

II PHI-E-RO'

Warren W. Wiersbe

1. HIỂU BIẾT VÀ LỚN LÊN (IIPhi 1:1-11)

Trong Hội Thánh đầu tiên nếu có ai biết được tầm quan trọng của việc thức canh, không ai khác hơn là sứ đồ Phi-e-rơ. Trong những năm đầu theo Chúa ông có khuynh hướng cảm thấy rất tự tin khi hiểm nguy đến gần và bỏ qua những lời khuyên cáo của Thầy mình. Ông vội vàng tiến lên phía trước trong khi đúng ra nên chờ đợi ông ngủ khi đáng phải thức canh cầu nguyện ông nói khi đáng phải lắng nghe. Ông là một Cơ Đốc nhân can đảm nhưng thiếu thận trọng.

Nhưng ông đã từng trải bài học của mình và ông muốn giúp chúng ta cũng học biết điều đó. Trong bức thư thứ nhất, Phi-e-rơ nhấn mạnh ân điển của Đức Chúa Trời (IPhi 5:12), nhưng trong thư này, ông nhấn mạnh đến sự nhận biết Đức Chúa Trời. Chữ biết hoặc nhận biết được dùng ít nhất mười ba lần trong lá thư ngắn ngủi này. Từ ngữ này không nói đến sự hiểu biết khôn ngoan về một số chân lý, mặc dù điều đó có nhắc tới. Nhưng có nghĩa là thật sự sống động trong sự nhận biết mà Chúa nói đến trong Gi 17:3 “Và sự sống đời đời là sự nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê-xu Christ là Đấng Cha đã sai đến.”

Phi-e-rơ mở đầu bức thư với lời mô tả nếp sống Cơ Đốc. Trước khi nói đến những tín đồ giả, ông mô tả các Cơ Đốc nhân thật. Cách tốt nhất để nhận ra sự đối trá là phải hiểu được các đặc điểm của chân lý. Phi-e-rơ đưa ra ba lời xác nhận quan trọng về nếp sống Cơ Đốc thật.

1. Nếp sống Cơ Đốc nhân bắt đầu bằng đức tin (IPhi 1:1-4)

Phi-e-rơ gọi điều đó là “đức tin đồng quý báu”. Điều đó có nghĩa địa vị chúng ta với Chúa ngày nay giống như các sứ đồ cách đây nhiều thế kỷ. Không phải họ có thuận lợi đặc biệt nào hơn chúng ta vì được đặc ân đi với Đấng Christ, tận mắt nhìn xem Ngài, và dự phần trong các phép lạ Ngài làm. Không nhất thiết phải nhìn thấy Chúa bằng mắt loài người để yêu mến Ngài, tin cậy Ngài, và dự phần vinh hiển với Ngài (IPhi 1:8).

Đức Tin Này Ở Trong Con Người (IIPhi 1:1-2). Con Người đó là Chúa Giê-xu Christ Con Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi. Từ ngay đầu bức thư, Phi-e-rơ đã khẳng định thần tính của Chúa Giê-xu Christ. “Đức Chúa Trời” và “Cứu Chúa chúng ta” không phải là hai thân vị khác nhau hai thân vị mô tả một Con Người, là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Phao-lô cũng diễn đạt tương tự trong Tit 2:10 3:4.

Phi-e-rơ nhắc nhở các độc giả nhớ rằng Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa bằng cách lặp lại danh xưng cao trọng này trong IIPhi 1:11 2:20 3:2,18. Cứu Chúa là “người đem đến sự giải cứu”, và chữ giải cứu (cứu rỗi) rất quen thuộc đối với người thời ấy. Trong từ vựng của họ nó có nghĩa là “sự giải thoát ra khỏi rắc rối khó khăn”, đặc biệt là “giải thoát khỏi kẻ thù”. Giải cứu (cứu rỗi) cũng mang ý nghĩa “sự khoẻ mạnh và bình an”. Thầy thuốc được coi như là vị cứu tinh vì người ấy giúp cho cơ thể bệnh nhân thoát khỏi đau đớn và những hạn chế của họ. Viên đại tướng chiến thắng là vị cứu tinh vì ông ta đưa người ta thoát khỏi thất bại. Ngay cả một vị lãnh đạo đất nước khôn ngoan cũng là người cứu tinh vì ông ta giữ được quốc gia ổn định và dẫn dắt đất nước thoát khỏi những lộn xộn và băng hoại.

Không cần phải hiểu biết nhiều mới hiểu thế nào Chúa Giê-xu Christ được xưng là “Vị Cứu Tinh”. Quả thật, Ngài là Vị Danh Y đại tài chữa lành mọi tật bệnh của tội lỗi khỏi lòng con người. Ngài là Đấng đắc thắng đã đánh bại các kẻ thù của chúng ta - tội lỗi, sự chết, Satan, và địa ngục - và đang dẫn dắt chúng ta trong chiến thắng (IICo 2:14). Ngài là “Đức Chúa Trời và Cứu Chúa chúng ta” (IIPhi 1:1), “Chúa và Cứu Chúa chúng ta” (IIPhi 2:20). Để làm Cứu Chúa chúng ta, Ngài phải hy sinh chịu chết trên thập tự giá thay cho tội lỗi của thế gian.

Chúa Giê-xu Christ có ba “sản phẩm thiêng liêng” không thể có được từ bất cứ người nào khác: đó là sự công bình, ân điển và bình an. Khi tin nhận Ngài làm Cứu Chúa đời bạn, sự công bình của Ngài trở nên sự công bình của bạn và Ngài ban cho bạn địa vị công nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời (IICo 5:21). Bạn không thể nào kiếm được sự công nghĩa này đó là món quà Đức Chúa Trời dành cho người tin Ngài. “Không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài, bởi sự rửa về sự lai sanh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh” (Tit 3:5).

Ân điển là đặc ân Đức Chúa Trời dành cho người không xứng đáng. Theo sự thương xót Ngài Đức Chúa Trời không cho chúng ta những gì chúng ta đáng được hưởng nhưng Ngài ban cho chúng ta những gì chúng ta không đáng nhận lấy trong ân điển Ngài. Đức Chúa Trời chúng ta là “Đấng ban mọi ơn” (IPhi 5:10), và Ngài tuôn đổ ơn ấy cho chúng ta qua Chúa Giê-xu Christ (Gi 1:16).

Kết quả của từng trải này là sự hoà thuận, hoà thuận với Đức Chúa Trời (Ro 5:1) và sự bình an của Đức Chúa Trời (Phi 4:6-7). Thực ra, ân điển và sự bình an của Đức Chúa Trời “cứ nẩy nở” trong chúng ta khi chúng ta bước đi với Ngài và tin cậy lời hứa của Ngài.

Đức Tin Đây Có Quyền Năng Của Đức Chúa Trời (IIPhi 1:3). Cuộc sống Cơ Đốc bắt đầu bằng đức tin cứu chuộc, tin vào Con Người Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhưng khi bạn gặp gỡ Chúa Giê-xu Christ cách riêng tư, bạn cũng kinh nghiệm quyền năng của Đức Chúa Trời, và quyền năng này sinh ra “sự sống và lòng kính sợ Chúa”. Tội nhân chưa được cứu bị chết mất (Eph 2:1-3) và chỉ có Đấng Cứu Thế mới có thể cứu tội nhân thoát khỏi sự chết (Gi 5:24). Khi Chúa Giê-xu kêu La-xa-rơ từ kẻ chết sống lại, Ngài phán: “Hãy mở cho người và để người đi” (Gi 11:44). Hãy lột bỏ vải liệm xác chết!

Khi sinh ra trong gia đình Đức Chúa Trời bởi tin nơi Chúa Giê-xu Christ, bạn được hoàn toàn sinh lại. Đức Chúa Trời ban cho mọi điều bạn cần “cho sự sống và kính sợ Đức Chúa Trời”. Không cần phải thêm vào điều gì khác! “Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy đầy mọi sự” (Co 2:10). Các giáo sư giả tuyên bố rằng họ có “giáo lý đặc biệt” thêm vào trong cuộc sống các độc giả của Phi-e-rơ, nhưng Phi-e-rơ biết rằng không thể thêm điều gì khác vào nữa cả. Giống như một em bé bình thường sinh ra với đầy đủ “các bộ phận” em bé cần để sống và chỉ cần phải lớn lên, vì vậy Cơ Đốc nhân cũng có đủ những điều cần thiết và chỉ cần lớn lên trong nếp sống thuộc linh. Đức Chúa Trời không bao giờ phải gọi trở lại bất kỳ “kiểu mẫu” nào của Ngài vì có điều gì đó thiếu sót hoặc sai trật.

Như em bé có thân thể theo di truyền quyết định em sẽ trưởng thành như thế nào, do đó người tin Chúa cũng được “hình thành theo bản tánh Đức Chúa Trời” để kinh nghiệm “vinh hiển và nhân đức”. Ngày kia chúng ta sẽ giống như Chúa Giê-xu Christ (Ro 8:29 IGI

3:2). Chúng ta đã được “gọi đến... sự vinh hiển đời đời của Ngài” (IPhi 5:10), và chúng ta sẽ dự phần vinh hiển ấy khi Chúa Giê-xu Christ trở lại tiếp rước con cái Ngài về thiên đàng.

Nhưng chúng ta cũng được “gọi ...đến sự nhân đức”. Chúng ta được cứu để có thể “rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (IPhi 2:9). Chúng ta không phải chờ đợi cho đến khi vào Nước Trời mới trở nên giống như Chúa Giê-xu Christ! Trong cá tánh và hành vi, chúng ta sẽ bày tỏ vẻ đẹp và ân điển của Ngài ngay trong hôm nay.

Đức Tin Đây Chứa Đựng Lời Hứa Của Đức Chúa Trời (IIPhi 1:4). Đức Chúa Trời không chỉ ban cho tất cả những điều chúng ta cần cho sự sống và sự kính sợ Chúa, nhưng Ngài còn ban cho Lời Ngài để khiến chúng ta có thể phát triển nếp sống tin kính. Những lời hứa của Ngài là lớn vì chúng phát xuất từ Đức Chúa Trời Chí Đại và dẫn dắt chúng ta đến cuộc sống vĩ đại. Lời hứa của Đức Chúa Trời thật quý báu vì chúng ta không thể tính được giá trị trong những lời ấy. Nếu mất Lời Đức Chúa Trời, sẽ không có cách nào khác thay thế vào. Chắc chắn Phi-e-rơ thích chữ quý báu, vì ông viết về “đức tin quý báu” (IIPhi 1:1 IPhi 1:7), “những lời hứa quý báu” (IIPhi 1:4), dòng huyết báu” (IPhi 1:19), hòn đá quý (IPhi 2:4,6), và Đấng Cứu rỗi quý báu (IPhi 2:7).

Khi tội nhân tin vào Chúa Giê-xu Christ, Thánh Linh Đức Chúa Trời dùng Lời Ngài truyền sự sống và bản tánh của Đức Chúa Trời vào bên trong. Một em bé có bản chất của bố mẹ, và người sinh bởi Đức Chúa Trời dự phần bản tánh thiêng thượng của Đức Chúa Trời. Tội nhân hư mất bị chết mất, nhưng Cơ Đốc nhân được sống vì có mang bản chất thiên thượng. Tội nhân hư mất bị băng hoại vì bản chất sa ngã của mình, nhưng con cái Chúa có thể kinh nghiệm nếp sống kính mến Chúa năng động vì có bản tánh thiêng liêng bên trong. Loài người làm tội sự hư nát (Ro 8:21), nhưng người tin Chúa sở hữu tự do và sự lớn lên trong ân điển Ngài.

Bản chất quyết định sự thèm khát. Con heo muốn lăn lóc trong vũng sình và con chó ăn lại đồ nó đã mửa (IIPhi 2:22), nhưng con chiên ước ao đồng cỏ xanh. Bản chất cũng quyết định hành vi. Con ó bay vì nó có bản tánh của con ó và con cá heo bơi lội vì nó mang bản chất cá. Bản chất quyết định môi trường: con sóc trèo cây, chuột chũi đào hang dưới đất, và cá hồi bơi lượn dưới nước. Bản chất cũng quyết định tập đoàn: sư tử đi theo nhóm, chiên thành bầy, cá theo đàn.

Nếu bản chất quyết định sự thèm khát, và chúng ta có bản tánh Đức Chúa Trời bên trong, chúng ta phải có khao khát trong sạch và thánh khiết. Hành vi của chúng ta phải giống như Đức Chúa Cha, và chúng ta phải sống trong “môi trường thiêng liêng” phù hợp với bản chất của chúng ta. Chúng ta phải kết hiệp với điều đúng với bản chất chúng ta (II Co 6:14). Nếp sống bình thường và sinh bông trái dành cho con cái Đức Chúa Trời là nếp sống tin kính Chúa.

Vì có được bản tánh thiêng liêng, chúng ta “hoàn toàn lánh khỏi” sự ô uế và hư nát trong thế gian tội ác. Nếu chúng ta nuôi bản chất mới bằng chất bổ dưỡng của Lời Kinh Thánh, chúng ta sẽ ít quan tâm đến cặn bã của thế gian. Nhưng nếu chúng ta “chăm nom về xác thịt” (Ro 13:14), bản chất tội lỗi của chúng ta sẽ thèm khát “tội lỗi cũ” (IIPhi 1:9) và chúng

ta sẽ bất tuân lời Đức Chúa Trời. Nếp sống yêu mến Chúa là kết quả của việc vun xới bản tánh mới bên trong.

2. Đức tin dẫn đến sự trưởng thành thuộc linh (IPhi 1:5-7)

Nơi nào có sự sống, nơi ấy phải có sự lớn lên. Mới sinh ra không phải là kết thúc đó là khởi đầu. Đức Chúa Trời ban cho con cái Ngài mọi điều cần thiết để sống nếp sống tin kính, nhưng con cái Ngài phải tự áp dụng và khôn khéo sử dụng “ân điển” mà Ngài đã ban cho. Sự lớn lên thuộc linh không tự nhiên mà có được nhưng đòi hỏi phải cùng cộng tác với Đức Chúa Trời và cẩn thận làm theo lời Chúa. “Hãy làm nên sự cứu chuộc mình. Vì chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em” (Phi 2:12-13).

Phi-e-rơ nêu lên bảy đặc tính của nếp sống tin kính, nhưng chúng ta không nên nghĩ chúng như một xâu chuỗi có bảy hạt hoặc bảy giai đoạn phát triển. Chữ thêm cho có nghĩa thật sự là “cung cấp cách rộng rãi”. Nói cách khác, chúng ta phát triển một phẩm chất khi thực hành một phẩm chất khác. Những ơn này có liên quan lẫn nhau như cành liên quan với thân cây và nhánh non liên quan với cành cây. Như “trái Thánh Linh” (Ga 5:22-23), những phẩm tính này nảy sinh sự sống và phát triển mối tương giao mật thiết với Chúa Giê-xu Christ. Đối với Cơ Đốc nhân tăng trưởng thuộc linh không chỉ là công việc một mình Đức Chúa Trời làm. Theo nghĩa đen, Phi-e-rơ viết, “Hãy hết sức cố gắng cùng bước đi”. Đức Chúa Trời và con cái Ngài phải cùng làm việc với nhau.

Đức tính đầu tiên Phi-e-rơ nêu lên đó là nhân đức. Chúng ta gặp chữ này trong IPhi 1:3, và về cơ bản có nghĩa là “sự hoàn hảo”. Đối với các triết gia Hi-lạp, nhân đức có nghĩa là “sự hoàn thành của một vật”. Khi bất kỳ sự vật gì làm trọn mục đích của nó, tức là nhân đức – đạo đức hoàn hảo. Chữ này cũng được dùng để miêu tả quyền của các vị thần có những hành động anh dũng. Đất sinh sản lương thực được xem là “hoàn hảo” vì làm xong được vai trò của nó. Dụng cụ thực thi chức năng cách thích hiệp là “hoàn hảo” vì nó đang làm nhiệm vụ mà một dụng cụ cần phải thực hiện.

Cơ Đốc nhân có trách nhiệm làm sáng danh Đức Chúa Trời vì người có bản chất của Đức Chúa Trời bên trong vì vậy, khi con cái Chúa sống nhân đức, người bày tỏ “sự hoàn hảo” vì đang làm trọn mục đích sống của mình. Sự nhân đức thật trong nếp sống Cơ Đốc không phải là “sự đánh bóng” các phẩm chất con người, cho dù các phẩm chất ấy có tốt đẹp như thế nào chẳng nữa, nhưng là sản sinh ra những phẩm chất thiêng liêng khiến cho người ấy càng giống Chúa Giê-xu Christ hơn.

Đức tin giúp chúng ta phát triển nhân đức, và nhân đức giúp chúng ta phát triển tri thức (IPhi 1:5). Chữ tri thức trong IPhi 1:2-3 có nghĩa “sự hiểu biết đầy đủ” hoặc “sự hiểu biết đang phát triển”. Từ ngữ được dùng ở đây cho thấy sự hiểu biết trong cuộc sống thực tế. Nó liên quan đến khả năng quản lý cuộc sống cách thành công. Loại hiểu biết này không tự nhiên có được. Nó xuất phát từ sự nghe theo ý muốn Đức Chúa Trời (Gi 7:17). Trong nếp sống theo Chúa, bạn không nên phân rẽ tâm lòng và lý trí, tính cách và sự nhận biết.

Sự tiết độ là phẩm chất kế tiếp trong danh sách các đức tính thiêng liêng mà Phi-e-rơ nêu lên, có nghĩa là tính tự chủ. “Người chậm nóng giận thắng hơn người đồng sĩ và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành” (Ch 16:32). “Người nào chẳng chế trị lòng

mình, khác nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn.” (Ch 25:28). Phao-lô thường so sánh Cơ Đốc nhân với vận động viên phải luyện tập và tự giữ lấy mình nếu muốn thắng giải (ICo 9:24-27 Phi 3:12-16 ITi 4:7-8).

Nhẫn nhục là khả năng chịu đựng khi hoàn cảnh khó khăn. Tiết độ có liên quan đến việc xử lý mọi thú vui trong cuộc sống, trong khi nhẫn nhục có liên quan chủ yếu đến những áp lực và các vấn đề trong cuộc sống. (Khả năng chịu đựng những người có vấn đề là “sự nhẫn nhục”). Thường, người nào “chiều theo” những thú vui thì cũng không đủ sức chịu nổi mọi áp lực, vì vậy, anh ta “sẽ bỏ cuộc”.

Nhẫn nhục không phát triển cách tự nhiên chúng ta phải hành động. Gia 1:2-8 cho chúng ta phương cách đúng đắn. Chúng ta phải sẵn sàng đón chờ thử thách xảy đến, bởi vì không có thử thách chúng ta không thể nào học biết nhẫn nhục. Bằng đức tin, hãy để cho thử thách giúp ích chúng ta chớ không nghịch lại chúng ta, vì biết rằng Đức Chúa Trời hành động trong cơn hoạn nạn của chúng ta. Nếu chúng ta cần có khôn ngoan trong những quyết định, Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan ấy nếu chúng ta cầu xin Ngài. Chẳng có ai thích sự thử thách, nhưng chúng ta vui hưởng sự tin tưởng có được trong cơn thử thách mà Đức Chúa Trời đang hành động, khiến mọi việc kết hiệp với nhau vì có ích lợi cho chúng ta và vì vinh hiển của Ngài.

Sự tin kính có nghĩa là “giống như Đức Chúa Trời”. Trong Hy văn, chữ này có nghĩa “thờ phượng tốt”. Nó mô tả con người có mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời và đồng loại. Có lẽ chữ tôn kính và sùng đạo gần sát nghĩa với chữ này. Chính phẩm chất của tính cách ấy làm cho con người khác biệt. Người ấy sống vượt trên những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống, vượt trên những giận dữ và áp lực đè nén cuộc sống người khác. Người ấy tìm cách làm theo ý muốn Đức Chúa Trời và làm lợi cho người khác.

Chúng ta đừng bao giờ có ý nghĩ cho rằng sự tin kính là một việc không thực tế, ngược lại rất thực tế. Người tin kính Chúa có những quyết định đúng và cao thượng. Người ấy không theo những lối đi dễ dàng để tránh hoạn nạn hoặc thử thách. Người làm theo lẽ công bình và vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Tình yêu thương anh em (chữ philadelphia trong Hy văn) là đức tính Phi-e-rơ đã khó khăn nhiều mới học biết được, vì các môn đệ của Chúa thường tranh luận và bất đồng với nhau. Nếu chúng ta yêu mến Cứu Chúa Giê-xu, chúng ta cũng phải yêu mến anh em. Chúng ta phải thực hành “lòng yêu thương nhau cách thật thà” (IPhi 1:22) và không yêu thương giả vờ. “Hãy hằng có tình yêu thương anh em” (He 13:1). “Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu thương nhau như anh em” (Ro 12:10). Việc chúng ta yêu anh em chị em trong Đấng Cứu Thế là bằng chứng cho biết chúng ta sinh bởi Đức Chúa Trời (IGi 5:1-2).

Nhưng có điều ảnh hưởng đến sự tăng trưởng trong Đấng Cứu Thế nhiều hơn là tình yêu thương anh em, đó là chúng ta cũng phải có tình yêu hy sinh mà Chúa đã bày tỏ trên thập tự giá. Loại tình yêu (“lòng nhân ái”) nói đến trong IPhi 1:7 là tình yêu agape, đó là tình yêu Đức Chúa Trời dành cho tội nhân hư mất. Tình yêu được mô tả trong ICo 13:1-13, tình yêu Đức Thánh Linh kết trái trong lòng khi chúng ta bước đi theo Thánh Linh (Ro 5:5 Ga 5:22). Khi có tình yêu thương anh em, chúng ta yêu thương họ vì chúng ta giống với họ nhưng với tình yêu agape, chúng ta yêu cho dù có khác biệt như thế nào mặc dầu.

Bản chất sa ngã của con người không thể tạo ra bảy phẩm tính này trong bản tánh Cơ Đốc. Chúng ta chỉ được sinh bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời. Chắc chắn có nhiều người chưa được cứu vẫn có được sự tiết độ và nhẫn nhục đáng kinh ngạc nhưng các đức tính này bày tỏ chính họ chứ không bày tỏ Đức Chúa Trời. Họ hưởng vinh hiển cho mình chứ không phải Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tạo nên bản tánh tốt đẹp của Con Ngài trong đời sống Cơ Đốc nhân, chính Đức Chúa Trời được khen ngợi và vinh hiển.

Vì mang lấy bản tánh thiên thượng, chúng ta có thể lớn lên cách thuộc linh và phát triển bản tính Cơ Đốc này. Chính quyền năng và lời hứa quý báu của Đức Chúa Trời khiến bản tánh thiên thượng tăng trưởng cấu trúc con người thiên thượng đã có ở đó. Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải “nên giống như hình ảnh của Con Ngài” (Ro 8:29). Cuộc sống bên trong sẽ sản sinh ra lại hình ảnh ấy nếu chúng ta chịu khó cộng tác với Đức Chúa Trời và dùng những phương tiện Ngài đã ban cho chúng ta cách rời rạc.

Và điều ngạc nhiên đó là: khi hình ảnh Đấng Cứu Thế được tái tạo trong chúng ta, quá trình ấy không phá huỷ cá tính chúng ta. Chúng ta vẫn giữ lại tính độc đáo của chúng ta!

Một trong những hiểm nguy Hội Thánh ngày nay gặp phải là sự bắt chước. Người ta có khuynh hướng trở thành giống như mục sư của mình, hoặc giống người lãnh đạo Hội Thánh, hoặc có thể giống một “Cơ Đốc nhân nổi tiếng” nào đó. Khi làm điều này, họ phá huỷ tính độc đáo của mình trong khi đó cũng không trở thành giống như Chúa Giê-xu Christ. Họ đánh mất cả hai! Giống như một em bé giống bố mẹ chúng nhưng lại khác nhau như vậy mỗi con cái Chúa càng ngày càng giống Chúa Giê-xu Christ nhưng lại khác nhau. Cha mẹ không tự sao chép, họ tự sinh sản và những cha mẹ khôn ngoan cho phép con cái họ trở nên như chính chúng.

3. Sự tăng trưởng thuộc linh mang lại những kết quả thực tế (IIPhi 1:8-11)

Làm thế nào người tin Chúa biết chắc chắn mình đang có đời sống thuộc linh tăng trưởng? Phi-e-rơ nêu ra ba bằng chứng về sự tăng trưởng thuộc linh thật.

Kết Quả (IIPhi 1:8). Đặc tính Cơ Đốc là được coi là một cứu cánh trong chính nó, nhưng cũng là phương tiện để đạt cứu cánh. Chúng ta càng trở nên giống Chúa Giê-xu Christ, Đức Thánh Linh càng có thể sử dụng chúng ta trong việc làm chứng và hầu việc Ngài. Con cái Chúa không lớn lên là ở dưng (“son sê”) và không kết quả. Sự nhận biết về Chúa Giê-xu Christ không đem lại kết quả thực tế nào trong đời sống người ấy. Chữ “ở dưng” cũng có nghĩa “không có ảnh hưởng”. Người không lớn lên thường thường thất bại trong mọi việc khác!

Một số con cái Chúa sống hiệu quả nhất mà tôi biết là những người không có tài năng xuất chúng hoặc những khả năng đặc biệt, hoặc có những tính cách hấp dẫn tuy nhiên Đức Chúa Trời đã dùng họ cách đầy ơn. Tại sao vậy? Vì họ ngày càng giống Chúa Giê-xu Christ. Họ có cá tính và hành vi mà Đức Chúa Trời có thể tin cậy ban ơn. Họ sinh bông trái vì trung tín với Chúa họ sống có hiệu quả vì lớn lên trong kinh nghiệm bước đi với Chúa.

Những đức tính đẹp đẽ ấy tồn tại “trong chúng ta” vì chúng ta có bản tánh thiên thượng. Chúng ta phải vun xới những mỹ đức ấy để chúng lớn lên và kết trái trong và qua cuộc đời chúng ta.

Khải Tượng (IIPhi 1:9). Các nhà dinh dưỡng học cho chúng ta biết việc ăn kiêng có ảnh hưởng nhất định đến thị giác và điều này đặc biệt đúng trong lãnh vực thuộc linh. Người chưa tin sống trong bóng tối vì Sa-tan làm mù mắt người (IICo 4:3-4). Một người phải sinh lại trước khi mắt được mở ra để có thể nhìn thấy Nước Đức Chúa Trời (Gi 3:3). Nhưng sau khi mắt mở ra, chúng ta phải gia tăng sức nhìn và nhìn xem tất cả những điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhìn thấy. Nhóm từ “không thể nhìn thấy xa” là cách dịch của chữ mang nghĩa “cận thị”. Đó là bức tranh của người khép chặt đôi mắt của mình lại, không thể nhìn thấy gì ở đằng xa.

Có vài Cơ Đốc nhân chỉ thấy nhà thờ hoặc giáo phái của mình, nhưng họ không nhìn thấy được gia đình rộng lớn của Đức Chúa Trời ở khắp thế giới. Một số con cái Chúa nhìn thấy nhu cầu trong gia đình nhưng không thấy thế gian hư mất. Vài người hỏi Philip Brooks sẽ làm gì để phục hưng Hội Thánh chết, ông trả lời, “Tôi sẽ rao giảng sứ điệp truyền giáo và tiếp tục quyên góp!” Chúa Giê-xu khuyên dạy các môn đệ Ngài, “Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt” (Gi 4:35).

Một số Hội Thánh ngày nay giống như Hội Thánh Lao-đi-xê: Họ hãnh diện mình “giàu có và không cần chi nữa”, họ không nhận thấy mình “khổ sở, khổ khó, nghèo ngặt, đui mù và loã lồ” (Kh 3:17). Đó là bị kịch bị “cận thị thuộc linh”, nhưng còn hơn là bị mù!

Nếu quên những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, chúng ta sẽ không thích thú chia sẻ Đấng Cứu Thế cho kẻ khác. Bởi huyết báu của Chúa Giê-xu Christ chúng ta đã được tẩy sạch và tha thứ mọi tội! Đức Chúa Trời đã mở mắt thuộc linh chúng ta! Chúng ta đừng quên những gì Ngài đã làm cho chúng ta! Đúng hơn, chúng ta hãy vun xới tấm lòng biết ơn và tôi luyện nhân quan thuộc linh của chúng ta. Cuộc đời quá ngắn ngủi và nhu cầu của thế giới quá lớn đối với con cái Đức Chúa Trời đến nỗi chúng ta không thể nhắm mắt bước đi được!

An Toàn (IIPhi 1:10-11). Nếu bạn nhắm mắt bước tới, bạn sẽ té ngã! Nhưng Cơ Đốc nhân trưởng thành bước đi vững vàng vì biết mình được bảo đảm trong Đấng Cứu Thế. Không phải việc tuyên xưng đức tin bảo đảm chúng ta được cứu chính quá trình lớn lên trong đức tin cho chúng ta sự đảm bảo ấy. Người nào tuyên bố rằng mình là con cái Đức Chúa Trời nhưng có cá tính và hành vi không lớn lên thuộc linh là người tự dối mình và sẽ lãnh án phạt.

Phi-e-rơ lưu ý rằng “sự kêu gọi” và “chọn lựa” đi đôi với nhau. Cùng một Đức Chúa Trời chọn lựa chúng ta cũng có khả năng để gọi chúng ta. Hai điều này phải đi đôi với nhau, như Phao-lô viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca: “Từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã chọn đặt ban sự cứu rỗi cho anh em... Ấy cũng là vì đó Ngài dùng Phúc Âm chúng tôi gọi anh em” (IITe 2:13-14). Chúng ta không giáng sự lựa chọn cho người chưa được cứu chúng ta giáng Phúc Âm cho họ. Nhưng Đức Chúa Trời dùng Phúc Âm ấy để gọi tội nhân đến sự ăn năn, và sau đó những tội nhân ấy khám phá ra rằng họ đã được Đức Chúa Trời chọn lựa!

Phi-e-rơ cũng lưu ý rằng sự lựa chọn ấy không biện hộ cho sự ấu trĩ thuộc linh hoặc thiếu đi sự nỗ lực trong nếp sống Cơ Đốc. Một số con cái Chúa nói rằng, “Cái gì có tất nó sẽ đến. Không có gì chúng ta không thể làm được.” Nhưng Phi-e-rơ khuyên chúng ta phải “nỗ lực”. Điều này có nghĩa “gắng hết sức” (Ông dùng động từ này trong c.5). Trong khi thật sự

Đức Chúa Trời phải hành động trong chúng ta trước khi chúng ta có thể làm theo ý muốn Ngài (Phi 2:12-13), chúng ta cũng phải sẵn lòng để cho Đức Chúa Trời làm việc, và phải cộng tác với Ngài. Sự chọn lựa của Đức Chúa Trời không bao giờ biện hộ cho tính biếng nhác của con người.

Người tin Chúa biết chắc mình được kêu gọi lựa chọn sẽ không hề “vấp ngã” nhưng bằng tấm lòng tin quyết người ấy chứng tỏ mình là con cái Đức Chúa Trời. Người ấy không ở luôn trên đỉnh núi nhưng luôn trèo lên cao hơn. Nếu chúng ta làm “những điều này” (được liệt kê trong c.5-7 đối chiếu với c.8), nếu bày tỏ sự trưởng thành thuộc linh và cá tính đẹp đẽ trong nếp sống hằng ngày, lúc ấy chúng ta có thể chắc chắn mình được cứu và ngày kia sẽ được ở trong Nước thiên đàng.

Thật ra, Cơ Đốc nhân tăng trưởng có thể mong mỏi “sự cho vào cách rộng rãi” trong Nước đời đời trên trời! Người Hy Lạp dùng nhóm từ này để mô tả sự tiếp đón các vận động viên thắng giải Olympic khi họ trở về tổ quốc. Mọi con cái Chúa sẽ có mặt trong Nước thiên đàng, nhưng có người sẽ được vinh hiển hơn người khác. Than ôi, một số con cái Chúa “sẽ được cứu dường như qua lửa vậy” (ICo 3:15)

Chữ “cho vào cách rộng rãi” trong c.11 giống như chữ “thêm lên” trong c.5, và là bản dịch trong Hy văn có nghĩa “gánh chịu phí tổn của một ban hát”. Khi các đoàn kịch Hy Lạp giới thiệu các vở kịch, một người nào đó phải ký đảm bảo các khoản chi phí rất lớn. Chữ này có nghĩa “tạo một cung ứng hào phóng”. Nếu chúng ta dành nhiều cho sự lớn lên thuộc linh (c.5), Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng dư dật khi chúng ta vào Nước Trời.

Hãy nghĩ đến các phước hạnh Cơ Đốc nhân tăng trưởng vui hưởng: kết quả, nhìn thấy, bảo đảm và điều sấm sấn tốt nhất trên trời!

Nếp sống Cơ Đốc bắt đầu bằng đức tin, nhưng đức tin phải dẫn đến sự tăng trưởng thuộc linh - nếu không đó là đức tin chết. Nhưng đức tin chết không phải là đức tin cứu rỗi (Gia 2:14-26). Đức tin dẫn đến sự lớn lên và sự lớn lên dẫn đến những kết quả thực tế trong cuộc sống và sự hầu việc. Người có từng trải Cơ Đốc này không thể sa vào bẫy các giáo sư giả.

2. HÃY THỨC DẬY VÀ NHỚ LẤY (IPhi 1:12-21)

Sự sống thật là sức mạnh bảo vệ chống lại lời dạy sai lệch. Hội Thánh có nhiều con cái Chúa lớn lên có đức tin mạnh mẽ, Hội Thánh ấy không thể làm môi cho những kẻ bội đạo có niềm tin giả tạo. Nhưng sự sống Cơ Đốc phải dựa trên quyền năng của Lời Đức Chúa Trời. Các giáo sư giả thấy dễ dàng quyến rũ những người không biết Kinh Thánh nhưng mong muốn “từng trải” với Chúa. Thật nguy hiểm khi xây dựng đức tin trên kinh nghiệm chủ quan và bỏ qua mạc khải khách quan.

Phi-e-rơ bàn về kinh nghiệm theo Chúa trong phần đầu của thư Phi-e-rơ thứ nhì, và trong phần sau ông bàn đến sự mạc khải chúng ta có được trong Lời Đức Chúa Trời. Mục đích ông bày tỏ cho chúng ta biết tầm quan trọng trong sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời và hoàn toàn nhờ cậy nơi lời ấy. Cơ Đốc nhân biết điều mình tin và lý do tại sao tin sẽ khó bị các giáo sư giả và các giáo lý quanh co của họ dẫn dụ.

Phi-e-rơ nhấn mạnh sự đáng tin và tính bền vững của Lời Đức Chúa Trời bằng cách đối chiếu Thánh Kinh với con người, sự từng trải và thế gian.

1. Con người chết, Nhưng Lời Đức Chúa Trời còn lại (IIPhi 1:12-15)

Bởi lời rao giảng và dạy dỗ, các sứ đồ và các đấng tiên tri trong Tân Ước lập nên Hội Thánh (Eph 2:20), chúng ta thuộc các thế hệ về sau xây dựng trên nền móng ấy. Tuy nhiên, con người không phải là nền móng nhưng Chúa Giê-xu là nền móng (ICo 3:11). Ngài cũng là hòn đá góc nhà nối kết cả ngôi nhà lại với nhau (Eph 2:20). Nếu Hội Thánh tồn tại, Hội Thánh không thể xây dựng chỉ trên con người. Hội Thánh phải được xây dựng trên nền Con Đức Chúa Trời.

Chúa đã phán với Phi-e-rơ về việc người sẽ chết và chết cách nào. “Khi người già sẽ giơ bàn tay ra, người khác thắt lưng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn” (Gi 21:18). Điều này giải thích tại sao sau lễ Ngũ Tuần ít lâu Phi-e-rơ có thể ngủ trong tù ngục đêm trước khi ông sẽ bị giết ông biết vua Hê-rốt không thể cất mạng sống ông (Cong 12:1). Lời truyền khẩu nói rằng Phi-e-rơ bị đóng đinh tại Rô-ma. Giống như mọi tội tở trung tín của Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chết cho đến khi công việc ông làm xong.

Có ít nhất ba động cơ đằng sau chức vụ của Phi-e-rơ khi ông viết thư này. Thứ nhất ông vâng mệnh lệnh của Đấng Cứu Thế. “Tôi không lơ đãng” (IIPhi 1:12). Chúa Giê-xu phán với Phi-e-rơ, “Khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình” (Lu 22:32). Phi-e-rơ biết rằng ông có chức vụ đặc biệt phải làm cho trọn.

Động cơ thứ hai, lời nhắc nhở này là điều đáng phải làm. Ông viết, “tôi nghĩ là thoả đáng”, có nghĩa là “Tôi nghĩ điều đó đúng và phù hợp”. Khích lệ các thánh đồ và nhắc họ nhớ Lời Đức Chúa Trời là điều luôn luôn đúng đắn!

Động cơ thứ ba chứa đựng trong chữ ân cần chép trong IIPhi 1:15. Cùng chữ đó được dịch là cần mẫn trong 1:5,10. Nó có nghĩa “làm ngay một việc nào đó, sốt sắng làm việc ấy.” Phi-e-rơ biết ông sẽ qua đời nay mai, vì vậy ông muốn chăm lo các trách nhiệm thiêng liêng của mình trước khi quá trễ. Bạn và tôi không biết khi nào chúng ta qua đời, do đó tốt hơn hết chúng ta nên bắt đầu nỗ lực ngay hôm nay!

Phi-e-rơ muốn hoàn tất điều gì? Chúng ta tìm thấy câu trả lời nằm trong chữ “nhớ” được lặp lại trong 1:12,13,15. Phi-e-rơ muốn gây ấn tượng lên tâm trí của độc giả của ông bằng lời Đức Chúa Trời để chẳng bao giờ quên! “Tôi coi sự lấy lời răn bảo mà tỉnh thức anh em là bổn phận của tôi vậy” (1:13). Động từ tỉnh thức anh em có nghĩa “đánh thức, khuấy động”. Chữ này được dùng để mô tả cơn bão trên biển Ga-li-lê! (Gi 6:18). Phi-e-rơ biết rằng tâm trí chúng ta có xu hướng dễ quên thuộc với chân lý và rồi cho rằng lời ấy là đúng. Chúng ta quên điều phải nhớ, nhưng lại nhớ những điều nên quên!

Người đọc thư này biết chân lý và thậm chí còn được “xây dựng trong chân lý” (IIPhi 1:12), nhưng điều đó không bảo đảm họ sẽ luôn nhớ và áp dụng chân lý. Lý do Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Hội Thánh là để nhắc nhở con cái Chúa nhớ lại những điều đã được dạy dỗ (Gi 14:26). Trong chức vụ giảng Phúc Âm trên sóng phát thanh, tôi đã nhận được nhiều thư của thính giả cảm thấy khó chịu khi tôi nhắc lại một điều gì. Trong các thư trả lời, tôi thường liên hệ đến điều Phao-lô viết trong Phi 3:1: “Tôi chẳng hề sợ phiền mà lại viết những điều này cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em.” Chúa thường nhắc lại chính mình Ngài khi dạy dỗ dân chúng, và Ngài là Giáo Sư Lớn.

Phi-e-rơ biết rằng ông sắp sửa qua đời, vì vậy ông muốn để lại những gì không hề chết - đó là lời Đức Chúa Trời được viết ra. Hai thư tín của ông trở thành một phần của bộ Thánh Kinh được Thánh Linh hà hơi dẫn dắt, và những bức thư ấy đã nâng đỡ các thánh đồ trong nhiều thế kỷ. Con người qua đi, nhưng Lời Đức Chúa Trời hằng còn!

Có thể Phi-e-rơ cũng ám chỉ đến sách Phúc Âm Mác. Hầu hết các học giả Kinh Thánh tin rằng Thánh Linh đã dùng Phi-e-rơ gợi ý cho Giảng Mác một số tư liệu cho sách của ông (IPhi 5:13). Một trong những giáo phụ, Papias, nói rằng Mác là “môn đệ và người thông dịch của Phi-e-rơ”.

Hội Thánh của Chúa Giê-xu Christ là một thế hệ không tàn tất. Nếu không có lời mạc khải đáng tin được viết ra, chắc chắn chúng ta phải nhờ cậy nơi lời truyền khẩu của con người. Nếu bạn đã từng chơi trò “truyền tín hiệu”, bạn biết một câu giản đơn có thể bị thay đổi hoàn toàn nghĩa của nó như thế nào khi được chuyển từ người này đến người khác! Chúng ta không phụ thuộc vào những tập tục của người xưa nhưng chúng ta nương cậy nơi chân lý của Lời Hằng sống. Con người chết đi, nhưng lời Kinh Thánh còn đời đời.

Nếu chúng ta không có lời Đức Chúa Trời bày tỏ đáng tin cậy được viết ra, Hội Thánh sẽ phó mặc cho trí nhớ của con người. Con người tự hãnh diện về trí nhớ tốt của mình, họ sẽ ngồi ở ghế nhân chứng tại phòng xử án! Thật ngạc nhiên ba nhân chứng có đạo đức tốt và hoàn toàn thành thật có thể cho ba lời chứng khác nhau về một tai nạn xe hơi! Trí nhớ chúng ta có nhược điểm và chọn lọc. Chúng ta thường nhớ những gì chúng ta muốn nhớ, và chúng ta thường thêm bớt vào khi thuật lại điều gì.

May thay, chúng ta có thể nương cậy nơi lời Đức Chúa Trời được viết ra. “Lời Đức Chúa Trời được viết ra và còn lại đời đời. Chúng ta có thể được cứu bởi lời hằng sống này (IPhi 1:23-25), được nuôi dưỡng (IPhi 2:2), và được hướng dẫn bảo vệ khi chúng ta tin cậy và vâng lời Ngài.

2. Kinh nghiệm phai tàn nhưng Lời Hằng Sống còn lại (IPhi 1:16-18)

Điểm tập trung trong phân đoạn này nhắm vào sự hoá hình của Chúa Giê-xu Christ. Kinh nghiệm ấy được Ma-thi-ơ (Mat 17:1-8), Mác (Mac 9:2-8) và Lu-ca (Lu 9:28-36) tường thuật lại tuy nhiên không một tác giả nào thật sự tham dự vào sự hoá hình của Chúa Giê-xu! Phi-e-rơ có mặt tại đó khi sự việc xảy ra! Thật ra, chính những lời ông dùng trong phần này (IPhi 1:12-18) nhắc nhở chúng ta về kinh nghiệm của ông trên Núi Hoá Hình. Ông dùng chữ nhà tạm hai lần (IPhi 1:13-14), và điều này cho thấy lời nói của Phi-e-rơ, “Chúng ta hãy dựng ba trại tại đây” (Mat 17:4). Trong IPhi 1:15, ông dùng chữ qua đời, đó là chữ “ra đi” trong Hy văn dùng trong Lu 9:31. Chúa Giê-xu không coi sự chết của Ngài trên thập tự giá là một thất bại đúng hơn, đó là một cuộc “ra đi” - Ngài sẽ giải cứu dân Ngài khỏi xiềng xích như cách Môi-se giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập! Phi-e-rơ viết về cái chết của ông như một “sự ra đi”, sự giải thoát ra khỏi xiềng xích.

Hãy chú ý sự nhắc lại đại từ chúng ta trong IPhi 1:16-19. Nó ám chỉ đến Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giảng - những sứ đồ duy nhất có mặt với Chúa trên Núi Hoá Hình. (Giảng nói đến kinh nghiệm này trong Gi 1:14: “Chúng ta đã ngắm xem vinh hiển Ngài”). Ba vị sứ đồ phải

giữ kín kinh nghiệm của họ cho đến sau khi Chúa từ kẻ chết sống lại (Mat 17:9) sau đó họ thuật lại cho các tín hữu khác về những gì đã diễn ra tại trên núi.

Ý nghĩa của Sự Hoá Hình là gì? Trước hết, sự hoá hình xác nhận lời Phi-e-rơ xưng nhận Đức Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế (Mat 16:13-16). Phi-e-rơ nhìn thấy vinh hiển của Đức Chúa Con và nghe lời phán của Đức Chúa Cha từ trời, “Này là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đường” (IIPhi 1:17). Chúng ta đặt đức tin vào Đấng Cứu Thế trước tiên, sau đó Ngài ban cho chúng ta lời xác nhận kỳ diệu.

Sự Hoá Hình cũng có ý nghĩa đặc biệt đối với Chúa Giê-xu Christ khi Ngài sắp lên đồi Gô-gô-tha. Đó là cách Đức Chúa Cha thêm sức cho Con Ngài để chịu cơn đau đớn khốc liệt làm con sinh tể chết thay tội của nhân loại. Luật pháp và Lời Tiên tri (Môi-se và Ê-li) chỉ rõ chức vụ của Ngài, và bây giờ Ngài sẽ làm ứng nghiệm những lời Kinh Thánh ấy. Đức Chúa Cha phán từ trời và bảo đảm với Con Ngài về tình yêu và sự thuận ý của Ngài. Sự Hoá Hình là một bằng chứng cho thấy sự đau đớn sẽ dẫn đến vinh hiển khi chúng ta ở trong ý muốn Đức Chúa Trời.

Ý nghĩa thứ ba của Sự Hoá Hình có liên quan đến vương quốc lời hứa. Trong ba sách Phúc Âm ghi lại câu chuyện Hoá Hình, có đề cập đến Nước Đức Chúa Trời (Mat 16:28 Mac 9:1 Lu 9:27). Chúa Giê-xu hứa trước khi họ qua đời, một số môn đệ sẽ thấy Nước Đức Chúa Trời trong quyền năng! Điều này xảy ra tại trên Núi Hoá Hình khi Chúa tỏ bày vinh hiển Ngài. Đó là lời bảo đảm cho các môn đệ, những người không thể hiểu lời dạy của Chúa về thập tự giá. Nếu Ngài phải chết, điều gì sẽ xảy ra cho vương quốc đã hứa mà Ngài rao giảng cho họ trong những tháng năm ấy?

Bây giờ chúng ta có thể hiểu tại sao Phi-e-rơ dùng sự kiện này trong thư của ông: ông bác bỏ lời dạy sai lạc của kẻ bội đạo, họ cho rằng Nước Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đến (IIPhi 3:3). Những người này phủ nhận lời hứa về sự trở lại của Đấng Christ! Thay thế vào các lời hứa của Đức Chúa Trời, những kẻ giả mạo đặt để “những chuyện ngụ tạo tình vi” (IIPhi 1:16) để lấy đi sự hy vọng phước hạnh của con cái Chúa.

Từ ngữ những “chuyện ngụ tạo” có nghĩa “chuyện hoang đường”, những câu chuyện được chế tác không có cơ sở trên thực tế. Thế giới người Hy Lạp và người La Mã đầy dẫy những mẩu chuyện về thần thánh, chỉ là những điều suy đoán của con người cố tìm cách giải thích thế gian và nguồn gốc của nó. Cho dù những chuyện hoang đường này có hấp dẫn đến đâu, người tin Chúa cũng không lưu tâm đến (ITi 1:4), nhưng phải gạt bỏ ra ngoài tai (ITi 4:7). Phao-lô nhắc nhở Ti-mô-thê biết rằng sẽ có lúc người tự nhận mình là Cơ Đốc nhân không muốn nghe chân lý, nhưng họ “sẽ bịt tai không nghe chân lý, mà xây hướng về chuyện huyền” (IITi 4:4). Phao-lô cũng nhắc nhở Tít về “chuyện huyền của người Giu-đa” (Tit 1:14), vì vậy một số người Giu-đa đã bỏ Kinh Thánh của họ và công nhận những lời hoang đường do con người thêu dệt nên.

Phi-e-rơ viết một bản tóm tắt về những gì ông đã thấy và nghe trên Núi Hóa Hình. Ông thấy Chúa Giê-xu Christ mặc lấy vinh quang rực rỡ, và vì vậy ông làm chứng về “quyền năng và sự đến” của Chúa Giê-xu Christ. Khi Chúa Giê-xu Christ đến thế gian tại Bết-lê-hem, Ngài không bày tỏ vinh quang của Ngài. Chắc chắn, Ngài đã tỏ bày vinh quang qua phép lạ Ngài làm (Gi 2:11), nhưng Ngài đây là lần đầu tiên Ngài bày tỏ vinh quang Ngài

cách rõ ràng vì lợi ích của các môn đệ Ngài. Khuôn mặt Ngài không chiếu sáng, cũng không có vầng hào quang trên đầu Ngài. “Ngài chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được” (Es 53:2).

Phi-e-rơ không chỉ nhìn thấy sự vinh quang của Đấng Cứu Thế, nhưng ông còn nghe tiếng phán của Đức Chúa Cha “từ ngôi cao vinh hiển”. Chứng nhân là người thuật lại chính xác những gì họ đã thấy và nghe (Cong 4:20), và Phi-e-rơ là người làm chứng trung thực. Có phải Chúa Giê-xu Christ ở Na-xa-rét là Con Đức Chúa Trời không? Vâng, đúng vậy! Làm sao chúng ta biết? Chính Đức Chúa Cha đã phán điều đó!

Bạn và tôi không phải là những người chứng kiến cảnh Chúa Hoá Hình. Nhưng Phi-e-rơ có ở đó và người trung tín thuật lại kinh nghiệm của ông cho chúng ta trong thư ông viết, đã được Thánh Linh Đức Chúa Trời soi dẫn. Kinh nghiệm rồi sẽ qua đi, nhưng lời Đức Chúa Trời còn lại! Kinh nghiệm thuộc về chủ quan, nhưng lời Đức Chúa Trời khách quan. Kinh nghiệm có thể được những người chứng kiến diễn dịch theo nhiều cách khác nhau, nhưng lời Đức Chúa Trời cho chúng ta một sứ điệp rõ ràng. Những gì chúng ta nhớ theo kinh nghiệm có thể bị thêm bớt, nhưng lời Đức Chúa Trời cứ y nguyên và tồn tại đời đời.

Khi nghiên cứu IPhi 2:1-22, chúng ta sẽ khám phá ra rằng các giáo sư giả cố tìm cách kéo người khác xa rời lời Đức Chúa Trời và đưa họ đến “những kinh nghiệm sâu sắc” trái với lời dạy của Đức Chúa Trời. Các giáo sư giả dùng “những lời dối trá” thay cho lời được Đức Chúa Trời hà hơi (2:3), họ dạy “những đạo dối làm hại” (2:1). Nói cách khác, đây thật sự là vấn đề sống chết! Nếu người ta tin vào chân lý, họ sẽ sống nếu tin vào lời dối trá, họ sẽ chết. Đó là khác biệt giữa sự cứu rỗi và đoán phạt.

Qua việc nhắc các độc giả nhớ lại câu chuyện Hoá Hình, Phi-e-rơ khẳng định một số giáo lý quan trọng về đức tin Cơ Đốc. Ông khẳng định Chúa Giê-xu Christ quả thật là Con Đức Chúa Trời. Sự kiểm chứng của bất cứ một tôn giáo nào ấy là, “Bạn nói gì về Chúa Giê-xu Christ?” Nếu thầy dạy đạo phủ nhận thần tính của Chúa Giê-xu Christ, người ấy là giáo sư giả (IGi 2:18-29 4:1-6).

Nhưng nhân tính của Chúa Giê-xu Christ là sự kiểm chứng duy nhất chúng ta cũng nên hỏi, “Công việc của Chúa Giê-xu Christ là gì? Tại sao Ngài đến và Ngài đã làm gì?” Một lần nữa, Sự Hoá Hình cho chúng ta câu trả lời vì Môi-se và Ê-li “hiện ra trong vinh hiển, và nói về sự Ngài qua đời sẽ ứng nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem” (Lu 9:31). Sự chết của Ngài không chỉ là một gương, như một số nhà thần học tự do muốn chúng ta tin nhưng đó là sự qua đời, sự hoàn tất. Ngài hoàn tất một công việc trên thập tự giá - làm xong công tác cứu chuộc tội nhân hư mất!

Sự Hoá Hình cũng là lời khẳng định cho chân lý của Kinh Thánh. Môi-se đại diện cho Luật pháp Ê-li đại diện cho Lời Tiên tri cả hai đều nói về Chúa Giê-xu Christ (He 1:1-3). Ngài làm trọn Luật Pháp và Lời Tiên tri (Lu 24:27). Chúng ta tin Kinh Thánh vì Chúa Giê-xu tin Kinh Thánh và phán rằng Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Những ai nghi ngờ sự thật và quyền năng của Kinh Thánh, người ấy không cãi lẽ với Môi-se, Ê-li hay Phi-e-rơ nhưng với Chúa Giê-xu Christ.

Điều này cũng khẳng định sự thực hữu của Nước Đức Chúa Trời. Chúng ta có trọn bộ Thánh Kinh nên có thể đi ngược trở lại và hiểu được diễn tiến bài học Chúa Giê-xu đã dạy môn đệ của Ngài về Thập tự giá và Nước Đức Chúa Trời, nhưng vào lúc ấy, mười hai môn đệ đều rất bối rối. Họ không hiểu mối liên quan giữa sự chịu khổ và vinh quang của Ngài (thư Phi-e-rơ thứ nhất đã bàn về chủ đề này), giữa Hội Thánh và Nước thiên đàng. Lúc hoá hình Chúa Giê-xu phán rõ với những người theo Ngài rằng sự chịu khổ của Ngài sẽ dẫn đến vinh hiển và thập tự giá cuối cùng sẽ thành ra mào triều thiên.

Cũng có một bài học rất thực tế mà Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng cần phải học, vì mỗi người trong họ phải chịu khổ. Gia-cơ là vị sứ đồ đầu tiên bị giết (Cong 12:1-2). Giăng sống lâu hơn nhưng cũng sống trong cảnh lưu đày và khổ sở (Kh 1:9). Phi-e-rơ chịu khổ vì Chúa trong suốt chức vụ của ông, và hi sinh mạng sống mình như Chúa đã phán bảo trước. Trên Núi Hoá Hình, Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ biết rằng chịu khổ đi đôi với vinh hiển, và họ biết Đức Chúa Cha dành tình yêu đặc biệt và sự thừa nhận cho những ai sẵn lòng chịu khổ vì danh vinh hiển của Ngài. Chúng ta cần học bài học này ngay hôm nay.

Phi-e-rơ không thể chia sẻ kinh nghiệm của ông cho chúng ta, nhưng ông có thể thuật lại kinh nghiệm ấy để chúng ta luôn có kinh nghiệm ấy trong lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta không cần phải cố tìm cách rập khuôn những kinh nghiệm thật ra, những cố gắng như vậy sẽ nguy hiểm, vì ma quỷ có thể đem đến cho chúng ta kinh nghiệm giả có thể dẫn chúng ta đi sai lạc.

Hãy nhớ thông tin hấp dẫn Phi-e-rơ cho chúng ta khi mở đầu thư: “đức tin đồng quý báu”. Điều này có nghĩa đức tin cho chúng ta “vị trí ngang bằng” với các sứ đồ! Họ không đi vé hạng nhất và để chúng ta ngồi vé hạng hai! “Đức tin đồng quý báu như của chúng tôi” là điều ông viết. Chúng ta không có mặt tại Núi Hoá Hình, nhưng chúng ta vẫn có thể hưởng được lợi từ kinh nghiệm ấy khi suy ngẫm về nó và để cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời tỏ bày những sự vinh hiển của Chúa Giê-xu Christ.

Chúng ta đã học biết hai chân lý quan trọng khi thấy những điểm khác biệt này: con người chết, nhưng Lời Đức Chúa Trời làm cho sống, kinh nghiệm sẽ qua đi, nhưng Lời Đức Chúa Trời còn nguyên. Phi-e-rơ thêm vào điểm tương phản thứ ba.

3. Thế giới ngày càng tối tăm nhưng Lời Đức Chúa Trời soi sáng (IPhi 1:19-21)

Ở góc độ nào đó, thế giới ngày càng trở nên tối tăm. Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì sự tiến bộ về y học, lưu thông, và thông tin liên lạc. Tôi có thể giảng cho nhiều người nghe trong một chương trình phát thanh hơn là các sứ đồ dành trọn đời mình để rao giảng. Tôi có thể viết nhiều sách và truyền bá khắp nơi thậm chí còn có thể dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau nữa. Về những lĩnh vực của thành tựu khoa học, thế giới tiến bộ vượt bậc. Nhưng lòng người vẫn độc ác, tất cả những tiến bộ không cải thiện đời sống chúng ta chút nào cả. Y học có thể giúp con người có thể sống lâu hơn, nhưng y học không bảo đảm con người sống tốt hơn. Phương tiện truyền thông hiện đại chỉ giúp cho lời dối trá truyền đi nhanh hơn! Và máy bay phản lực có thể giúp chúng ta đến các nơi nhanh chóng hơn, nhưng chúng ta không có những nơi tốt hơn để đi đến!

Chúng ta không cần phải ngạc nhiên khi thế giới bị nhận chìm trong sự tối tăm thuộc linh. Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa chúng ta cảnh cáo rằng sẽ có kẻ giả mạo tràn vào Hội Thánh mang theo những giáo lý sai lạc (Mat 7:13-29). Phao-lô gửi đến các trưởng lão thành Ê-phê-sô lời cảnh báo tương tự (Cong 20:28-35), và khi viết các thư tín ông đưa ra thêm nhiều lời nhắc nhở (Ro 16:17-20 IICo 11:1-15 Ga 1:1-9 Phi 3:17-21 Co 2:1-23 ITi 4:1-16 IITi 3:1-4:22). Ngay cả Giăng, “sứ đồ của tình yêu”, cũng báo động về những kẻ địch lại Đấng Cứu Thế sẽ tìm cách làm tàn hại Hội Thánh (IGi 2:18-29 4:1-6).

Nói cách khác, sứ đồ không trông chờ thế giới ngày càng tốt hơn về mặt đạo đức hay thuộc linh. Tất cả đều cảnh báo với Hội Thánh biết rằng giáo sư giả sẽ tràn vào các Hội Thánh địa phương, giới thiệu giáo lý giả và dẫn nhiều người đi sai lạc. Thế giới sẽ ngày càng trở nên tối tăm nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ càng tươi sáng.

Phi-e-rơ đưa ra ba lời khẳng định về lời Đức Chúa Trời.

Lời chắc chắn (IIPhi 1:19a). Phi-e-rơ không có ý cho rằng Kinh Thánh chắc chắn hơn kinh nghiệm ông có được trên Núi Hoá Hình. Kinh nghiệm của ông thật và đúng, lời ký thuật trong Kinh Thánh đáng tin cậy. Như chúng ta đã thấy, Hoá Hình là sự biểu lộ của lời hứa đã ban ra trong lời tiên tri và bây giờ, lời hứa này lại càng thêm chắc chắn vì những gì Phi-e-rơ đã kinh nghiệm. Sự Hoá Hình đã chứng thực cho lời hứa trong tiên tri. Kẻ bội đạo ra sức làm giảm uy tín lời hứa về ngày Chúa trở lại (IIPhi 3:3), nhưng Thánh Kinh vẫn vững chắc. Vì trên hết lời hứa về Nước thiên đàng được tái xác nhận bởi Môi-se - Ê-li - Con Đức Chúa Trời và Đức Chúa Cha! Và Đức Thánh Linh đã chép những tường thuật này cho Hội Thánh đọc!

“Sự chứng cứ của Đức Giê-hô-va là chắc chắn” (Thi 19:7). “Hỡi Đức Giê-hô-va, các chứng cứ Ngài rất là chắc chắn” (Thi 93:5). “Các giềng mối Ngài đều là chắc chắn” (Thi 111:7). “Vì vậy, tôi xem các giềng mối Chúa về muôn vật là phải tôi ghét mọi đường giả dối” (Thi 119:128).

Thật thú vị khi đặt IIPhi 1:16 và 1:19 lại với nhau: “Vì chúng ta không theo những chuyện hoang đường... Chúng ta càng tin lời các đấng tiên tri là chắc chắn”. Khi đi lại, tôi thường gặp những người sốt sắng cúng bái tại phi trường, họ mời tôi mua sách của họ. Tôi luôn từ chối vì tôi có lời vững chắc của Đức Chúa Trời và không cần những chuyện huyền của con người. “Rom rạ há xen vào với lúa mì sao” (Gie 23:28).

Nhưng ngày kia tôi bắt gặp một trong những quyển sách ấy, quyển sách của ai bỏ quên trong phòng dành cho nam giới, tôi quyết định cầm theo và đọc. Có ai tin được những câu chuyện hoang đường như vậy. Quyển sách nói rằng nó dựa trên nền tảng Kinh Thánh, nhưng tác giả đã bóp méo Kinh Thánh đến nỗi những câu được trích cuối cùng chỉ mang nghĩa theo như điều người viết muốn. Quả thật là những chuyện khéo đặt để! Tuy nhiên bất kỳ ai tin những lời dối trá ấy đều bị những lớp vỏ bọc ấy làm cho chết đời sống thuộc linh.

Lời soi sáng (IIPhi 1:19b). Phi-e-rơ gọi thế gian là “nơi tối tăm”, nhưng từ ngữ ông dùng mang nghĩa “nơi âm u”. Đó là bức tranh nói đến cái hầm nhóp nhúa hay đầm lầy tối tăm. Lịch sử loài người bắt đầu trong ngôi vườn phước hạnh, nhưng ngày nay ngôi vườn ấy là

một vũng lầy u tối. Điều bạn thấy khi nhìn hệ thống thế giới là tín hiệu cho thấy tình trạng thuộc linh trong lòng bạn. Chúng ta vẫn nhìn thấy sự đẹp đẽ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta không thấy sự đẹp đẽ nào trong con người có liên quan đến sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ không thấy thế gian này là khu vườn Ê-đen, chúng ta cũng không.

Đức Chúa Trời là sự sáng và lời Ngài là sự sáng. “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tối, ánh sáng cho đường lối tối” (Thi 119:105). Khi Chúa Giê-xu Christ bắt đầu thi hành chức vụ, “Dân ấy ngồi trong chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn” (Mat 4:16). Ngài đến trong thế gian này là rạng đông của ngày mới (Lu 1:78). Cơ Đốc nhân chúng ta là ánh sáng của thế giới (Mat 5:14-16), quyền lợi và bổn phận chúng ta phải nắm vững lời sự sống - ánh sáng của Đức Chúa Trời - để người ta có thể nhìn thấy con đường sự sống và được cứu (Phi 2:14-16).

Là người tin Chúa, chúng ta phải lưu ý lời Đức Chúa Trời và để cho lời ấy điều hướng cuộc sống chúng ta. Đối với kẻ vô tín, mọi vật ngày càng trở nên tối tăm, cho đến khi kết thúc trong sự tối tăm đời đời. Nhưng con dân Đức Chúa Trời đang trông đợi sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ và bình minh của ngày mới sáng láng. Các giáo sư giả mĩa mai sự trở lại của Đấng Cứu Thế và bình minh của ngày mới, nhưng Phi-e-rơ khẳng định chân lý của lời Đức Chúa Trời. “Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm” (IIPhi 3:10).

Trước khi trời hừng sáng, “ngôi sao mai” (sao ngày) chiếu sáng rực rỡ báo hiệu buổi bình minh ló dạng. Đối với Hội Thánh, Chúa Giê-xu là “sao mai sáng chói” (Kh 22:16). Lời hứa về sự trở lại của Ngài chiếu soi rực rỡ, cho dù ngày có tối tăm như thế nào đi nữa (Dan 24:17). Ngài cũng là “mặt trời công nghĩa” chữa lành cho kẻ tin Ngài nhưng đoán phạt kẻ vô tín (Ma 4:1-2). Chúng ta có bổn phận phải biết ơn vì lời vững chắc và sáng láng của Đức Chúa Trời và chúng ta phải có bổn phận phải lưu tâm đến lời Kinh Thánh trong những ngày tối tăm là dường nào!

Lời được Thánh Linh cảm động (IIPhi 1:20-21). Đây là một trong hai câu Kinh Thánh quan trọng khẳng định sự hà hơi của Thiên Chúa trên lời Đức Chúa Trời. Câu Kinh Thánh khác ở trong ITi 3:14-17. Phi-e-rơ khẳng định rằng Kinh Thánh không do con người viết ra theo ý tưởng và văn tự của họ, nhưng được viết bởi người của Đức Chúa Trời được “cảm động bởi Đức Thánh Linh”. Chữ cảm động có nghĩa “được mang đi theo, như chiếc thuyền được gió mang đi” Thánh Kinh được “Đức Chúa Trời hà hơi” Lời Kinh Thánh không phải do con người phát minh ra.

Lại nữa, Phi-e-rơ bác bỏ các giáo lý của kẻ bội đạo. Họ dạy “lời hư không” (IIPhi 2:3) và bóp méo Kinh Thánh để làm cho Kinh Thánh thành ra ý nghĩa khác. (3:16). Họ phủ nhận lời hứa về sự Đấng Cứu Thế trở lại (3:3-4), và do vậy họ phủ nhận chính lời tiên tri trong Kinh Thánh.

Vì Thánh Linh ban cho chân lý, chỉ có Thánh Linh mới có thể dạy lời chân lý và giải nghĩa cách chính xác (ICo 2:14-15). Dĩ nhiên, mọi giáo sư giả đều tuyên bố rằng họ được “Thánh Linh dẫn dắt”, nhưng lời Đức Chúa Trời họ nắm giữ chẳng bao lâu sẽ vạch trần họ ra. Vì Kinh Thánh không được ban cho theo ý muốn con người nên không thể hiểu theo ý muốn con người. Ngay cả Ni-cô-đem sùng đạo, một thầy dạy đạo hàng đầu giữa vòng người Do Thái, cũng không biết những giáo lý căn bản nhất trong lời Đức Chúa Trời (Gi 3:10-12).

Trong IPhi 1:20, Phi-e-rơ không có ý ngăn cấm việc nghiên cứu Kinh Thánh riêng tư. Một số nhóm tôn giáo đã dạy rằng chỉ có “những nhà lãnh đạo tinh thần” mới có thể giải thích Kinh Thánh, và họ đã dùng câu này làm lý lẽ binh vực cho mình. Phi-e-rơ không viết lời giải kinh, nhưng ông viết Kinh Thánh nguyên gốc: lời ấy do Đức Thánh Linh qua những người thánh của Đức Chúa Trời. Và vì lời Kinh Thánh ra từ Đức Thánh Linh nên phải được Thánh Linh dạy dỗ.

Chữ ý riêng có nghĩa “tự mình” hay “của riêng bản thân”. Vì cả Kinh Thánh đều được Đức Thánh Linh hà hơi nên mọi phần Kinh Thánh phải “nối kết với nhau” và không ai được chia cắt một lời Kinh Thánh nào ra khỏi những phần khác. Bạn có thể dùng Kinh Thánh để chứng minh hầu như bất cứ điều gì nếu bạn tách những câu này ra khỏi nội dung phù hợp, đó chính xác là giải pháp các giáo sư giả dùng. Phi-e-rơ nói rằng lời chứng của các sứ đồ xác nhận lời tiên tri trong Kinh Thánh chẳng có sứ điệp nào mâu thuẫn cả. Do đó, cách duy nhất các giáo sư giả có thể “chứng tỏ” giáo lý sai lầm của họ đó là họ đã dùng sai Lời Đức Chúa Trời. Những bản văn được tách rời ra khỏi nội dung văn mạch trở thành những lý do bào chữa.

Lời Đức Chúa Trời được viết cho người dân bình thường, chớ không dành cho các giáo sư thần học. Tác giả nghĩ rằng người dân thường có thể đọc, hiểu, và ứng dụng Kinh Thánh theo sự hướng dẫn của cùng một Đức Thánh Linh đã hà hơi trên Kinh Thánh. Con cái Chúa khiêm nhường có thể học biết về Đức Chúa Trời khi đọc và suy ngẫm lời Ngài người ấy không cần “các chuyên gia” chỉ cho họ thấy chân lý. Tuy nhiên, điều này không phủ nhận chức vụ của các thầy dạy đạo trong Hội Thánh (Eph 4:11), những người đặc biệt có ơn giải thích và ứng dụng lời Kinh Thánh. Cũng không phủ nhận “sự khôn ngoan tập thể” của Hội Thánh trải qua các thời đại, các giáo lý này đã được xác định và trau chuốt. Các thầy dạy đạo và các bài tín điều có chỗ đứng riêng, nhưng chúng không được choán mất quyền hạn của lời Đức Chúa Trời trên lương tâm của cá nhân người tin Chúa.

Cho đến hừng đông ló dạng, chúng ta phải chắc rằng tình yêu dành cho sự hiện đến của Ngài giống như sao mai chiếu sáng trong lòng chúng ta (IPhi 1:19). Nếu không yêu mến sự hiện đến của Ngài, chúng ta sẽ không tìm kiếm trông đợi Ngài và chính lời Chúa gìn giữ cho sự trông đợi ấy luôn tươi sáng.

Con người chết đi, nhưng lời Chúa luôn sống. Kinh nghiệm qua đi, nhưng lời Chúa còn lại. Thế gian càng tăm tối, nhưng ánh sáng của Kinh Thánh cứ sáng tỏ hơn. Người tin Chúa xây dựng cuộc đời mình trên Lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự trở lại của Đấng Cứu Rỗi chắc chắn không bị các giáo sư giả dẫn đi lầm lạc. Người ấy được Thánh Linh dạy dỗ và đặt nền tảng trên Lời Đức Chúa Trời.

Sứ điệp của Phi-e-rơ ấy là, “Hãy tỉnh thức - và nhớ lấy! Hội Thánh ngủ là sân chơi của ma quỷ. Chính lúc con người ngủ mê, kẻ thù đến gieo cỏ lùng vào (Mat 13:24). Phi-e-rơ đã ngủ trên Núi Hoá Hình và gần như mất tất cả!

Sứ điệp của vị sứ đồ đó là “*Hãy thức canh!*” “*Hãy thức giắc và nhớ lấy!*”

3. HÃY COI CHỪNG KẺ GIẢ MẠO (IPhi 2:1-9)

Một trong những thủ đoạn làm tiền thành công nhất trong thế giới ngày nay là bán “tranh giả”. Ngay cả những phòng tranh tốt nhất và những bộ sưu tập tranh cá nhân cũng có mặt các bức tranh giả của những bậc thầy. Các nhà xuất bản cũng dự phần trong những trò đánh lừa, mua bán những bản thảo “thật” mà kỳ thực không thật chút nào.

Nhưng đồ giả mạo chẳng phải là mới. Sa-tan là “kẻ giả mạo vĩ đại” (II Co 11:13-15), đã ráo riết hoạt động kể từ khi phỉnh đổ được Ê-va trong vườn Ê-đen (Sa 3:1-7 II Co 11:1-4). Nó có nhiều Cơ Đốc nhân giả (Mat 13:38 Gi 8:44), phúc âm giả (Ga 1:6-9), và sự công bình giả (Ro 9:30-10:4). Ngày kia, nó sẽ giới thiệu cho thế giới một đấng cứu thế giả (II Te 2:1-17).

Dân tộc Y-sơ-ra-ên thường xuyên bị tiên tri giả dẫn đi lạc đường. Ê-li phải đấu tranh chống lại các tiên tri Ba-anh, nhưng các tiên tri Ba-anh thúc đẩy sự thờ lạy thần tượng. Chính những tiên tri giả Do Thái gây ra nguy hại nhiều nhất vì họ tuyên bố thay cho Giê Hô Va Đức Chúa Trời. Cả tiên tri Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều vạch trần công việc giả trá này, nhưng dân sự làm theo y như các tiên tri giả. Tại sao như vậy? Vì tôn giáo của tiên tri giả dễ theo, thoải mái và được nhiều người yêu chuộng. Việc các tiên tri giả rao truyền sự bình an giả tạo không làm cho dân chúng lo lắng (Giê 6:14). Đó là sứ điệp dân sự muốn nghe!

Các sứ đồ và tiên tri lập nền móng Hội Thánh và rời qua đi (Eph 2:20). Đây là lý do tại sao Phi-e-rơ viết về các giáo sư giả, hơn là viết về tiên tri giả, vì vẫn còn có thầy dạy đạo trong Hội Thánh. Không chắc gì các con cái Chúa trong Hội Thánh chịu lắng nghe “một tiên tri”, nhưng họ sẽ nghe một thầy dạy lời Đức Chúa Trời. Sa-tan luôn dùng phương cách ấy để thành công.

Để nhắc nhở chúng ta phải tỉnh thức, Phi-e-rơ đưa ra ba khía cạnh về chủ đề các giáo sư giả trong Hội Thánh.

1. Chân tướng của giáo sư giả (II Phi 2:1-3)

Đây không phải là bức tranh đẹp đẽ gì! Khi đọc thư Giu-đe bạn sẽ thấy tác giả dùng ngôn ngữ tương tự, ngôn từ sống động. Phi-e-rơ biết rằng chân lý của Lời Đức Chúa Trời và giáo lý sai lầm của những kẻ theo tà giáo không thể cùng tồn tại được. Không thể có thoả hiệp về phía Phi-e-rơ được chẳng khác gì một nhà giải phẫu có thể thoả hiệp với khối ung thư trong cơ thể người bệnh.

Lừa Dối (II Phi 2:1a). Đây là chủ đề xuyên suốt chương này. Trước tiên, sứ điệp của các giáo sư giả là giả tạo Phi-e-rơ gọi những điều họ dạy là “đạo dối làm hại”. Chữ đạo dối nguyên nghĩa của nó là “chọn lựa”, nhưng rồi nó biến thành “một giáo phái, một bè đảng”. Cổ vũ cho một tinh thần bè đảng trong Hội Thánh là công việc của xác thịt (Ga 5:20). Bất cứ khi nào một con cái Chúa nói với anh em khác rằng, “Anh đứng về phe của tôi hay phe của mục sư?” người ấy đang khuyến khích tinh thần phe đảng và gây ra chia rẽ trong Hội Thánh. Giáo sư giả buộc bạn phải chọn lựa giữa giáo lý của họ hoặc giáo lý của đức tin Cơ Đốc chân chính.

Không chỉ họ có sứ điệp sai nhưng phương cách trình bày sứ điệp cũng sai. Thay vì công khai tuyên bố điều mình tin, họ vào trong Hội Thánh dưới những lớp sơn giả tạo và gây cho người khác có ấn tượng rằng họ đi đúng theo đức tin Cơ Đốc. “Họ bí mật đưa vào giáo lý của

mình” dịch theo nghĩa đen. Họ không loại bỏ chân lý ngay tức thì họ chỉ đặt lời dạy sai trật bên cạnh chân lý và khiến người ta có ấn tượng rằng họ tin những điều căn bản của đức tin. Từ lâu, họ đã dời đổi giáo lý thật và thế chỗ bằng giáo lý giả của họ.

Trong IPhi 2:3, Phi-e-rơ cho chúng ta thấy rằng giáo sư giả dùng “lời dối trá”. Trong Hy văn có chữ *plastos*, từ đó có chữ tiếng Anh là *plastic* (chất dẻo). Những lời nói bằng chất dẻo! Lời nói bạn có thể uốn nắn thành ra nghĩa theo ý muốn của bạn! Giáo sư giả dùng cách nói của bạn, nhưng họ không dùng ý nghĩa của bạn. Họ nói về “sự cứu rỗi”, “sự linh cảm”, và những lời lạ lùng của đức tin Cơ Đốc nhưng họ không nói như ý chúng ta muốn nói. Các tín hữu non trẻ và không được dạy dỗ nghe lời giảng hay đọc sách của những giáo sư giả này nghĩ rằng những người này sâu nhiệm trong đức tin, nhưng kỳ thật họ không phải.

Sa-tan là kẻ nói dối và các sứ giả của nó cũng là những kẻ nói dối. Họ dùng Kinh Thánh, không phải để soi sáng nhưng để đánh lừa. Họ làm theo kiểu mẫu Sa-tan đã lừa dối Ê-va trong vườn Ê-đen (Sa 3:1-6). Trước tiên, nó nêu thắc mắc lời Đức Chúa Trời - “Mà chi, Đức Chúa Trời có phán?” Sau đó nó chối bỏ lời Đức Chúa Trời - “Hai người sẽ chẳng chết đâu”. Cuối cùng, nó thay thế bằng lời dối trá của nó - “ Hai người sẽ giống như Đức Chúa Trời”

Hãy nhớ rằng các giáo sư giả không đốt nát lời Kinh Thánh đâu, như A-bô-lô chẳng hạn (Cong 18:24-28). Họ biết chân lý nhưng họ cố tình chối bỏ. Tôi đọc một bài viết về một mục sư theo chủ nghĩa tự do được yêu cầu đọc một bài báo về “ Quan điểm về sự xung nghĩa của Phao-lô” tại hội đồng bồi linh mục sư. Ông ta đọc bài báo xuất sắc nói lên chân lý của Phúc Âm và sự xung công bình bởi đức tin.

Một người bạn nói với ông ta sau giờ nhóm, “Tôi đã không biết ông tin điều đó.”

Ông ấy đáp, “Tôi không tin điều đó. Họ không yêu cầu tôi nói lên quan điểm của của tôi về sự xung công bình. Họ yêu cầu tôi đọc quan điểm của Phao-lô!”

Chối Bỏ (IPhi 2:1b). Các giáo sư giả được mọi người biết đến vì họ chối bỏ hơn là những gì họ khẳng định. Họ chối bỏ sự hà hơi của Kinh thánh, tội lỗi của con người, sự chết đền tội của Chúa Giê-xu Christ trên thập tự giá, sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin, và sự thực hữu của hình phạt đời đời. Đặc biệt họ phủ nhận thần tính của Chúa Giê-xu Christ, vì họ biết rằng nếu họ có thể gạt bỏ được thần tính của Ngài họ có thể tiêu diệt toàn bộ chân lý Cơ Đốc. Cơ Đốc giáo thuộc về Chúa Cứu Thế và nếu Ngài không phải theo như điều Ngài đã phán, không còn có đức tin Cơ Đốc nữa.

Phải nói rõ rằng các giáo sư giả là những kẻ không được cứu. Họ được sánh với loài chó, loài heo, chó không phải là chiên (IPhi 2:22). Giu-đe cũng miêu tả họ như vậy, trong Giu 1:19 ông viết, “họ không có Đức Thánh Linh”. Nếu người nào không có Thánh Linh ngự bên trong, người đó không phải là con Đức Chúa Trời (Ro 8:9). Người ấy có thể giả vờ được cứu và thậm chí còn trở nên thuộc viên hay một chức viên trong Hội Thánh, nhưng cuối cùng Chúa sẽ chối bỏ người.

Chúa đã “mua” những người này với mục đích gì? Sự thật Chúa Giê-xu Christ đã chết vì Hội Thánh (Eph 5:25), Ngài cũng chết vì tội lỗi của cả thế gian (IGi 2:2). Ngài là nhà buôn mua toàn cánh đồng (thế gian) để có thể sở hữu kho tàng ẩn giấu trong đó (Mat 13:44). Khi đến việc ứng dụng, sự cứu chuộc của Chúa được hạn chế cho những người tin Ngài. Nhưng

khi đến việc hiệu quả, sự chết của Ngài có hiệu quả cho toàn thế gian. Ngài mua chuộc cả những người chối bỏ và phủ nhận Ngài! Điều này làm cho sự đoán phạt của họ càng nặng nề.

Ngay cả những Cơ Đốc nhân tốt và yêu mến Chúa có thể không đồng ý về những điểm tốt đẹp của giáo lý, nhưng tất cả họ đều đồng ý về đời sống và chức vụ của Chúa Giê-xu Christ. Ngài là Con Đức Chúa Trời và là Đức Chúa Con. Ngài là Đấng Cứu Rỗi duy nhất. Phủ nhận điều này là tự kết tội linh hồn bạn.

Buông Tuông (IIPhi 2:2). Những cách độc hại có nghĩa “cách cư xử bừa bãi”. Giu-đe lên án các giáo sư giả đã “đổi ơn Đức Chúa Trời ra việc tà ác” (Giu 1:4). Bây giờ chúng ta hiểu tại sao họ phủ nhận chân lý của đức tin Cơ Đốc: họ muốn thoả mãn tham dục của mình và làm điều đó dưới lớp vỏ tôn giáo. Tiên tri giả trong thời Giê-rê-mi đã phạm cùng một tội như vậy (Gie 23:14,32).

Sự việc có nhiều người theo gương xấu là bằng chứng cho thấy con người thích điều sai hơn là chân lý, thích xác thịt hơn là thiêng liêng. Các giáo sư giả rất thành công trong công việc của họ! Họ có những con số thống kê hấp dẫn để báo cáo và có nhiều đám đông tụ tập nghe họ! Nhưng những con số thống kê không phải là bằng chứng của tính chân thật. Con đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất lại có nhiều người (Mat 7:13-14). Nhiều người tuyên bố rằng họ là tôi tớ thật của Chúa Cứu Thế, nhưng họ sẽ bị bỏ ra trong ngày cuối cùng (Mat 7:21-23).

Điều gì sẽ xảy ra cho những người theo họ? Trước tiên, họ làm ô danh Chúa Cứu Thế. Đức tin Cơ Đốc phải bị gièm pha vì nếp sống ô uế của họ. “Họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều từ chối Ngài, thật là đáng ghét trái nghịch và không thể làm một việc lành nào hết.” (Tit 1:16). “Vì bởi có các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại” (Ro 2:24). Vài điều ngăn trở mục đích của Đấng Christ như những tiếng đồn xấu của những người tự xưng là Cơ Đốc nhân thuộc viên của Hội Thánh chính thống.

Tham Lam (IIPhi 2:3). Giáo sư giả quan tâm đến một việc: kiếm tiền. Họ bóc lột (“trục lợi”) những người không hiểu biết và dùng tôn giáo của họ làm “chiếc áo choàng che sự tham lam” (ITe 2:5). Chúa chúng ta là Con Người nghèo thiếu, các sứ đồ cũng vậy tuy nhiên họ hi sinh chính mình để hầu việc người khác. Tiên tri giả là những người giàu có khéo léo dùng người khác để phục vụ cho mình! Tiên tri Mi-chê mô tả các tiên tri giả trong thời của ông: “Các quan trưởng xét đoán vì kẻ hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc” (Mi 3:11). Chắc chắn người làm công đáng nhận được tiền công của mình (Lu 10:7), nhưng tốt hơn động cơ hầu việc của người nên vượt ra khỏi phạm vi tiền bạc. Người ta thường nói rằng sự vô luân, tham tiền bạc, và kiêu ngạo đã làm tàn hại nhiều người. Các giáo sư giả phạm cả ba tội trên!

Họ dùng “lời dễ bóp méo” cũng như “lời hư đản” (IIPhi 2:18) hấp dẫn và gây ảnh hưởng các nạn nhân của họ. Họ xu nịnh người có tội và nói cho họ những lời làm lợi cho bản ngã mà họ muốn nghe (xem sự tương phản trong ITe 2:5). Họ sẽ dùng những lời êm tai dễ nghe để quyến dụ người khác lìa bỏ chân lý của Kinh Thánh mà xây hướng về chuyện huyền (IITi 4:1-4). Tôn giáo có thể là một công cụ mạnh mẽ để bóc lột người yếu đuối, và các giáo

sự giả dùng tôn giáo để đạt được những điều họ mong muốn. Họ không phải là những người hầu việc, nhưng là những nhà buôn.

Những sứ giả thật của Chúa Giê-xu Christ không che giấu điều gì: cuộc đời và chức vụ của người là quyển sách mở ra. Người rao giảng chân lý bằng tình yêu và không bóp méo Kinh Thánh để làm lợi cho ý tưởng vị kỷ của mình. Người không tâng bốc kẻ giàu hoặc đề cao chức vụ chỉ vì lợi lộc. Phao-lô mô tả sứ giả thật trong IICo 4:2: “Nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo điều dối gạt và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày chân lý, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc.” Hãy đối chiếu những gì Phi-e-rơ mô tả trong chương này và những gì Giu-đe viết bạn sẽ thấy sự khác nhau. Chúng ta cần phải tỉnh thức và từ chối không ủng hộ những chức vụ bóc lột người khác và phủ nhận Đấng Cứu rỗi.

2. Các giáo sư giả đã bị huỷ diệt (IIPhi 2:4-6,9)

Phi-e-rơ không thấy có hy vọng nào dành cho kẻ bội đạo: án phạt của họ đã được đóng ấn. Thái độ của họ khác với những người theo tôn giáo ngày nay “chịu đựng” nói rằng, “Ồ, họ không thể đồng ý với chúng ta, nhưng có nhiều lối dẫn về thiên đàng”. Phi-e-rơ nói rõ rằng các giáo sư giả “đã bỏ đường ngay” (IIPhi 2:15), có nghĩa họ đang đi đường sai lạc! Sự đoán phạt của họ là chắc chắn, cho dù điều đó chưa đến. Phiên xử án đã xong, nhưng bản án chưa được thực hiện. Phi-e-rơ khẳng định, sự hư mất của họ chẳng ngủ nhưng nó sẽ đến đúng kỳ.

Trong phần này, Phi-e-rơ chứng tỏ rằng cuối cùng sự đoán phạt sẽ đến, cho dù tội nhân có cảm thấy an ninh như thế nào đi nữa. Ông dùng ba thí dụ để xác minh chân lý này. (Giu 1:6-8).

Các Thiên Sứ Sa Ngã (IIPhi 2:4). Chúng ta ao ước rằng chúng ta biết nhiều hơn về sự tạo dựng các thiên sứ và sự sa ngã của Lu-ci-phe cùng đồng bọn, nhưng hầu hết các chi tiết bị bao phủ trong bí ẩn. Nhiều học giả Thánh Kinh tin rằng Es 14:12-15 mô tả về sự sa ngã của Lu-ci-phe, đáng cao nhất trong các thiên sứ. Một số học giả cảm thấy rằng Exe 28:11-19 cũng bàn đến cũng một chủ đề. Rõ ràng Lu-ci-phe là đại diện của Đức Chúa Trời cai quản các đoàn thiên binh, nhưng chính sự kiêu ngạo khiến người làm mình ra bằng Đức Chúa Trời. Kh 12:4 cho thấy có lẽ một phần ba thiên sứ sa ngã theo Lu-ci-phe, trở thành Sa-tan kẻ thù của Đức Chúa Trời.

Các thiên sứ sa ngã này bây giờ ở đâu? Chúng ta biết rằng Sa-tan tự do và đang hành động trong thế gian (IPhi 5:8), và có một đội quân giúp việc hùng hậu (Eph 6:10-12), có lẽ là một số thiên sứ sa ngã. Nhưng Phi-e-rơ nói rằng một số thiên sứ bị nhốt tại Tartarus (“địa ngục”), tiếng Hy Lạp có nghĩa là âm phủ. Tartarus có thể là một phần đặc biệt của địa ngục nơi các thiên sứ sa ngã bị xiềng trong những tầng tối tăm chờ đợi phán xét cuối cùng. Không cần thiết phải tranh luận những điều mầu nhiệm ẩn giấu trong câu Kinh Thánh để có được sự điệp chính: Đức Chúa Trời phán xét sự nổi loạn và sẽ không loại trừ những kẻ chối bỏ ý muốn của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời phán xét các thiên sứ cao trọng hơn con người nhiều lần, chắc chắn Ngài cũng sẽ đoán phạt những người chống nghịch lại Ngài.

Thế Giới Cổ Xưa (IIPhi 2:5). Sa 6:3 cho thấy Đức Chúa Trời chờ đợi 120 năm trước khi Ngài đổ cơn nước lụt trên con loài người. Suốt thời gian ấy, Nô-ê làm người “rao báo” sự công bình của Đức Chúa Trời. Nếu bạn muốn đọc sự mô tả về thế gian trước cơn nước lụt, hãy đọc Ro 1:18 trở đi. Văn minh ngoại bang đã trở nên băng hoại đến nỗi Đức Chúa Trời cần phải tẩy sạch trái đất. Ngài chỉ cứu có tám người, Nô-ê và gia đình của ông, vì họ đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời (He 11:7).

Nhưng chẳng có ai tin sứ điệp Nô-ê rao giảng! Chúa Giê-xu nói rõ rằng con người đang sống thoả thích cho đến ngày Nô-ê và gia đình của ông vào tàu! (Lu 17:26-27). Rất có thể có nhiều “người chuyên môn” nhạo cười Nô-ê và bảo đảm với mọi người rằng một cơn bão kèm theo mưa to là không thể xảy ra được. Có ai đã từng thấy cơn mưa ấy chưa? Kẻ vô đạo trong thời Phi-e-rơ dùng một cách lý luận như vậy để “chứng tỏ” rằng ngày của Chúa sẽ không xảy ra (IIPhi 3:3).

Khi bạn so sánh thế giới của chúng ta với thế giới của Nô-ê, bạn sẽ kinh ngạc thấy một số điểm tương đồng. Dân số đang gia tăng (Sa 6:1), thế giới đầy dẫy độc ác (Sa 6:5) và bạo lực (Sa 6:11,13). Tình trạng vô luật pháp lan tràn. Người tin Chúa thật thiếu số, chẳng ai quan tâm đến họ! Nhưng cơn nước lụt đến toàn bộ dân số của thế gian bị tiêu diệt. Đức Chúa Trời quả thật đoán phạt những người từ khước chân lý của Ngài.

Sô-đôm và Gô-mô-rơ (IIPhi 2:6). Câu chuyện ghi lại trong Sa 18:1-19:38, ý kiến của Đức Chúa Trời về người dân trong các thành phố này chép trong Sa 13:13: “Vả dân Sô đôm là độc ác và kẻ phạm tội trọng cùng Đức Giê-hô-va”. Phi-e-rơ nói rằng họ là “những người gian ác” và Giu-đe nói rằng họ “ăn ở luông tuông” (Giu 1:7). Dân thành Sô-đôm có hành vi ô uế và cư xử trái phép mỗi ngày (IIPhi 2:7-8). Vì luật pháp Môi-se chưa được ban xuống, nên chữ trái luật pháp có thể nói đến luật lệ Do Thái. Việc làm ô uế “trái luật pháp” của họ là gì? Chúng trái với tự nhiên (Ro 1:24-27). Tội lỗi công khai của thành Sô-đôm và các thành phố khác là tình dục trái với tự nhiên, đồng dục nam, tội lỗi bị Kinh Thánh lên án (Ro 1:24-27 ICo 6:9 Le 18:22).

Mặc dù lời cầu nguyện can thiệp của Ap-ra-ham (Sa 18:22) và lời cảnh báo của Lót vào phút cuối cùng, dân thành Sô-đôm vẫn bị tiêu diệt bằng lửa và diêm sinh. Lại nữa, cho đến chính giây phút Lót lìa khỏi thành Sô đôm, ân thành Sô-đôm vẫn tin tưởng mọi sự đều bình an nhưng rồi lửa đã đổ xuống (Lu 17:28-29). Đức Chúa Trời không bỏ qua cho họ, ngày nay Ngài cũng không tha thứ cho tội nhân cố ý từ chối chân lý của Ngài và chối bỏ Con Ngài. Đức Chúa Trời chôn vùi Sô-đôm và Gô-mô-rơ, có lẽ ở dưới Biển Chết. Hai thành phố này là tấm gương cho tội nhân ngày nay phải nhận biết cơn thịnh nộ sắp đến.

Sau khi trích ba gương của cơn đoán phạt chắc chắn, Phi-e-rơ ứng dụng bài học cho chủ đề gần, giáo sư giả (IIPhi 2:9b). Đức Chúa Trời đã để dành những kẻ không công bình cho hình phạt đặc biệt trong ngày phán xét. Giáo sư giả dường như có vẻ thành công (vì có “nhiều người theo họ), nhưng đến cuối cùng, họ sẽ bị đoán phạt. Sự đoán phạt dành cho họ đã định sẵn bây giờ (“chẳng ngủ”, IIPhi 2:3), và những gì được sắm sẵn sẽ dành cho ngày cuối cùng.

Thật là một sự tương phản giữa giáo sư giả và cái cái thật của Đức Chúa Trời! Chúng ta có cơ nghiệp dành sẵn cho chúng ta (IPhi 1:4) vì Chúa Giê-xu Christ đang sửa soạn nơi ở

cho chúng ta tại trên trời (Gi 14:1-6). Chúng ta không trông đợi cơn đoán phạt nhưng tìm kiếm sự trở lại của Chúa để tiếp rước con dân của Ngài về trong Nước vinh hiển! “Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Chúa Giê-xu Christ chúng ta” (ITe 5:9).

Kế đến Phi-e-rơ lưu ý đến chính những người tin Chúa. Làm thế nào họ có thể trung tín với Chúa khi sống trong một thế giới tội ác?

3. Con cái Chúa thật đã được buông tha (IPhi 2:5-9)

Mục đích của Phi-e-rơ không chỉ tố cáo kẻ vô đạo nhưng ông cũng muốn khích lệ các con cái Chúa thật. Một lần nữa ông đi ngược trở về với Kinh Thánh Cựu ước và trích hai ví dụ của sự giải cứu.

Nô-ê (IIPhi 2:5). Con người đức tin kinh nghiệm sự giải cứu gồm hai khía cạnh. Trước tiên, Đức Chúa Trời giải cứu ông thoát khỏi những sự băng hoại của thế giới chung quanh ông. Trải qua 120 năm, Nô-ê trung tín công bố Lời Đức Chúa Trời cho con người nhưng họ không tin. Ông và gia đình bị sự tối tăm về phương diện đạo đức và tâm linh bao quanh, tuy nhiên họ luôn giữ niềm tin của mình luôn chiếu sáng. Đức Chúa Trời không bảo vệ Nô-ê và gia đình của ông bằng cách tách rời họ ra khỏi thế gian, nhưng Ngài giúp họ có thể giữ mình trong sạch giữa sự băng hoại. Bởi Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta cũng “lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến” (1:4).

Chúa chúng ta cầu xin Cha trên trời, “Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác” (Gi 17:15). Hãy tưởng tượng Nô-ê và vợ nuôi nấng gia đình trong một thế giới gian ác đến nỗi họ không có lấy một người bạn cùng đức tin nào cả! Tuy nhiên Đức Chúa Trời tìm ba người vợ tin kính cho ba con trai của ông bà, và Đức Chúa Trời giữ gìn gia đình khỏi sự ô uế của thế gian.

Nhưng Đức Chúa Trời cũng giải cứu Nô-ê và gia đình của ông ra khỏi cơn đoán phạt của thế gian. Nước trong cơn lụt đem sự huỷ diệt đến cho thế gian chỉ nâng Nô-ê và người nhà ông lên trên sự đoán phạt. Trong chiếc tàu họ được bảo đảm an toàn. Trong thư tín đầu tiên, Phi-e-rơ đã thấy trong cơn tàu hình ảnh cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Christ (IPhi 3:20-22). Thế gian đã bị “chôn” trong báp-tem của nước lụt, nhưng Nô-ê được nâng lên cao, bức tranh của sự sống lại và ơn cứu rỗi.

Chắc chắn Phi-e-rơ bảo đảm với độc giả của ông rằng khi ngày đoán phạt lớn xảy đến, họ sẽ được giữ bình an. Chúa Giê-xu Christ là “chiếc tàu bình an” của chúng ta. Ngài giải cứu chúng ta ra khỏi cơn thanh nộ hầu đến (ITe 1:10) Đức Chúa Trời phán hứa rằng thế gian sẽ không bao giờ chịu đoán phạt bằng nước lụt nữa, nhưng sẽ chờ đợi cơn đoán phạt bằng lửa (IIPhi 3:10). Nhưng ai tin cậy Đấng Christ sẽ không bao giờ gặp cơn đoán phạt (Gi 5:24), vì Ngài đã gánh thay sự đoán phạt của họ trên thập tự giá.

Lót (IIPhi 2:6-8). Ap-ra-ham đem cháu là Lót đi theo khi người rời khỏi U-rơ đi đến xứ Ca-na-an, nhưng Lót tỏ ra là một nan đề hơn là phước hạnh. Khi Ap-ra-ham, lúc sa sút đức tin đi xuống Ai Cập, Lót cùng đi với ông và nếm trải mùi “thế gian” (Sa 12:10-13:1). Khi Lót trở nên giàu có hơn, ông phải phân rẽ với Ap-ra-ham, và điều này tách ông ra khỏi ảnh

hưởng của nếp sống tin kính Chúa của bác của mình. Thật là một đặc ân khi Lót cùng đi với Ap-ra-ham, người đồng đi với Đức Chúa Trời! Tuy nhiên Lót đã đánh mất đặc ân ấy.

Khi Lót phải chọn khu vực mới cho nhà của mình, ông đo đạc nó bằng những gì ông đã thấy tại Ai-cập (Sa 13:10). Ap-ra-ham dẫn Lót ra khỏi Ai-cập, nhưng ông không thể lấy Ai-cập ra khỏi tâm trí của Lót. Lót “dời trại mình đến Sô-đôm” (Sa 13:12) và cuối cùng vào ở hẳn trong Sô-đôm (Sa 14:12). Đức Chúa Trời đã dùng một cuộc chiến tranh khu vực để tìm cách kéo Lót ra khỏi Sô-đôm, nhưng ông quay trở lại nơi ấy. Đó là nơi ông đặt để lòng của mình.

Chúng ta thật khó khăn để hiểu được Lót. Phi-e-rơ nói rõ Lót được cứu (chỉ Lót là người công bình”, tuy vậy chúng ta thắc mắc ông đã làm gì ở một nơi gian ác như thành Sô-đôm. Nếu hiểu Sáng thế Ký chương 19 cách đúng đắn, Lót có ít nhất bốn người con gái, hai người đã lấy chồng là người Sô-đôm. Suốt thời gian Lót sống ở Sô-đôm, linh hồn ông “tan nát” và “đầy “phiền muộn” vì cách sống ô uế của dân chúng. Có lẽ ông nghĩ rằng ông có thể thay đổi được họ. Nếu được như vậy, ông không phải đau khổ.

Đức Chúa Trời có thể giúp cho Lót và gia đình ông giữ mình trong sạch mặc dù họ sống giữa hố sâu của tội ác. Đức Chúa Trời cũng giải cứu Lót và hai con gái trước khi cơn đoán phạt giáng trên Sô-đôm và các thành phố lân cận (Sa 19:1-38). Lót không được giải cứu bởi vì công đức riêng của mình. Ông được cứu vì tin Chúa và vì bác mình là Ap-ra-ham đã cầu thay cho ông. Ap-ra-ham ở bên ngoài Sô-đôm có uy tín nhiều hơn Lót ở trong thành phố. Ngay cả Lót đánh mất lời chứng của mình đối với gia đình của ông, vì con gái và chồng của họ nhạo cười lời nhắc nhở của ông, vợ của ông không vâng lời và bị Đức Chúa Trời làm cho chết đi.

Lót chọn sống ở Sô-đôm và có thể tránh khỏi được ảnh hưởng xấu xa của nơi này, nhưng ngày nay nhiều người thật sự chẳng có chọn lựa nào và phải sống chung quanh sự ô uế của thế gian. Hãy nghĩ đến những Cơ Đốc nhân nô lệ phải phục vụ những ông chủ không tin kính, hoặc những người vợ Cơ Đốc cưới những ông chồng không tin Chúa, hoặc các trẻ em tin Chúa sống với bố mẹ không tin. Những người làm công Cơ Đốc trong các văn phòng hay nhà máy bị buộc phải nghe và xem những việc dễ dàng gây ô nhiễm tâm trí và tấm lòng. Phi-e-rơ bảo đảm với các độc giả của ông và chúng ta rằng Đức Chúa Trời biết cách “cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ” (IIPhi 2:9) để chúng ta có thể sống đắc thắng.

Ngài cũng có thể giải cứu chúng ta khỏi cơn đoán phạt. Trong trường hợp của Nô-ê, đó là cơn đoán phạt bằng nước lụt, nhưng trong trường hợp của Lót đó là cơn đoán phạt bằng lửa. Các thành phố của vùng đồng bằng chìm trong lửa và diêm sinh sa xuống từ trời. Chắc chắn điều này tương ứng với lời cảnh báo của Phi-e-rơ về cơn đoán phạt bằng lửa sắp xảy ra (IIPhi 3:10).

Phi-e-rơ không chỉ ra Lót như là một thí dụ về cuộc sống biệt riêng ra, nhưng đúng hơn là thí dụ về một người Đức Chúa Trời giải cứu thoát khỏi ô uế và sự đoán phạt. Về một ý nghĩa, Lót được giải cứu ngược lại với ý muốn của mình, vì các thiên sứ phải nắm lấy tay ông mà lôi ra ngoài thành (Sa 19:16). Lót đã vào trong Sô-đôm và Sô-đôm vào trong lòng của Lót, cho nên ông thấy khó để lìa bỏ thành.

Chúa dùng cả Nô-ê và Lót để báo cho chúng ta phải chuẩn bị chờ Ngài trở lại (Lu 17:26-37). Dân chúng trong thành Sô-đôm đắm mê những thú vui, không màng đến cơn đoán phạt hầu đến khi Chúa trở lại, họ không chuẩn bị. “Vậy nên hồi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dấu vết, chẳng chỗ trách được “ (IPhi 3:14).

Nhưng cùng một Đức Chúa Trời Đấng giải cứu những người tin kính Chúa cũng để dành những kẻ không tin kính cho cơn đoán phạt. Người ta nói rằng nếu Đức Chúa Trời bỏ qua không đoán phạt các thành phố ngày nay, Ngài phải tha thứ cho thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Tại sao Đức Chúa Trời chậm trễ cơn đoán phạt của Ngài? Vì Đức Chúa Trời “lấy lòng nhin nhục... không muốn cho một người nào chết mất, nhưng muốn cho mọi người đều ăn năn” (IIPhi 3:9). Xã hội trong thời Nô-ê có 120 năm để ăn năn và tin nhận, tuy nhiên họ khước từ chân lý. Mặc dù gương và lời chứng của Lót yếu đuối, nhưng ít nhất ông đã giới thiệu chân lý tuy nhiên những người lân cận vô đạo đức của ông không muốn có liên can gì đến Đức Chúa Trời cả.

Thời đại hiện tại của chúng ta không chỉ giống như “thời của Nô-ê”, nhưng nó cũng giống như “ngày của Lót”. Nhiều người tin Chúa đã bỏ địa vị biệt riêng ra và đang thoả hiệp với thế gian. Hội Thánh có lời chứng đức tin yếu ớt đối với thế giới và tội nhân thật sự không tin cơn đoán phạt sắp xảy ra. Xã hội đầy dẫy vô luân, nhất là loại tội lỗi mà thành phố Sô-đôm nổi tiếng. Dường như thể Đức Chúa Trời đang yên lặng, không quan tâm đến tội nhân nổi loạn đã làm ô uế thế giới của Ngài. Nhưng ngày kia lửa sẽ đổ xuống lúc ấy sẽ quá trễ.

Con dân Đức Chúa Trời, dầu yếu đuối mặc lòng, sẽ được cứu thoát khỏi cơn đoán phạt do ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không thể đoán xét thành phố Sô-đôm cho đến khi Lót và gia đình rời khỏi thành phố. Cũng vậy, tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không giáng cơn đoán phạt trên thế gian cho đến lúc Ngài cất con dân Ngài lên trời. Vì Đức Chúa Trời đã không định cơn thịnh nộ trên chúng ta, nhưng cho được sự sống đời đời trong Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng chết thay tội lỗi chúng ta dầu chúng ta có thức hay ngủ (sống hay chết), chúng ta sẽ cùng sống với Ngài” (ITe 5:9-10).

Chẳng bao lâu nữa có ngày lửa sẽ đổ xuống. Bạn có sẵn sàng không?

4. NHỮNG NGƯỜI MANG DẤU VẾT (IIPhi 2:10-16)

Phi-e-rơ chưa nói xong về kẻ bội đạo! Không giống như một số tín hữu ngày nay, Phi-e-rơ lo âu vì sự tấn công của giáo sư giả đang phát triển trong Hội Thánh. Ông biết phương cách hành động của họ là dần dần thay thế vào bằng những lời dạy thật độc hại, ông muốn báo động cho Hội Thánh biết về những lời dạy ấy.

Tuy nhiên hãy nhớ rằng Phi-e-rơ mở đầu thư bằng lời dạy tích cực về ơn cứu rỗi, sự tăng trưởng Cơ Đốc, và sự đáng tin cậy của Lời Đức Chúa Trời. Ông đã từng trải một chức vụ quân bình, và thật là quan trọng cho chúng ta ngày nay cũng phải khẳng định sự quân bình ấy. Khi Charles Spurgeon cho ra đời tạp chí của ông, ông đặt tên là THANH GƯƠNG VÀ CÁI BAY THỢ HỒ, ám chỉ đến người làm công trong sách Nê-hê-mi, vừa cầm gươm trong tay này và dụng cụ trong tay kia khi xây sửa lại vách thành Giê-ru-sa-lem.

Một số người chuyên làm những việc tiêu cực và không bao giờ xây dựng một cái gì cả. Họ cũng quá bận rộn chiến đấu chống kẻ thù! Một số khác nói “tích cực” nhưng họ không bao giờ bảo vệ những gì đã xây nên. Phi-e-rơ biết rằng chỉ tấn công kẻ giả mạo thì không đủ ông còn đưa ra lời dạy bảo cứng rắn cho tín hữu trong các Hội Thánh.

Trong phần này của thư, Phi-e-rơ lên án kẻ bội đạo về ba tội cụ thể.

1. Chửi rủa (IIPhi 2:10-12)

Bức tranh ở đây nói về những người kiêu ngạo tìm cách tự xây dựng mình trong khi phá đổ người khác. Họ không có lòng kính trọng quyền hành và không sợ hãi khi công kích và nói hỡn những bậc có chức vụ cao.

Đức Chúa Trời đã thiết lập quyền hành trên thế gian này, khi chúng ta chống lại quyền hành, chúng ta đang chống lại Đức Chúa Trời (Ro 13:1). Cha mẹ phải có quyền trên con cái (Eph 6:1-4) và người chủ có quyền trên người làm công (Eph 6:5-8). Là công dân một nước, Cơ Đốc nhân chúng ta phải cầu nguyện cho các bậc cầm quyền (ITi 2:1-4), tỏ lòng tôn trọng họ (IPhi 2:11-17), và tìm cách làm sáng danh Đức Chúa Trời trong cách ăn ở của mình. Là thuộc viên của chi hội địa phương, chúng ta phải tôn trọng những người chăm sóc đời sống thuộc linh của chúng ta và tìm cách nâng đỡ chức vụ của họ (He 13:7,17 IPhi 5:1-6).

Về một ý nghĩa nào đó, việc cầm quyền của con người là món quà của Đức Chúa Trời để giúp duy trì trật tự trên thế giới, để Hội Thánh có thể rao truyền lời Đức Chúa Trời chinh phục người hư mất về với Chúa Cứu Thế (ITi 2:1-8). Chúng ta hàng ngày phải cầu nguyện cho bậc cầm quyền để họ có thể thi hành quyền hành ấy trong ý muốn Đức Chúa Trời. Cơ Đốc nhân chống lại luật pháp là một việc nghiêm trọng, người ấy phải chắc chắn mình đang ở trong ý chỉ của Đức Chúa Trời khi làm điều ấy. Người cũng làm điều ấy trong phương cách làm sáng danh Đấng Christ để người vô tội (bao gồm những công chức nhà nước chưa tin Chúa) không thể gây cho đau khổ.

Lý Do Họ Chửi Rủa (IIPhi 2:10). Một chữ cho chúng ta biết lý do: xác thịt. Bản chất hư hoại của con người không muốn phục tùng bất kỳ một quyền hành nào. “Hãy làm việc của bạn!” là tiếng nói muôn đời của xác thịt, nhiều người làm theo như vậy. Trong những năm gần đây, có một nạn dịch về sách khuyến khích người ta đạt đến thành công bằng mọi giá, thậm chí đến mức độ làm hại hoặc hăm dọa người khác. Theo những quyển sách này, điều quan trọng là phải tự lo cho chính bản thân mình - “mình là số một” - và dùng người khác làm công cụ để đạt được những mục đích ích kỷ cho bản thân.

Bản chất sa ngã của con người khuyến khích tánh tự cao. Khi cái tôi bị đe dọa, những kẻ bội đạo sẽ không từ một thủ đoạn nào để tự bảo vệ và tôn mình lên. Thái độ của họ hoàn toàn đối nghịch với thái độ của Chúa chúng ta Đấng sẵn sàng tự bỏ mình đi để trở nên tội tó, và chịu chết làm con sinh tể chuộc tội chúng ta (Phi 2:1-11). Những người mà Phi-e-rơ mô tả là người tự đắc, có nghĩa họ “cả gan khinh dể” trong cách họ nói về những người có chức vị cao. Có hành động gan dạ dành cho kẻ anh hùng, nhưng cũng có sự cả gan thuộc về Sa-tan.

Những người này cũng ương bướng, nghĩa là họ “sống chỉ để thoả mãn chính mình họ”. Họ kiêu ngạo và thậm chí còn chống cự Đức Chúa Trời để đạt điều mình muốn! Ch 21:24 mô

tả họ thật chi tiết. Bên ngoài, họ tỏ vẻ hầu việc Đức Chúa Trời và phục vụ người khác, nhưng bên trong, họ nuôi cái tôi của mình và làm giàu cho bản thân.

Trong cơn kiêu ngạo, “họ không sợ nói hỗn các bậc tôn trọng”. Âm chỉ gần nhất có thể nói đến “những bậc cao trọng” trong các chức vụ cai trị, nhưng ở đây có lẽ cũng nói đến các thiên sứ, vì trong câu kế tiếp Phi-e-rơ nói đến các thiên sứ. Những người bội đạo chuôi rủa cả đến các thiên sứ! Họ chẳng chút run sợ khi làm điều đó! Họ bảo vệ tước vị kiêu ngạo của mình đến nỗi họ thách thức Đức Chúa Trời đoán phạt họ.

Sự Nghiêm Trọng Trong Sự Rửa Sả Của Họ (IIPhi 2:11). Các thiên bị các giáo sư giả rửa sả, nhưng thiên sứ không rửa sả họ! Ngay cả các thiên sứ, dù có sức mạnh và quyền năng hơn cũng không xâm phạm lãnh vực không thuộc quyền. Các thiên sứ nhớ sự nổi loạn của Lu-ci-phe và biết rằng nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời là nghiêm trọng như thế nào. Nếu Đức Chúa Trời đoán phạt các thiên sứ nổi loạn, thì Ngài càng đoán phạt những người nổi loạn biết chừng nào!

Điều gợi ý ở đây đó là các thiên sứ thuận phục Chúa không nói phạm đến các thiên sứ sa ngã. Họ để trọn quyền đoán cho Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ học nhiều hơn về điều này khi nghiên cứu sách Giu-đe, vì ông đề cập vấn đề các thiên sứ trong Giu 1:8-9.

Nói hỗn đến người khác là tội trọng, con cái Đức Chúa Trời phải tránh điều này. Có thể chúng ta không kính trọng những người đang cầm quyền, nhưng chúng ta phải tôn trọng chức vụ, vì mọi quyền hành đều do Đức Chúa Trời ban cho. Những người rửa sả các viên chức chính phủ trong danh Đấng Christ phải đọc và suy ngẫm Tit 3:1-2: “Hãy nhắc lại cho các tín đồ phải vâng phục những bậc cầm quyền chấp chánh, phải vâng lời các bậc ấy, sẵn sàng làm mọi việc lành, chớ nói xấu ai, chớ tranh cạnh, hãy dong thú, đối với mọi người hãy tỏ ra một cách mềm mại trọn vẹn.”

Khi Đa-ni-ên từ chối thức ăn của nhà vua, ông đã làm điều ấy cách lễ độ để không gây khó khăn cho người chăm sóc ông (Da 1:1-16). Thậm chí các sứ đồ từ chối không vâng theo lệnh của Toà Công Luận buộc họ phải thôi không rao giảng danh Giê-xu, họ cũng hành động như người lịch thiệp. Họ tôn trọng quyền hành mặc dù không vâng theo mệnh lệnh. Chính khi xác thịt hành động, kiêu ngạo nổi lên, chúng ta dùng lưỡi mình làm vũ khí thay vì công cụ. “Các lời miệng nó là gian ác và dối gạt nó thôi ở khôn ngoan, và bỏ làm lành” (Thi 36:3).

Sự Đoán Phạt Dành Cho Sự Rửa Sả Của Họ (IIPhi 2:12). Phi-e-rơ so sánh các giáo sư giả với “thú vật không biết chi” mà số phận của nó sinh ra là để giết thịt! Cuối chương này, họ được mô tả bằng hình ảnh con heo và chó! Con vật có sự sống, nhưng chúng sống thuần túy theo bản năng. Chúng không có các giác quan tốt hơn mà con người có. Chúa Giê-xu nhắc nhở chúng ta đừng quăng đồ quý cho con vật vô tri (Mat 7:6).

Có lần tôi đến thăm tại một gia đình có tang chế, trước khi tôi bước lên các bậc cấp vào nhà, một con chó lớn bắt đầu sủa và cứ sủa như thể tôi đến để đánh cắp vật gì của ai. Tôi làm ngơ sự đe dọa của nó vì tôi biết nó chỉ hành động theo bản năng. Nó sủa to tiếng về một điều gì đó mà nó không biết! Chủ của nó phải dắt nó xuống tầng hầm để tôi có thể bình yên vào nhà an ủi gia đình đang có sự đau buồn.

Đối với các giáo sư giả cũng vậy: Họ la hoảng lên vì điều gì mà họ không biết! Bản dịch IPhi 2:12 của Phi-líp đọc là họ “mĩa mai mọi chuyện ngoài kinh nghiệm của họ”. Bản dịch diễn ý đọc là, “Nhưng những người này nói phạm đến những chuyện họ không hiểu.” Bất cứ khi nào học sinh trong lớp làm ồn, một trong các thầy giáo của tôi thường nói “Những thùng rỗng thường kêu to nhất!” Và họ cũng vậy!

Thật buồn khi lượng thông tin lại tập trung vào “những cái miệng nói lớn” của các giáo sư giả thay vì “giọng nói nhỏ nhẹ” có Chúa khi Ngài hầu việc qua những người trung thành với Ngài. Lại càng buồn hơn khi những người vô tội bị những “lời văn hoa hư đốn” mê hoặc (IPhi 2:18), và không thể phân biệt giữa chân lý và tư tưởng xấu. Chân lý của lời Đức Chúa Trời dẫn đến sự cứu rỗi, nhưng lời kiêu ngạo của giáo sư giả chỉ dẫn đến sự đoán phạt.

“Những thú vật hung dữ” này đã bị định cho sự hư mất, một chân lý Phi-e-rơ thường đề cập trong IPhi-e-rơ chương 2 (IPhi 2:3-4,9,12,17,20). Khi họ tìm cách phá hại đức tin, chính họ sẽ bị phá huỷ. Họ sẽ “lãnh tiền công về tội ác mình”. Chính bản chất của họ sẽ kéo lê họ vào sự chết mất, như con heo lăn lóc trở lại vũng bùn và con chó liếm lại đồ nó mửa ra (2:22). Bất hạnh thay, trước khi điều đó xảy ra, những con người này có thể làm nhiều điều hại đến đạo đức và thuộc linh.

2. Mê đắm (IPhi 2:13-14a)

Các chữ ăn chơi trác táng và đùa giỡn mang ý nghĩa “mê đắm tình dục”. Chúng cũng chứa đựng ý tưởng của sự xa hoa, uỷ mị, và phung phí. Với sự chi phí của những người ủng hộ, những giáo sư giả hưởng cuộc sống xa xỉ. Trong xã hội chúng ta, cũng có những người xin gây quỹ cho “chức vụ” của họ, tuy nhiên họ sống trong những ngôi nhà đất tiền, lái những chiếc xe sang trọng, và mặc những y phục nhiều tiền. Khi chúng ta nhớ rằng Chúa Giê-xu trở nên nghèo để làm chúng ta nên giàu, thì cách sống loè loẹt của chúng ta dường như không phù hợp với Cơ Đốc giáo trong Tân Ước.

Họ không những đánh lừa người khác, nhưng còn tự đánh lừa mình! Qua Kinh Thánh họ có thể “chứng minh” rằng cách sống của họ là đúng. Vào thời xa xưa, người ta say sưa vào ban đêm, nhưng họ say sưa ngay giữa ban ngày, họ bị thuyết phục hành động như vậy. Một người có thể trở nên quá quen thuộc với thói xấu của mình đến nỗi anh ta thấy chúng như những thói quen tốt.

Nếu họ cứ sống tách khỏi Hội Thánh, chúng ta không phải quan tâm - nhưng họ là thành viên trong sự thông công! Thậm chí họ còn dự phần trong “các bữa ăn yêu thương” mà Hội Thánh đầu tiên thường dự để kỷ niệm Tiệc Thánh của Chúa (ICo 11:20-34). Đó là lúc tín hữu nghèo có thể hưởng bữa ăn tử tế vì lòng rộng rãi của các con cái Chúa có khả năng kinh tế tốt hơn. Nhưng giáo sư giả chỉ dùng “bữa ăn yêu thương” làm cơ hội phô trương sự giàu có của mình và làm mù lòng những người đốt nát thiếu sáng suốt.

Thay vì đem phước hạnh đến cho buổi hiệp thông, các giáo sư giả là “những dấu vết” làm ô ố Hội Thánh. Bằng cách nào đó cách sống của họ tại đám tiệc đã làm dơ bẩn người khác và làm tối danh Đức Chúa Trời. Chính Lời Đức Chúa Trời đã giúp tẩy sạch những vết ô nhơ (Eph 5:27), nhưng các giáo sư giả này không hầu việc cho chân lý của Lời Đức Chúa Trời. Họ bóp méo lời Kinh Thánh để làm cho Kinh Thánh nói theo ý họ muốn (IPhi 3:16).

“Sự ô uế vô ý thức” là việc làm chết người. Người Pha-ri-si cũng phạm tội này (Mat 23:25-28). Giáo lý sai lệch dẫn đến cách sống sai trật là điều không thể tránh khỏi, và cách sống sai trật cổ vũ cho giáo lý sai. Giáo sư giả phải “điều chỉnh” lời Đức Chúa Trời hoặc thay đổi cách sống của họ, nhưng họ sẽ không thay đổi lối sống! Vì vậy, bất cứ nơi nào giáo sư giả đến, họ bí mật làm ô uế người ta và làm cho họ dễ dàng phạm tội hơn. Có thể đến dự nhóm tại nhà thờ nhưng bị ô uế!

Chắc chắn Hội Thánh chúng ta cần phải thực thi quyền hạn và thi hành kỷ luật. Tình yêu Cơ Đốc không có nghĩa chúng ta ung chịu tất cả giáo lý giả và mọi cái gọi là “lối sống”. Kinh Thánh cho biết rõ có những việc đúng và có những việc sai. Không có tín hữu nào có niềm tin và cách sống trái với lời Đức Chúa Trời lại được phép dự tiệc thánh hoặc gánh vác chức vụ thuộc linh trong Hội Thánh. Ảnh hưởng xấu của người ấy nếu không thể phát hiện ngay, đến cuối cùng nó sẽ gây nên những rắc rối nghiêm trọng.

IIPhi 2:14 dạy rõ rằng giáo sư giả tham dự các giờ thờ phượng trong Hội Thánh với hai lý do: thứ nhất, để thoả mãn lòng tham dục của họ thứ hai, để chiếm đoạt người tin cho mục tiêu của họ.

Họ để mắt nhìn tìm kiếm “những phụ nữ sống buông thả” để có thể lôi cuốn họ vào tội lỗi. Phao-lô báo động về những giáo sư giả như vậy “lén vào các nhà, quyến dụ lòng những người đàn bà mang tội lỗi, bị bao nhiêu tình dục xui khiến” (IITi 3:6). Không ít “người hầu việc Chúa” đã dùng tôn giáo làm áo khoác che đậy lòng tham dục của họ. Đặc biệt, một số phụ nữ có thể bị xúc phạm trong “những buổi tư vấn”, những người đàn ông này đã lợi dụng họ.

Trong một Hội Thánh tôi hầu việc Chúa, tôi để ý thấy một thanh niên trong ban hát đang làm hết sức mình để tỏ ra về “người thiêng liêng” đối với các thành viên khác trong ban hát, nhất là với các thanh nữ trẻ. Anh ta cầu nguyện cách nhiệt thành và thường nói về sự hiểu biết của mình với Chúa. Một số người cảm động bởi anh ta, nhưng tôi cảm thấy có điều gì đó sai trật và linh cảm sự nguy hiểm ẩn hiện đâu đó. Đúng như thế, anh ta bắt đầu hẹn hò với một trong những thanh nữ trẻ đẹp vừa mới tin Chúa. Mặc dù tôi đã khuyên răn nhắc nhở, cô ấy cứ tiếp tục làm bạn, để cuối cùng cô ấy bị cám dỗ. Tôi cảm tạ ngợi khen Đức Chúa Trời cô ấy đã được giải cứu và hiện nay trung tín hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng đáng ra cô ấy có thể tránh xa kinh nghiệm khủng khiếp ấy.

Thoả mãn lòng tham dục là ham muốn chính yếu của giáo sư giả: họ không thể từ bỏ tội lỗi. Động từ này cho thấy “họ không thể ngừng được”. Tại sao như vậy? Vì họ ở trong xiềng xích tội lỗi (IIPhi 2:18-19). Các giáo sư giả tự cho mình là “tự do”, tuy nhiên họ đang ở trong ách nô lệ khủng khiếp nhất. Bất cứ điều gì họ đụng đến, họ đều làm cho ô uế bất kỳ người nào họ nâng đỡ, họ cũng biến thành nô lệ.

“Dụ dỗ những người không vững lòng” cho thấy bức tranh người câu cá móc mồi vào lưỡi câu hoặc người thợ săn đặt bẫy mồi. Hình ảnh tương tự được dùng trong Gia 1:14, Gia-cơ đưa ra sự ám dỗ giống như “mồi bẫy của thợ săn”. Sa-tan biết rằng nó không thể nào gài bẫy chúng ta nếu trước tiên không có mồi ngon hấp dẫn chúng ta. Sa-tan hứa với Ê-va rằng nàng và chồng sẽ trở nên “giống như Đức Chúa Trời” nếu họ ăn trái cây cấm (Sa 3:4-5), họ “đã cắn mồi” và mắc bẫy.

Giáo sư giả dùng loại “bả môi” nào để bẫy người khác? Điều đầu tiên, họ cho người ta “tự do” (IIPhi 2:19). Có thể điều này có nghĩa là dùng sai ân điển của Đức Chúa Trời “đổi ơn Đức Chúa Trời ra việc tà ác” (Giu 1:4). Họ lý luận, “Vì anh em được cứu bởi ân điển, thì anh em phải có tự do để phạm tội. Anh em càng phạm tội, anh em càng kinh nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời!” Phao lô trả lời cho lý luận sai lệch của họ trong Ro 6:1-23, một phần Kinh Thánh mà mỗi con cái Chúa có bốn phận nắm vững.

Cùng với “tự do” họ cũng giảng bẫy môi bằng “sự hoàn thành”. Đây là một trong “những chữ đặc biệt” trong thế hệ chúng ta, hoá ra nó đúng với phương châm “hãy làm việc của bạn” và “hãy theo cách của bạn”. Chúng tôi nói rằng, “Nếp sống Cơ Đốc mà Hội Thánh cung cấp cho bạn bị lỗi thời và xưa cũ rồi. Chúng tôi có lối sống mới làm cho bạn thấy no đủ và giúp bạn tìm thấy được chính mình thật sự.” Than ôi, giống người con trai hoang đàng, những linh hồn không vững vàng này cố tìm kiếm chính mình, nhưng cuối cùng họ đánh mất chính mình (Lu 15:11-24). Trong lúc mong mỏi tìm kiếm sự hoàn thành cho mình họ lại tự đề cao mình và mất cơ hội để lớn lên từ việc phục vụ người khác.

Chẳng có tự do hay hoàn thành nào nếu ở ngoài sự thuận phục Chúa Giê-xu Christ. P. T. Forsyth nói, “Mục tiêu của cuộc sống không phải tìm tự do của bạn mà là tìm chủ của bạn.” Giống như một nhạc công tài năng tìm thấy tự do và hoàn thành của mình bằng cách tự đặt mình dưới phương pháp rèn luyện của một nghệ sĩ lớn, hoặc một vận động viên đặt mình dưới sự hướng dẫn của huấn luyện viên có tài, người tin Chúa cũng tìm thấy tự do và sự hoàn thành thật dưới quyền chỉ huy của Chúa Giê-xu Christ.

Ai là người “ăn phải bả môi” giáo sư giả giảng bẫy? Phi-e-rơ gọi họ là “những người không vững lòng”. Vững vàng là yếu tố quan trọng trong đời sống Cơ Đốc thành công. Giống như một đứa bé phải biết đứng trước khi biết đi hoặc chạy, người tin Chúa cũng phải học “đứng vững vàng trong Chúa”. Phao-lô và các sứ đồ khác tìm cách xây dựng người họ dắt dẫn vào trong đức tin (Ro 1:11 16:25 ITe 3:2,13). Phi-e-rơ quả quyết rằng người đọc thư của ông “được gây dựng trong chân lý hiện đây” (IIPhi 1:12), nhưng ông vẫn nhắc nhở họ.

3. Họ nổi loạn (IIPhi 2:14-16)

“Họ đã bỏ con đường ngay” là cách bản dịch Phi-líp diễn đạt. Giáo sư giả biết con đường ngay, lối đi thẳng mà Đức Chúa Trời đã thiết lập, nhưng họ cố tình lìa bỏ con đường của Đức Chúa Trời để chạy theo con đường riêng. Không lạ gì khi Phi-e-rơ gọi họ là “con vật không biết chi” (IIPhi 2:12) và so sánh họ với con vật! (IIPhi 2:22) Tác giả Thi Thiên cảnh báo, “Chớ như con ngựa và con la là vật vô tri!” (Thi 32:9). Con ngựa thích tiến về phía trước và con la thích tụt lại phía sau cả hai có thể đi lạc ra ngoài lối đi thẳng. Con cái Chúa là chiên, và chiên cần phải ở sát cạnh người chăn nếu không chúng sẽ đi lạc. Chúng ta đã biết một lý do cho thấy hành vi không tin kính của giáo sư giả: Họ muốn thoả mãn nỗi thèm khát của xác thịt họ. Nhưng còn có lý do thứ hai: họ tham lợi và muốn bóc lột người khác vì lợi riêng tư cho mình. Phi-e-rơ đề cập điều này trong IIPhi 2:3 và bây giờ phát triển ý tưởng ấy. Không những cái nhìn của giáo sư giả bị chi phối bởi lòng tham dục của họ (IIPhi 2:14a), nhưng tấm lòng của họ còn bị sự thèm muốn chi phối nữa. Họ đang ở trong xiềng xích của tham muốn thú vui và tiền bạc!

Thật ra, giáo sư giả đã hoàn thành kỹ năng đạt được những gì mình muốn. Theo bản dịch diễn ý, “Họ là những chuyên gia tham lam”, bản dịch Phi líp còn sống động hơn: “Kỹ thuật họ dùng để dành được điều mình muốn được phát triển ở mức cao trải qua thời gian dài luyện tập”. Họ biết rõ cách thúc giục người ta ban cho. Trong khi tôi tớ trung tín của Chúa tin cậy Ngài thoả đáp các nhu cầu của mình và tìm cách giúp đỡ người khác trưởng thành qua việc ban cho, giáo sư giả tin cậy vào “khả năng gây quỹ” của mình và bỏ rơi người ta trong cảnh tệ hại hơn lúc tìm thấy họ. Họ biết cách bóc lột những người không vững lòng và những người vô tội.

Chắc chắn không có gì sai với chức vụ chia sẻ các cơ hội và nhu cầu bằng lời cầu nguyện cho bạn hữu. Vợ tôi và tôi nhận nhiều ấn phẩm và thư từ về loại này và hoàn toàn thành thật mà nói rằng chúng tôi đã vứt đi một số mà không đọc. Chúng tôi biết rằng các chức vụ này không thể tin cậy được, những lời kêu gọi đầy kịch tính của họ không phải lúc nào cũng căn cứ trên sự thật và số quỹ được đóng góp không được dùng đúng nghĩa. Các bức thư và ấn phẩm khác chúng tôi đọc cẩn thận, cầu nguyện, bàn luận và xem thử Đức Chúa Trời có bảo chúng tôi đầu tư vào công việc của họ không. Chúng tôi biết không thể ủng hộ mọi công việc tốt đẹp mà Đức Chúa Trời chỉ ra, vì vậy chúng tôi cố tìm cách xin Chúa cho sự khôn sáng để biết đầu tư vào các công việc Đức Chúa Trời chọn cho chúng tôi.

Khi Phi-e-rơ viết về những hành vi không thật thà của những người này, ông chỉ có thể thốt lên, “những con cái đáng rửa sả!” Họ không phải là con cái “được ban phước” của Đức Chúa Trời nhưng là con cái rửa sả của ma quỷ (Gi 8:44). Họ có thể thành công trong việc gây quỹ tiết kiệm ở ngân hàng, nhưng cuối cùng, tại trước ngai Đức Chúa Trời họ bị tuyên bố phá sản. “Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó.” (Mat 25:41) “Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại?” (Mat 16:26)

Sự thèm muốn là nỗi khao khát không thể làm cho thoả mãn được - càng nhiều tiền hơn, nhiều quyền lực hơn, nhiều đặc quyền hơn. Tấm lòng thèm muốn không bao giờ thấy thoả mãn. Điều này lý giải tại sao lòng tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác (ITi 6:10), vì khi một người càng ham mê tiền bạc, người đó sẽ phạm bất kỳ tội lỗi nào để thoả mãn lòng thèm khát ấy. Người ấy đã phá bỏ hai điều răn đầu tiên, vì tiền bạc là thần và hình tượng của người ấy. Sau đó từng bước phá bỏ các điều răn còn lại - ăn cắp, nói dối, phạm tội tà dâm, lấy danh Đức Giê-hô-va làm chơi, và cứ tiếp tục. Chẳng lạ gì khi Chúa Giê-xu phán bảo, “Hãy giữ cẩn thận, chớ hà tiện chi hết” (Lu 12:15).

Tôi đã đọc báo viết về một số người ở Nam Phi đã nghĩ ra một cách khéo léo để dụ bắt những chú khỉ. Họ khoét một cái lỗ trong quả bí vừa đủ lọt bàn tay của chú khỉ, rồi bỏ đầy đậu phộng vào trong quả bí và cột nó trên cây. Về đêm, khỉ thọc tay vào các quả bí để ăn đậu phộng, mới biết nó không thể rút tay mình ra khỏi quả bí! Dĩ nhiên, nó có thể thả đậu phộng ra và thoát hoàn toàn dễ dàng - nhưng nó không muốn đánh mất những hạt đậu! Cuối cùng nó bị bắt chỉ vì thèm muốn. Chúng ta có thể mong đợi kiểu khờ khạo này ở loài vật không biết nói, nhưng chắc chắn không thể có trong con người mang ảnh tượng của Đức Chúa Trời tuy nhiên điều đó xảy ra hàng ngày.

Phi-e-rơ biết lời Kinh Thánh trong Tân Ước. Ông đã dùng Nô-ê và Lót để minh họa cho lời ông viết, và trong IPhi 2:15-16, ông dùng tiên tri Ba-la-am. Câu chuyện Ba-la-am được chép trong Dan 22:1-25:18 bây giờ hãy dành thì giờ để đọc câu chuyện ấy.

Ba-la-am là một nhân vật kỳ lạ, một tiên tri người ngoại bang cố tìm cách rửa sả dân Y-so-ra-ên. Ba-lác là vua Mô-áp sớ dân Y-so-ra-ên, vì vậy ông đến với Ba-la-am cầu xin giúp đỡ. Ba-la-am biết rằng hợp tác với vua Ba-lác là sai, nhưng lòng của ông tham lam và ông muốn tiền bạc và tôn trọng mà Ba-lác hứa ban thưởng cho ông. Ba-la-am biết chân lý của Đức Chúa Trời và ý muốn của Đức Chúa Trời, tuy nhiên ông ta cố tình bỏ đường ngay và đi sai lạc. Ông ta là hình ảnh minh họa hoàn hảo của các giáo sư giả trong những hành vi tham dục của họ.

Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời phán bảo với Ba-la-am không được giúp đỡ Ba-lác, và thoát tiên, Ba-la-am vâng lời và sai sứ giả về nhà. Nhưng khi Ba-lác gởi thêm các quan trưởng và hứa thêm tiền và tôn vinh, Ba-la-am quyết định “cầu nguyện về điều đó một lần nữa” và thay đổi vấn đề. Lần thứ hai, Đức Chúa Trời thử Ba-la-am và cho phép ông ta đi với các quan trưởng. Đây không phải ý muốn trực tiếp của Đức Chúa Trời đó là ý muốn được Ngài chấp nhận, để xem vị tiên tri sẽ làm điều gì.

Ba-la-am chộp ngay lấy dịp may! Nhưng khi người bắt đầu đi sai lạc, Đức Chúa Trời quở trách tiên tri bất tuân qua miệng con lừa của người. Thật lạ lùng thay con vật vâng lời Đức Chúa Trời, ngay khi chủ nó không muốn! (Es 1:3). Đức Chúa Trời cho phép Ba-la-am lập bàn thờ và dâng của lễ của mình, nhưng Đức Chúa Trời không cho phép ông rửa sả dân sự của Ngài. Thay vào đó, Đức Chúa Trời đổi lời rửa sả của Ba-la-am thành lời chúc phước (Phu 23:4-5 Ne 13:2).

Ba-la-am không thể rửa sả dân Y-so-ra-ên, nhưng người có thể nói cho vua Ba-lác biết cách đánh bại dân Y-so-ra-ên. Tất cả người dân Mô-áp phải mời người Do Thái “kết bạn xóm giềng” và tham dự các bữa ăn của họ (Dan 25:1-18). Thay vì tiếp tục sống phân rẽ với dân ngoại bang, dân Y-so-ra-ên kết hiệp và tham dự vào các cuộc truy hoan thần tượng của người dân Mô-áp. Đức Chúa Trời phải đoán phạt dân sự và có hàng ngàn người ngã chết.

Bạn có thể thấy hai khía cạnh giả dối trong Ba-la-am mà Phi-e-rơ nhấn mạnh trong chương này: sự tham dục và tính tham lam. Ông ta tham tiền bạc và dẫn dân Y-so-ra-ên và tội thông dâm. Ông là người có thể nhận lãnh sứ điệp từ Đức Chúa Trời, tuy nhiên ông dẫn dân sự đi xa khỏi Đức Chúa Trời! Khi bạn đọc bài diễn thuyết của ông ta, bạn không khỏi bị thu hút bởi tài hùng biện của ông ta tuy nhiên ông cố tình không vâng lời Đức Chúa Trời! Ba-la-am nói, “Tôi đã phạm tội” (Dan 22:34), nhưng sự thú nhận của ông không thành thật. Ngay cả ông cầu nguyện, “Người công chính thác thể nào tôi nguyện thác thể ấy” (Dan 23:10), tuy nhiên ông không muốn sống cuộc sống của người công bình.

Vì Ba-la-am cố vấn cho vua Ba-lác quyến dụ dân Y-so-ra-ên, nên Đức Chúa Trời bảo đảm chắc chắn Ba-la-am bị đoán phạt. Ông bị giết bởi gươm khi dân Y-so-ra-ên đánh bại dân Ma-đi-an (Dan 31:8). Chúng ta tự hỏi ai nhận tất cả của cải mà ông “kiếm được” bởi việc làm tội lỗi của người. Phi-e-rơ gọi việc làm công của ông là “tiền công của tội ác”. Nhóm từ này nhắc chúng ta nhớ đến một con người giả vờ khác là Giu-đa, đã nhận “tiền thưởng của tội ác” (Cong 1:18), và cũng bị chết mất trong nhục nhơ.

Chúng ta sẽ bàn nhiều hơn về Ba-la-am khi nghiên cứu Giu-đe câu 11, nhưng chúng ta không nên bỏ qua bài học chính yếu: Ông ta là kẻ nổi loạn nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời. Giống như giáo sư giả mà Phi-e-rơ mô tả, Ba-la-am biết đường ngay thẳng nhưng cố tình chọn đường sai vì muốn lợi lộc. Ông cứ “xem nhẹ ý muốn Đức Chúa Trời” bằng cách cố “nghe theo ý kiến khác” (Dan 22:41 23:13,27). Rất có thể ông nhận lãnh ân tứ từ Đức Chúa Trời vì ông đã nói ra những lời tiên tri tốt đẹp về Chúa Giê-xu Christ, nhưng ông đã bán rẻ ân tứ ấy để đạt danh vọng và tiền bạc.

Một viên chức ngân hàng đến gần người thư ký và bí mật hỏi, “Nếu tôi cho bạn 50.000 Mỹ kim, bạn có giúp tôi hoán đổi những quyền sở này không?”

Người thư ký trả lời, “Vâng, tôi chắc tôi sẽ làm.”

“Nếu anh làm điều đó để lấy 100 Mỹ kim anh có làm không?”

Người thư ký trả lời, “Dĩ nhiên là không! Ông nghĩ tôi là gì vậy, tên ăn cắp bình thường sao?”

Viên chức ngân hàng nói, “Chúng ta đã quyết định điều đó. Bây giờ chúng ta bàn về giá cả.”

Người đàn ông tham lam có giá của ông ấy, và khi giá được thoả mãn, ông ta sẽ làm bất cứ điều gì theo yêu cầu, ngay cả nổi loạn chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ gọi thái độ này là sự điên cuồng. Chữ này có nghĩa “bị loạn trí, mất trí” Nhưng Ba-la-am nghĩ ông ta đang làm một việc khôn ngoan dẫu sao ông ta đang lợi dụng hoàn cảnh sẽ không bao giờ lặp lại. Nhưng bất kỳ cuộc nổi loạn nào chống lại Đức Chúa Trời đều là sự điên cuồng và chỉ dẫn đến bị kịch mà thôi. Chính khi người con trai hoang đàng “tỉnh ngộ” anh ta mới nhận ra rằng mình đã ngu dại (Lu 15:17).

Phi-e-rơ lên án ba tội của giáo sư giả: chửi rửa thoả mạ, say sưa mê đắm, nổi loạn. Cả ba tội danh đều phát xuất từ lòng kiêu căng và tham muốn vị kỷ. Tội tởm của Đức Chúa Trời có sự khiêm nhường và tìm cách phục vụ người khác (xem sự đối chiếu trong Phi 2:20-21). Người thật sự hầu việc Chúa không nghĩ về sự khen tặng hoặc lương hưởng, vì người hầu việc Đức Chúa Trời bởi lòng vâng phục và yêu thương. Người tôn vinh Đức Chúa Trời và các bậc cầm quyền Đức Chúa Trời đã thiết lập trên thế gian. Tóm lại, người thật sự hầu việc Chúa theo gương mẫu của Chúa Giê-xu Christ.

Trong những ngày cuối rốt sẽ có vô số giáo sư giả vận động người khác ủng hộ giúp đỡ. Họ có ơn và kinh nghiệm đi đánh lừa người khác và thu tiền cho mình. Thật là quan trọng cho con dân của Đức Chúa Trời phải được gây dựng trong chân lý, họ phải biết cách phát hiện khi lời Thánh Kinh bị bóp méo và người khác bị bóc lột. Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì Ngài giúp đỡ vạch trần “những thủ đoạn trong tôn giáo”, nhưng vẫn cần có sự sáng suốt thuộc linh và sự lớn lên trong sự hiểu biết lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ không phanh phui được hết tất cả “những lừa bịp trong tôn giáo” và loại bỏ ra khỏi Hội Thánh. Nhưng ngày kia Đức Chúa Trời sẽ xử lý tất cả! Giống như con vật, họ sẽ “bị dẫn đi làm thịt” (IIPhi 2:12). Họ sẽ nhận “lấy tiền công về tội ác mình” (IIPhi 2:13) để bù lại cho những đồng lương họ đã bòn rút từ người khác. Là “con cái bị rửa sả” (IIPhi 2:14) họ sẽ bị đuổi ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời đời đời.

Họ là những người nam người nữ mang dấu vết họ sẽ không thoát được.

5. TỰ DO GIẢ TẠO (IIPhi 2:17-22)

Thật đáng sợ khi nhiều người đã có lần xưng nhận rằng họ tin Phúc Âm của Đấng Christ, tham gia vào trong Hội Thánh, bây giờ họ là những thành viên hăng hái của tà giáo. Họ đã tham gia Tiệc Thánh và thấy sự chết của Đức Chúa Giê-xu hiển hiện trong bánh và chén. Họ còn đọc cả Tín Điều Các Sứ Đồ và Bài Cầu Nguyện Chung. Tuy nhiên ngày nay, những người này sẽ nói với bạn rằng họ “cảm thấy tự do” đã được “giải thoát” ra khỏi đức tin Cơ Đốc.

Cùng lúc ấy, bạn sẽ gặp những người khước từ mọi đức tin tôn giáo và bây giờ biểu lộ sự vui thích trong tự do mới. Họ mạnh mẽ thú nhận, “Tôi đã thường tin chuyện tầm phào ấy, nhưng bây giờ tôi không tin nữa. Tôi có điều tốt hơn rồi và lần đầu tiên trong đời tôi cảm nhận được tự do.”

Tự do là khái niệm rất quan trọng trong thế giới ngày nay, tuy nhiên không phải ai ai cũng thực sự hiểu ý nghĩa của chữ này là gì. Thật ra, mọi người theo các chủ nghĩa khác nhau dường như đều có định nghĩa riêng của mình về tự do. Chẳng ai hoàn toàn tự do trong quan niệm có khả năng và cơ hội làm bất cứ điều gì người ấy muốn làm. Và quả thật vậy, làm bất cứ điều gì bạn hài lòng không phải là tự do - đó là loại gông xiềng tồi tệ nhất.

Giáo sư giả cho những kẻ tin theo họ quyền tự do, và cái “bả mồi” dụ dỗ họ lìa bỏ đức tin thật và chạy theo giáo sư giả. Các giáo sư giả hứa ban cho họ tự do, nhưng lời hứa không bao giờ thành người tin không vững vàng chỉ thấy mình rơi vào gông xiềng khủng khiếp. Tự do được ban cho là tự do giả tạo, và Phi-e-rơ đưa ra ba lý do giải thích tại sao đó là tự do giả tạo.

1. Tự do đó căn cứ trên những lời hứa giả (IIPhi 2:17-18)

Đức tin hầu như chỉ là đối tượng. Một người thờ thần tượng có thể đặt đức tin vào thần tượng của mình, nhưng thần tượng không thể làm gì cho anh ta được. Tôi có một người bạn đặt lòng tin vào một kế hoạch đầu tư và rồi mất tất cả. Đức tin của ông ấy mạnh mẽ nhưng công ty của ông ta lại yếu. Khi bạn đặt lòng tin của mình vào Chúa Giê-xu Christ, đức tin ấy sẽ làm hoàn thành vì Đức Chúa Trời luôn luôn giữ lời hứa. “Chẳng có một lời nào không ứng nghiệm” (IVua 8:56).

Phi-e-rơ dùng ba minh họa sinh động để nhấn mạnh sự hư không trong các lời hứa của giáo sư giả.

“Suối Không Nước” (IIPhi 2:17a). Đó là từ ngữ Chúa dùng khi Ngài giảng đạo cho người đàn bà Sa-ma-ri (Gi 4:14) và Giảng dùng để mô tả sự thoả mãn các thánh đồ sẽ kinh nghiệm trong cõi đời đời (Kh 7:17 21:6). Suối không nước không thể gọi là suối được! Một cái giếng vẫn được gọi là giếng cho dù nước đã cạn khô, nhưng con suối sẽ mất đi khi nước không còn chảy nữa.

Trong con người bẩm sinh có nỗi khát khao về sự thực hữu, về Đức Chúa Trời. Thánh Augustine viết, “Ngài đã dựng nên chúng tôi vì chính mình Ngài, và lòng chúng tôi không yên nghỉ cho đến khi nghỉ yên trong Ngài.” Con người cố tình đủ cách để thoả mãn lòng

khát khao của mình, và cuối cùng họ sống nhờ vào sự vay mượn. Chỉ có Chúa Giê-xu Christ mới có thể ban cho sự bình an và sự thoả mãn trong lòng.

Chúa Giê-xu phán, “Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi (thì hiện tại), nhưng uống nước ta sẽ cho (uống một lần đủ cả) thì chẳng hề khát nữa (Gi 4:13-14). Thật nghịch lý! Có thể bạn uống đi uống lại nơi bể nước của trần gian nhưng chẳng hề đã khát, nhưng bạn uống một lần Nước Sống bởi tin nơi Chúa Giê-xu Christ, bạn sẽ không còn khát mãi. Giáo sư giả không thể ban cho loại nước sống này, vì họ không có. Họ có thể hứa, nhưng họ không thể làm ra.

Đám Mây Bị Luồng Gió Mạnh Đưa Đi (IIPhi 2:17b). Đây là bức tranh của những đám sương mù bị gió thổi mạnh qua hồ hay biển. Mây báo hiệu có khả năng đem đến cơn mưa mát lành, nhưng các đám mây chỉ báo hiệu một cơn giông tố sắp xảy ra. Giu-đe mô tả, “đám mây không nước, theo gió đưa đi đây đi đó” (Giu 1:12). Lại còn có tiếng động, sự chuyển động, và một điều gì đó để xem nhưng không có dấu hiệu ích lợi nào xảy ra cả. Người làm nông thấy mây và cầu mong mây sẽ đổ cơn mưa trên cánh đồng khô cứng của họ. Giáo sư giả không có gì để cho họ hoàn toàn trống rỗng.

“Sự Tối Tăm Mờ Mịt” (IIPhi 2:17c). Chữ mờ mịt có nghĩa “màn đen, bóng tối”, vì vậy “màn đen của sự tối tăm” là cách dịch chính xác (IIPhi 2:4). Các giáo sư giả hứa dẫn dắt dân sự vào ánh sáng, nhưng chính họ kết thúc trong nơi tối tăm nhất! (Giu 1:6,13). Khung cảnh nơi âm phủ không đồng nhất: một số nơi sẽ tối tăm hơn nơi khác. Thật bi thảm làm sao cho những người vô tội bị giáo sư giả dẫn đi lầm lạc và kết thúc trong âm phủ cùng với họ.

Vì giáo sư giả thật sự chẳng có gì để cho, làm thế nào họ có thể quyến dụ được người tin theo? Chúng ta tìm thấy các lý do chép trong IIPhi 2:18.

Lý do thứ nhất, giáo sư giả là những người có tài thuyết giảng giáo lý của họ. Họ biết cách thu phục người khác bằng ngôn từ của họ, “nói dài dòng nhưng chẳng có ý nghĩa gì cả”. Người trung bình không biết cách lắng nghe và phân tích những lời truyền bá phát xuất từ miệng của giáo sư giả. Nhiều người không thể phân biệt sự khác nhau giữa kẻ buôn bán tôn giáo và tôi tớ trung thành của Chúa Giê-xu Christ.

Đừng để bị tác động bởi sự diễn thuyết tôn giáo. A-bô-lô là một người có khả năng nói chuyện về tôn giáo lưu loát, nhưng ông không biết sứ điệp thật đúng để rao giảng (Cong 18:24-28). Phao-lô thận trọng không xây dựng đức tin của những người ông dắt dẫn trên lời nói của ông hoặc sự khôn ngoan của ông (ICo 2:1-5). Phao-lô là người uyên bác, nhưng chức vụ của ông đơn giản và thực tế. Ông giảng để bày tỏ chứ không để thu hút người nghe. Ông biết sự khác biệt giữa sự truyền đạt và sự vận động.

Lý do thứ hai các giáo sư giả thành công đó là họ khơi dậy ước muốn cơ bản của bản chất cũ. Đây là một phần trong bẫy mồi của họ! (IIPhi 2:14). Chúng ta không nên nghĩ đến “lòng tham dục của xác thịt” chỉ về mặt tội phạm về tình dục, vì xác thịt có những thèm muốn khác nữa. Hãy đọc bản liệt kê chép trong Ga 5:19-21 và bạn sẽ hiểu được nhiều loại bẫy mồi khác nhau mà các giáo sư giả dùng trong để gài bẫy chúng ta.

Ví dụ, kiêu ngạo là một trong những tội lỗi của xác thịt, và các giáo sư giả thích khơi gợi cái tôi của con người. Tội tở thật của Đức Chúa Trời sẽ ân cần nói với người khác rằng họ là tội nhân hư mất, đang ở dưới con thanh nộ của Đức Chúa Trời thánh khiết, nhưng giáo sư giả sẽ tìm cách tránh “đặt con người trên hành trình tội lỗi”. Giáo sư giả nói tốt về thánh giá của mình, cho họ biết Đức Chúa Trời yêu thương họ và cần đến họ như thế nào, và cho biết vào Nước Đức Chúa Trời quả thật dễ dàng. Thật ra, có thể giáo sư giả cho người ta biết mình đã thuộc về gia đình Đức Chúa Trời và chỉ cần bắt đầu sống giống như vậy! Giáo sư giả tránh nói về sự ăn năn, vì cái tôi của con người không muốn ăn năn.

Lý do thứ ba họ thành công đó là họ lôi kéo những người non trẻ thuộc linh, những người “vừa mới thoát khỏi” con đường cũ. Giáo sư giả không có sứ điệp cho tội nhân thất cơ lỡ vận, nhưng họ đem sứ điệp của họ đến với người mới tin Chúa.

Một mục sư bạn của tôi đang giúp một số giáo sĩ tại Phi-luật-tân bằng cách chỉ đạo những buổi nhóm ngoài trời gần trường đại học. Các sinh viên muốn quyết định tin Chúa được mời vào trong một toà nhà gần quăng trường, tại đó họ được khải đạo và nhận tài liệu để giúp họ bắt đầu nếp sống Cơ Đốc.

Người mới tin Chúa vừa bước ra khỏi cửa và băng qua đám đông thì có người theo tà giáo chạy theo và bắt đầu giới thiệu về tôn giáo của anh ta! Tất cả những gì giáo sư giả phải làm ấy là tìm kiếm những người đang cầm những truyền đạo đơn! Quá trình này thường được dùng trong các chương trình truyền giảng Phúc Âm qui mô lớn: Giáo sư giả sẵn sàng vỗ chụp những tín hữu mới quyết định tin nhận Chúa.

Đây là lý do tại sao những người chinh phục linh hồn, mục sư và các nhân sự khác của Chúa cần phải đặt các tân tín hữu trên nền tảng đức tin. Giống như các trẻ sơ sinh, tân tín hữu cần phải được che chở bảo vệ, cho ăn và gây dựng trước khi họ tự đứng trên chân mình trong thế gian tội ác. Lý do Phi-e-rơ viết thư nhằm để nhắc nhở Hội Thánh chăm sóc các tân tín hữu, vì giáo sư giả đang tìm cách bắt phục họ! Chúng ta không thể đổ thừa tân tín hữu “không vững vàng” (IIPhi 2:14) nếu chúng ta không dạy họ cách nào để đứng vững.

Giáo sư giả cho các tân tín hữu tự do giả vì họ căn cứ trên những lời hứa giả tạo. Còn có lý do thứ hai cho biết tại sao tự do này là giả.

2. Tự do ấy đến từ các Cơ Đốc nhân giả (IIPhi 2:19-20)

Bạn không thể cho người khác tự do nếu chính bạn đang ở trong xiềng xích, và các giáo sư đang ở trong vòng nô lệ. Phi-e-rơ nói rõ rằng những người này tạm thời gỡ mình thoát khỏi những băng hoại của thế gian nhưng rồi lại mắc vào xiềng xích tội mọi! Họ tự xưng mình được cứu nhưng không bao giờ được cứu chuộc thật sự!

Thì của các động từ trong IIPhi 2:19 ở hiện tại: “Trong khi họ hứa tự do cho người mới tin Chúa, chính họ (các giáo sư giả) lại là nô lệ của sự hư nát”. Họ xưng mình là tội tở của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ là tội tở cho tội lỗi. Làm nô lệ thật đáng buồn, nhưng khi tội lỗi làm chủ cuộc đời bạn, bạn sẽ kinh nghiệm tình trạng tội tở nhất chưa từng thấy.

Khi ôn lại những gì Phi-e-rơ viết, bạn có thể thấy những tội lỗi khiến giáo sư giả trở nên nô lệ. Trước hết, họ nô lệ cho tiền bạc (IIPhi 2:3,14). Sự tham tiền buộc họ dùng mọi thủ đoạn tinh khôn để bóc lột người vô tội. Họ cũng nô lệ cho lòng ham mê nhục dục (IIPhi

2:10,14). Họ để mắt vào những phụ nữ yếu đuối có thể quyến dụ được. (Trong cái nhìn về những gì Phi-e-rơ và Giu-đe viết về thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, có lẽ chúng ta cũng phải nói đến người nam và những cậu bé yếu đuối nữa).

Họ cũng làm nô lệ cho sự kiêu ngạo (IIPhi 2:10-12). Họ nghĩ không có gì hại khi nói xấu các bậc có quyền hành, kể cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời! Họ tự đề cao mình và hạ thấp mọi người khác. Buồn thay, có nhiều người khâm phục kiểu tự cao này, họ là người chạy theo và ủng hộ những người kiêu ngạo.

Thật thú vị khi so sánh ba người Phi-e-rơ nêu tên trong phân đoạn này - Nô-ê, Lót, và Ba-la-am. Nô-ê giữ mình hoàn toàn biệt riêng ra khỏi sự bội đạo của thế gian thời bấy giờ. Ông mạnh mẽ rao giảng sự công bình của Đức Chúa Trời và trung tín trong đời sống tin kính và sự làm chứng, mặc dù lúc ấy không ai theo Chúa ngoài gia đình của ông.

Lót biết chân lý và giữ mình thánh sạch, nhưng ông không giữ mình phân rẽ ra khỏi thế gian kết quả ông mất gia đình. Lót ghét sự gian ác của thành phố Sô-đôm, tuy nhiên ông sống giữa thành phố ấy, và vì làm như vậy ông đã để cho con gái và vợ của mình nhiễm thói xấu của sự không tin kính.

Ba-la-am không chỉ theo con đường tội lỗi, nhưng ông còn thúc giục người khác phạm tội nữa! Ông chỉ cho Ba-lác cách quyến dụ dân Y-so-rs-ên và kế hoạch của ông gần như thành công. Lót mất gia đình nhưng Ba-la-am mất mạng sống.

Hãy coi chừng “tội lỗi dễ dàng” (He 3:13). Tội lỗi luôn luôn hứa hẹn tự do nhưng cuối cùng là ách nô lệ. Tội lỗi hứa ban sự sống nhưng thay vào đó là sự chết. Tội lỗi có cách trói buộc con người dần dần cho đến khi không còn có cách nào thoát được, ngoại trừ ân điển can thiệp của Đức Chúa Trời. Ngay cả ách nô lệ tội lỗi gây ra cũng đánh lừa, vì con người thật sự có khuynh hướng nghĩ rằng họ tự do! Khi họ khám phá ra rằng họ là tù nhân của những tham muốn và thói quen thì đã quá trễ.

Chúa Giê-xu Christ đến đem tự do. Trong bài giảng đầu tiên của Ngài trong nhà hội tại Na-xa-rét, Chúa thổi vang tiếng kèn kêu gọi tự do và sự đến của “Năm Ban Ôn” (Lu 4:16). Nhưng ý nghĩa tự do của Đấng Cứu Thế khác với ý nghĩa tự do của giáo sư giả vì phương pháp của Ngài là làm cho trọn.

Trong Kinh Thánh, tự do không có nghĩa là “làm điều của riêng bạn” hoặc “làm theo cách riêng của bạn”. Thái độ đó chính là căn nguyên của tội lỗi. Tự do Chúa Giê-xu Christ ban cho có nghĩa là tận hưởng trọn vẹn trong ý muốn Đức Chúa Trời. Có nghĩa là bạn đạt được khả năng cao nhất để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Nhà lãnh đạo giáo phái Quaker, Rufus Jones, diễn ý Aristotle, như sau “Bản chất thật của một sự việc là điều cao cả nhất mà nó có thể trở thành.” Chúa Giê-xu Christ cho chúng ta tự do để chúng ta trở nên điều tốt nhất trong cuộc sống, và rồi sẽ giống như Ngài.

Giáo sư giả đem những kẻ theo Ngài vào trong vòng nô lệ bởi sự nói dối, nhưng Chúa mang đến cho chúng ta tự do bởi chân lý. “Các ngươi sẽ biết chân lý và chân lý sẽ buông tha các ngươi” (Gi 8:32) Dĩ nhiên Ngài muốn đề cập về Lời Đức Chúa Trời. Ngài cầu nguyện, “Xin Cha lấy chân lý khiến họ nên thánh Lời Cha tức là chân lý” (Gi 17:17) Qua lời của Đức Chúa Trời, chúng ta khám phá ra sự thật về chính chúng ta, thế giới chúng ta, và Đức Chúa

Trời. Khi chân thành đối diện với chân lý này chúng ta kinh nghiệm quyền năng giải phóng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Chúng ta thôi không sống trong thế giới hư ảo nhưng bước vào thế giới thực tiễn, và bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể làm trọn ý muốn của Ngài, lớn lên trong ân điển và “nhờ một mình Chúa Giê-xu Christ mà cai trị trong đời sống là đường nào” (Ro 5:17).

Những người sống bởi chân lý của Đức Chúa Trời càng ngày càng được tự do, nhưng người sống bởi những điều giả dối ngày càng bị ràng buộc trong ách nô lệ cho nên “số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn lúc đầu” (IIPhi 2:20). Điều này nhắc nhở chúng ta nhớ đến thí dụ của Chúa trong Mat 12:43-45, tương xứng với những gì Phi-e-rơ viết. Sự cải tạo tạm thời mà không có sự ăn năn và sinh lại thật chỉ dẫn đến tội lỗi và sự đoán phạt kinh khiếp hơn. Sự cải tạo làm sạch bên ngoài nhưng sự sinh lại thay đổi bên trong.

Những xu hướng tội lỗi không biến mất khi một người sửa đổi nhưng chúng chỉ ẩn tàng và càng thêm mạnh mẽ. Sự thánh khiết không chỉ là từ chối không làm điều tội lỗi, vì ngay cả người chưa được cứu cũng có thể thực hành sự tiết độ. Sự thánh khiết thật thắng hơn sự cảm dỗ: đắc thắng cả đến ước muốn không vâng lời Đức Chúa Trời. Khi bảo tôi giám cân, bác sĩ của tôi nói, “Tôi sẽ hướng dẫn ông làm cách nào: Hãy học ghét mọi vật không tốt cho sức khỏe của ông”. Tôi đã thực hiện lời khuyên của vị bác sĩ!

Bạn không thể mong đợi điều gì ngoài “tự do giả” từ những lời hứa suông của các Cơ Đốc nhân giả. Nhưng có lý do thứ ba cho biết tại sao tự do này là giả dối.

3. Kinh nghiệm giả dối về tự do (IIPhi 2:21-22)

Phi-e-rơ gọi những giáo sư giả này là “con vật không biết chi” (IIPhi 2:12), và kết thúc lời nhắc nhở bằng hình ảnh mô tả họ như heo như chó! Nhưng người không chỉ bày tỏ thái độ khinh bỉ họ người còn dạy chúng ta một bài học thuộc linh.

Thật rất quan trọng khi chúng ta hiểu rằng đại từ xưng hô chúng nó trong toàn bộ đoạn này (IIPhi 2:17-22) đề cập đến các giáo sư giả chứ không nói đến những kẻ theo họ. Cũng thật quan trọng khi chúng ta nhớ rằng các giáo sư giả này không phải là người thật sự được sinh lại. Giu-đe mô tả những người này trong thư tín của ông và ông nói rõ họ “thuộc về tánh xác thịt không có Đức Thánh Linh” (Giu 1:19). Không phải chính sự bày tỏ sự thiêng liêng là dấu hiệu một Cơ Đốc nhân thật nhưng người ấy có Thánh Linh Đức Chúa Trời ngự trị bên trong (Ro 8:9).

Nhưng các giáo sư giả đã từng trải “kinh nghiệm tôn giáo”! Họ mạnh mẽ tuyên bố rằng kinh nghiệm đã đưa họ vào trong mối thông công với Chúa. Họ có thể giải thích “con đường công bình” và dùng lời Đức Chúa Trời ủng hộ cho lời dạy của họ. Nếu không từng trải “sự đổi mới tôn giáo” nào đó, họ sẽ không bao giờ có thể bước vào trong mối thông công của Hội Thánh địa phương.

Những kinh nghiệm cũng như lời hứa của họ đều giả dối.

Bởi vì Phi-e-rơ viết cả hai thư của ông cho cùng một nhóm tín hữu, cho nên chúng ta có thể cho rằng họ đã có nền tảng giáo lý được trình bày rõ ràng trong thư đầu tiên. Phi-e-rơ nhấn mạnh sự sinh lại (IPhi 1:3,22-25). Ông nhắc nhở những người đọc thư ông rằng họ là “người dự phần bảo lãnh của Đức Chúa Trời (IIPhi 1:4). Trong thư thứ nhất, Phi-e-rơ mô

tả con cái Chúa là chiên con (IPhi 2:25 5:1-4). Chúa dùng hình ảnh giống như vậy khi Ngài phục hồi địa vị sứ đồ cho Phi-e-rơ (Gi 21:15-17).

Không có sự bày tỏ nào cho thấy giáo sư giả đã từng kinh nghiệm sự sinh lại. Họ có hiểu biết về ơn cứu rỗi và biết dùng các ngôn từ của Hội Thánh, nhưng họ thiếu mất kinh nghiệm cứu rỗi thật với Chúa. Đã có lần họ nhận lãnh Lời Đức Chúa Trời (IIPhi 2:21), nhưng rồi họ lìa bỏ lời ấy. Họ không bao giờ tin nhận Đấng Cứu Thế và trở nên chiên của Ngài.

Thay vì làm chiên, họ làm heo, làm chó - hãy nhớ vào thời ấy chó không phải là thú vật được cưng chiều! Người Do Thái gọi dân ngoại bang là “loài chó” vì chó chỉ là con vật bẩn thỉu không hơn không kém sống nhờ vào đồ thừa! Quả là một danh xưng chẳng tôn trọng và đáng yêu chút nào!

Những người này có thể chỉ ra “một kinh nghiệm”, nhưng đó chỉ là kinh nghiệm giả. Sa-tan là kẻ làm đồ giả. Chúng ta đã biết Sa-tan có phúc âm giả (Ga 1:6-9), do các truyền đạo giả rao truyền (IICo 11:13-15), sản sinh ra các cơ đốc nhân giả (IICo 11:26 - “nguy với anh em giả dối”). Trong thí dụ về Cỏ Lùng, Chúa chúng ta dạy rằng Sa-tan gieo cơ đốc nhân giả (“con cái gian ác”) vào bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời trông tin hữu thật (Mat 13:24-30,36-43).

Các giáo sư giả có “kinh nghiệm” gì? Phi-e-rơ dùng hình ảnh thật sống động, con heo được tắm rửa sạch sẽ bên ngoài, nhưng vẫn là heo. Con chó “làm sạch” ruột của nó, nhưng nó vẫn là con chó. Con heo trông có vẻ tốt đẹp hơn và con chó cảm thấy khá hơn, nhưng không có con nào được thay đổi. Mỗi con có cùng bản chất cũ, chó không có bản chất mới.

Điều này giải thích tại sao cả hai con vật quay trở lại với nếp sống cũ: đó là một phần trong bản chất của chúng. Con heo chỉ sạch sẽ trong một thời gian ngắn và rồi vục mồm vào vũng bùn gần nhất. Chúng ta không lên án con heo vì nó có bản chất của một con heo. Nếu thấy một con chiên chạy ào đến vũng bùn, chúng ta hãy quan tâm đến!

Khi tôi còn là cậu bé, một trong những người hàng xóm của tôi có một con chó lai màu đen nhỏ nhắn có cái tên thật ấn tượng “Blackie”. Nó có thói quen ăn những thứ chó không nên ăn, sau đó nôn ra một chỗ nào đó trong xóm, thường nhằm vào lối đi của chúng tôi. Nhưng như vậy chưa phải là hết. Blackie quay trở lại và bắt đầu công việc dơ bẩn lại từ đầu! Hình như loài chó đã có thói quen này trải qua nhiều thế kỷ, vì Sa-lô-môn đề cập đến điều này trong Ch 26:11, nội dung Phi-e-rơ đã trích dẫn.

Chắc chắn con chó cảm thấy nhẹ hơn sau khi làm sạch dạ dày của nó, nhưng nó vẫn là con chó. Người “có kinh nghiệm” không thay đổi bản chất của họ. Hoàn toàn ngược lại, họ chỉ bày tỏ rõ hơn “bản tính chó” của mình, vì họ trở lại (giống như con chó) và liếm đồ đã mửa ra. Đó là bức tranh ghê tởm, nhưng chính xác đó là phản ứng Phi-e-rơ muốn bày tỏ.

Trong chức vụ của tôi, tôi đã gặp nhiều người nói với tôi về “những kinh nghiệm thuộc linh”, nhưng trong những lời tường thuật của họ chẳng thấy bằng chứng nào của bản chất mới cả. Giống như con heo, một số trong họ chỉ được rửa sạch bên ngoài. Giống như con chó, một số trong họ chỉ tạm thời được rửa sạch bên trong và cảm thấy tốt hơn. Nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào họ cũng không trở nên “người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời” (IIPhi

1:4). Họ cho rằng họ tự do thoát khỏi những nan đề và tội lỗi của họ, trong khi thật sự họ vẫn còn ở trong ách nô lệ của bản tánh tội lỗi xưa cũ.

Theo IPhi 2:20, các giáo sư giả “đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian”. Sự ô uế là sự dơ bẩn ở bên ngoài. Nhưng Cơ Đốc nhân thật đã “lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục mà đến” (1:4). Sự hư nát còn tệ hại hơn sự dơ bẩn ở bên ngoài: đó là sự hư hoại bên trong. Con cái Chúa thật đã nhận lãnh bản tánh mới, bản tánh thiêng thượng, họ có những ao ước và khát khao mới mẻ và khác biệt. Họ đã được biến hoá từ loài heo loài chó qua loài chiên!

Hãy tưởng tượng của người nghĩ rằng họ đã được cứu, đến cuối cùng chỉ khám phá ra rằng mình còn tệ hơn lúc bắt đầu! Giáo sư giả hứa cho tự do, nhưng những gì họ có thể cho là ách nô lệ. Tự do thật phải đến từ bên trong nó phải liên hệ đến bản chất bên trong con người. Vì bản chất thật của một sự vật là điều cao quý nhất, con heo, con chó không bao giờ có được.

Tôi nhận thấy có một số người tin rằng các giáo sư giả là tín hữu thật đã đánh mất sự cứu rỗi. Ngay cả việc đọc sơ qua IPhi 2:1-22 và Giu 1:1-25 cũng thuyết phục người đọc khách quan tin rằng các giáo sư giả chẳng bao giờ có kinh nghiệm về ơn cứu rỗi thật bởi tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Phi-e-rơ chẳng hề so sánh họ với heo và chó nếu đã có lần họ là thành viên trong bầy thật của Chúa, ông cũng không gọi họ là “con cái bị rửa sả” (IPhi 2:14). Nếu họ là con cái Chúa thật đi sai đường, chắc chắn Phi-e-rơ có trách nhiệm khích lệ độc giả của ông cứu giúp những người lầm lạc này (Gia 5:19-20), nhưng Phi-e-rơ không yêu cầu họ làm việc ấy. Thay vào đó, ông lên án giáo sư giả bằng những lời lẽ mạnh mẽ nhất chép trong Tân Ước!

Bây giờ chúng ta hiểu rõ hơn tại sao “tự do” các giáo sư giả cố gắng là tự do giả, “tự do” chỉ dẫn đến ách nô lệ mà thôi. Tự do ấy dựa trên nền tảng lời hứa giả dối, lời nói sáo rỗng nghe rất hấp dẫn nhưng không có năng quyền của Đức Chúa Trời cặp theo. Tự do ấy do các cơ đốc nhân giả, những người có kinh nghiệm giả dối đem đến. Từ lúc khởi điểm cho đến kết thúc, “tự do” này là sản phẩm của kẻ thù, là ma quỷ!

Bây giờ chúng ta có thể hiểu rõ lời khuyên bảo của Phi-e-rơ trong IPhi 1:10: “Vậy hỡi anh em hãy chú ý cho chắc về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình.” Nói cách khác, “Kinh nghiệm của anh em có thành thật không?” Thật là một sự kiện đáng ngạc nhiên khi có nhiều người trong Hội Thánh chưa bao giờ thật sự được sinh lại, nhưng cứ tin rằng họ được cứu và sẽ lên thiên đàng! Họ có “kinh nghiệm”, và có lẽ dường như tốt hơn (giống như con heo) và cảm thấy khá hơn (giống như con chó), nhưng họ không được làm nên mới như “người dự phần bản tánh của Đức Chúa Trời”.

Có thể Phi-e-rơ nhắc lại Giu-đa, một trong mười hai môn đồ, người là công cụ của ma quỷ và không bao giờ được sinh lại. Cho đến cuối cùng, các môn đồ khác không biết sự thật về Giu-đa và cứ nghĩ rằng ông ta là người thiêng liêng!

Dường như các giáo sư giả có chức vụ thành công, nhưng cuối cùng, chức vụ ấy chắc chắn thất bại.

Điều quan trọng ấy là bạn và tôi có sự bảo đảm về kinh nghiệm thật với Chúa, và chúng ta không có liên hệ gì với các công việc giả dối ấy, cho dù có thể chúng được ưa chuộng như thế nào chăng nữa.

Đấng Christ là “chân lý” (Gi 14:6) và theo Ngài dẫn đến tự do. Giáo sư giả là kẻ nói dối, theo họ sẽ dẫn đến nô lệ cho tội lỗi. Không thể đi nước đôi được!

6. NHẠO BÁNG KẺ NHẠO BÁNG (IIPhi 3:1-10)

Will Rogers nói, “Mọi người chỉ không biết về những chủ đề khác biệt.”

Một số người không biết vì thiếu cơ hội học tập, hoặc có lẽ không có khả năng những người khác lại “cố tình... quên lửng” (IIPhi 3:5). Một triết gia nổi tiếng nói rằng, “Không phải dốt nát, nhưng là dốt nát về sự dốt nát là chết về kiến thức”, ông ta đã nói đúng.

Phi-e-rơ đã bàn về đặc điểm và tính cách của giáo sư giả trong IIPhi 2:1-22, bây giờ ông bàn về lời dạy giả dối của họ. Phi-e-rơ khẳng định về sự trở lại của Chúa Cứu Thế trong vinh quang (1:16), một chân lý mà các giáo sư giả thắc mắc và bác bỏ. Thật ra, họ đang chế nhạo chính ý tưởng nói đến sự tái lâm của Chúa, sự phán xét thế gian, và sự thiết lập vương quốc vinh hiển.

Là Cơ Đốc nhân chúng ta hiểu chân lý của Đức Chúa Trời thật quan trọng biết bao! Ngày nay chúng ta ở giữa những kẻ nhạo báng, những kẻ không chịu nhận lãnh lời Kinh Thánh cách nghiêm túc khi lời Đức Chúa Trời dạy về sự tái lâm của Đấng Christ và sự đoán xét chắc chắn trong tương lai. Trong phân đoạn này, Phi-e-rơ khuyên độc giả hiểu ba sự kiện quan trọng về Đức Chúa Trời và lời hứa về sự đến của Đấng Christ.

1. Lời Đức Chúa Trời là thật (IIPhi 3:1-4)

Có thể sở hữu một tâm trí thành thật và trong sạch nhưng lại chứa đựng trí nhớ xấu! Phi-e-rơ viết bức thư thứ hai để thức tỉnh và giục lòng các độc giả của ông (IIPhi 1:12-15). Cơ Đốc nhân dễ dàng “quen thuộc lẽ thật của Đức Chúa Trời”. O-tích ngủ trong khi nghe Phao-lô giảng! (Cong 20:7-10). Cha trên trời đã hy sinh để chúng ta có chân lý của lời Ngài và tự do thực hành lời Ngài, nhưng chúng thường cho rằng điều này là như vậy và trở nên tự mãn. Hội Thánh cần phải được thúc giục đều đặn nếu không kẻ thù thấy chúng ta ngủ và thừa cơ hội lợi dụng sự ngủ quên thuộc linh của chúng ta.

Bởi vì Lời Đức Chúa Trời là thật, chúng ta phải lưu tâm đến và nghiêm túc nhận lãnh mỗi ngày. Những người mới tin Chúa phải được dạy dỗ Lời của Đức Chúa Trời và xây dựng trên nền tảng giáo lý của đức tin, vì tân tín hữu là mục tiêu đầu tiên của giáo sư giả. Những người tin Chúa lâu năm cũng nên được nhắc nhở về tầm quan trọng của giáo lý Kinh Thánh, và đặc biệt các giáo lý có liên quan đến sự trở lại của Đấng Christ. Lời dạy tiên tri không được ru ngủ chúng ta. Đúng hơn, lời dạy ấy phải thức tỉnh chúng ta sống nếp sống tin kính và tìm kiếm người chưa được cứu (Ro 13:11-14).

Những lời Kinh Thánh dạy về Ngày Của Chúa không do các sứ đồ phóng tác ra. Các đấng tiên tri và Chúa Giê-xu Christ đã dạy về chân lý này (IIPhi 3:2). Phi-e-rơ nhấn mạnh tính nhất quán của Lời Đức Chúa Trời. Khi kẻ nhạo báng chối bỏ “quyền năng và sự đến” của Chúa Giê-xu Christ, họ đang chối bỏ sự thật của các sách tiên tri, lời giảng dạy của Chúa

trong các sách Phúc Âm và các thư tín của sứ đồ! Giống như áo choàng không có đường may của Chúa, Lời Kinh Thánh cũng không thể bị chia cắt rời nếu không muốn làm hại đến ý nghĩa của toàn bộ Kinh Thánh.

Trở lại với thời của Hê-nóc, Đức Chúa Trời cảnh báo con đoán phạt sẽ xảy đến (Giu 1:14-15). Nhiều đấng tiên tri người Hê-bo-rơ thông báo ngày của Chúa và nhắc nhở rằng thế gian sẽ bị đoán phạt (Es 2:10-22 13:6-16 Gie 30:7 Da 12:1 Gio 1:1-3:21 Am 5:18-20 So 1:1-3:20 Xa 12:1-14:3). Thời kỳ đoán phạt này cũng được biết đến như là “kỳ tai hại của Gia-cốp” (Gie 30:7) và Con Đại Nạn.

Chúa chúng ta dạy về ngày đoán xét trong Bài Giảng Trên Núi Ô-li-ve (Mat 24:1-25:46). Phao-lô bàn đến điều ấy trong ITe 5:1-11 và IITe 1:1-2:17. Sứ đồ Giảng mô tả ngày kinh khiếp này trong Kh 6:1-19:21. Đó là thời kỳ Đức Chúa Trời trút đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên các dân tộc, và lúc Sa-tan sẽ tự do dốc hết sự tức giận và ác độc của nó. Cuối cùng dẫn đến sự vinh hiển và chiến thắng khi Chúa Giê-xu Christ trở lại.

Trong khi tôi không xem nó như một bài trắc nghiệm về mỗi thông công hoặc tính chất thuộc linh, nhưng cá nhân tôi tin rằng con dân của Đức Chúa Trời sẽ được cất lên trời trước khi “ngày lớn và kinh khiếp” này bắt đầu.

Tôi nghĩ chúng ta phải thận trọng phân biệt “những thời kỳ” khác nhau được nhắc đến trong Kinh Thánh. “Ngày của Chúa” là ngày phán xét mà cao điểm là sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ trên đất. “Ngày của Đức Chúa Trời” (IIPhi 3:12) là thời điểm khi con dân Ngài vui hưởng trời mới đất mới, trong khi mọi sự gian ác đều đã bị đoán xét (ICo 15:28). “Ngày của Đấng Cứu Thế” có liên quan đến sự trở lại của Đấng Cứu Thế để tiếp rước Hội Thánh Ngài (ICo 1:7-9 Phi 1:10 2:16).

Các nhà nghiên cứu về lời tiên tri có thể thuộc ba nhóm: nhóm thứ nhất là người tin Hội Thánh sẽ được vui thỏa trước ngày của Đức Giê-hô-va nhóm thứ hai là người thấy sự kiện này xảy ra giữa Ngày của Đức Giê-hô-va, để Hội Thánh kinh nghiệm phần đầu của Con Đại Nạn và nhóm người thứ ba tin rằng Hội Thánh sẽ được vui thỏa khi Chúa trở lại lúc kết thúc Con Đại Nạn. Trong mỗi nhóm người đều có những người tốt tin kính Chúa và những khác biệt trong việc giải nghĩa không được tạo ra những rắc rối trong mỗi thông công hoặc trong việc san sẻ tình yêu thương Cơ Đốc.

Lời Đức Chúa Trời không chỉ báo trước ngày tái lâm của Chúa, nhưng còn cho biết chính những kẻ nhạo báng phủ nhận Lời Kinh Thánh xuất hiện nữa! Chúng ta không nên ngạc nhiên vì sự hiện diện của những kẻ nhạo báng (Cong 20:28-31 ITi 4:1-16 IITi 3:1-17).

Người nhạo báng là kẻ xem nhẹ những việc quan trọng đáng phải giữ lấy. Con người thời Nô-ê gièm chê ý tưởng về sự phán xét, dân thành Sô-đôm coi thường khả năng lửa và diêm sinh có thể thiêu huỷ thành tội ác của họ. Nếu hết lòng làm chứng cho Chúa Giê-xu Christ, chẳng có gì ngạc nhiên khi bạn gặp người nhạo cười về ý tưởng sẽ có địa ngục hay ngày đoán phạt thế gian trong tương lai.

Tại sao các giáo sư giả lại nhạo báng? Vì họ muốn tiếp tục sống trong tội lỗi. Phi-e-rơ nói rõ rằng các giáo sư giả theo “lòng tư dục ô uế” (IIPhi 2:10) và dùng “những điều ưa muốn của xác thịt” dụ dỗ những người yếu đuối (IIPhi 2:18). Nếu lối sống của bạn ngược lại với

Lời Thánh Kinh, bạn phải thay đổi nếp sống của mình hoặc thay đổi Lời Đức Chúa Trời. Giáo sư giả chọn giải pháp thứ hai, vì vậy họ gièm pha chân lý nói về sự phán xét và sự tái lâm của Chúa.

Họ lý luận ra sao? Họ nói rằng thế gian vẫn y nguyên. Họ lập luận, “Chẳng có biến động nào xảy ra trong quá khứ cả, do đó cũng chẳng có lý do gì phải tin rằng trong tương lai sẽ xảy ra biến động nào”. Họ đưa ra “giải pháp khoa học” bằng cách xem xét hiện tượng, nêu lý do, và rút ra kết luận. Việc họ cố tình bỏ qua nhiều hiện tượng dường như không làm họ khó chịu.

Giải pháp khoa học giải quyết những vấn đề có liên quan đến thế giới vật chất, nhưng bạn không thể đem Kinh Thánh vào trong phòng thí nghiệm và xem Kinh Thánh như là giả thuyết khác. Và quả thật vậy, cái gọi là “những qui luật khoa học” thật sự chỉ là những kết luận đã được học tập dựa trên nhiều thí nghiệm và trắc nghiệm giới hạn. Những qui luật này là những điểm khái quát, luôn luôn bị thay đổi, vì không có nhà khoa học nào có thể thực hiện một số vô hạn của thí nghiệm để minh chứng lời tuyên bố của mình. Cũng không thể hoàn toàn kiểm soát tất cả những yếu tố có trong những thí nghiệm và ý nghĩ riêng của ông ta.

Lời Đức Chúa Trời vẫn “là cái đèn soi sáng trong nơi tối tăm” (IIPhi 1:19). Chúng ta có thể tin cậy nơi Lời Kinh Thánh. Cho dù giáo sư giả có thể tuyên bố điều gì đi nữa, ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến trên thế gian này, và Chúa Giê-xu Christ sẽ trở lại để thiết lập Nước vinh hiển của Ngài.

2. Công trình của Đức Chúa Trời không đổi dời (IIPhi 3:5-7)

Phi-e-rơ bác bỏ lý luận ngu dại của những kẻ nhạo báng như thế nào? Họ lý luận, “Đức Chúa Trời không làm gián đoạn hoạt động của tạo vật bền vững của Ngài! Lời hứa Đấng Cứu Thế trở lại không có thật!”. Tất cả những gì Phi-e-rơ đã làm là nhắc cho họ nhớ lại những gì Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ và do đó minh chứng rằng công trình của Ngài không thay đổi trải qua các thời đại. Phi-e-rơ chỉ đưa ra bằng chứng cho thấy các giáo sư giả cố tình làm ngơ. Thật ngạc nhiên những người được gọi là “nhà tư tưởng” (nhà khoa học, nhà thần học tự do, nhà triết học) sẽ được chọn lựa và họ quyết định từ chối xem xét những số liệu chắc chắn.

Phi-e-rơ trích dẫn hai sự kiện trong lịch sử minh chứng cho quan điểm của ông: Công việc của Đức Chúa Trời trong Công Cuộc Sáng Tạo (IIPhi 3:5), và cơn nước lụt trong thời Nô-ê (IIPhi 3:6).

Đức Chúa Trời tạo nên trời và đất bởi lời phán của Ngài. Cụm từ “và Đức Chúa Trời phán” xuất hiện chín lần trong Sa 1:1-31. “Vì Ngài phán thì việc liền có Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền” (Thi 33:9). Không những muôn vật được làm nên bởi lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng cũng nhờ lời của Ngài muôn vật được đứng vững. Theo bản dịch của Kenneth Wuest câu Kinh Thánh trong IIPhi 3:5 có ý nghĩa thật tinh tế: “Chúng nó có ý quên lững đi rằng buổi xưa bởi lời Đức Chúa Trời có các tầng trời và trái đất, đất ra từ nước và làm nên ở giữa nước.”

Lập luận của Phi-e-rơ thật rõ ràng: Cùng một Đức Chúa Trời tạo nên thế giới bằng lời phán của Ngài cũng có thể can thiệp vào thế giới của Ngài và làm mọi điều Ngài muốn! Chính lời của Ngài tạo nên muôn vật và giữ vững muôn vật, Lời Ngài đầy quyền năng.

Sự kiện thứ hai Phi-e-rơ trích dẫn ấy là cơn nước lụt của Nô-ê (IIPhi 3:6). Người đã nhắc đến cơn nước lụt như là hình ảnh minh họa về cơn đoán phạt của Đức Chúa Trời (IIPhi 2:5), vì vậy không cần phải đi vào chi tiết. Cơn nước lụt là một sự kiện lũ lụt lớn thật ra, trong Hy văn chữ “trần ngập” cho chúng ta nghĩa tiếng Anh là cataclysm (cơn lụt lớn). Con người sống trên đất có thể chẳng bao giờ thấy cơn mưa lớn hoặc các nguồn của vực lớn nổ ra, nhưng các sự kiện này đã xảy ra đúng như thế. “Những khoa học gia” của thế gian có thể đã lý luận như các kẻ nhạo báng, “Mọi vật vẫn diễn tiến giống như lúc ban đầu. Cuộc sống không đổi thay vì vậy chẳng có thể xảy ra điều gì bất thường cả” Nhưng điều đó đã xảy ra!

Đức Chúa Trời có quyền “hành động” bất cứ lúc nào để hoàn thành ý muốn của Ngài. Ngài có thể làm ra mưa hoặc lửa từ trời. “Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên các tầng trời phạm điều gì vừa ý Ngài, thì Ngài đã làm.” (Thi 115:3).

Phi-e-rơ đã đưa ra sự kiện Đức Chúa Trời đã “cắt đứt” dòng lịch sử trong quá khứ, và rồi người đề cập đến sự kiện trong IIPhi 2:6-7. Lời Đức Chúa Trời đã làm nên và giữ vững thế giới, cũng dồn chứa lửa, để dành cho ngày đoán phạt trong tương lai. Đức Chúa Trời hứa rằng sẽ không còn có nước lụt tiêu diệt thế gian nữa (Sa 9:8-17). Sự phán xét sắp đến sẽ dành cho lửa.

Cụm từ “dồn chứa lửa” nghe rất hiện đại. Khoa học nguyên tử hiện đại đã tiết lộ các nguyên tố làm nên thế giới có dồn chứa năng lượng. Có đủ năng lượng nguyên tử trong một ly nước để chạy một tàu thủy cỡ lớn ngoài đại dương. Con người khám phá ra sức mạnh to lớn này và kết quả là thế giới dường như chao đảo trên bờ vực diệt vong của bom nguyên tử. Tuy nhiên, có lẽ Phi-e-rơ cho thấy rằng con người sẽ không phá huỷ thế giới bởi sự lạm dụng tội lỗi về năng lực nguyên tử. Chính Đức Chúa Trời sẽ “bấm nút” vào thời điểm thích hợp và đốt cháy mọi công trình xưa kia và những công việc của con người tội lỗi sau đó Ngài sẽ mở ra trời mới đất mới và trị vì trong vinh hiển.

Mọi vật trong công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời đều tốt lành cả. Chính tội lỗi con người đã biến công trình tốt đẹp ấy thành đau thương rên siết (Ro 8:18-22). Đức Chúa Trời không thể cho phép con người tội lỗi sống trong môi trường trọn vẹn, vì vậy Ngài phải rửa sả đất vì có tội lỗi con người (Sa 3:14-19). Từ đó trở đi, con người liên tục làm ô nhiễm và phá huỷ sự sáng tạo của Đức Chúa Trời. Trải qua nhiều năm, có vẻ việc khai thác này không gây ra nhiều nan đề, nhưng ngày nay chúng ta đang thay đổi suy nghĩ của mình. Sự cân bằng của tự nhiên đã bị đảo lộn tài nguyên có giá trị đã bị phung phí nguồn cấp năng lượng đang bị cạn kiệt nền văn minh đang đối diện với sự khủng hoảng. Các nhà tiên tri bị quan ngày nay không chỉ là những người giảng đạo và truyền rao Phúc Âm nhưng còn là những nhà xã hội học, nhà sinh thái học, và các nhà khoa học nguyên tử.

Phi-e-rơ chứng minh cho quan điểm của ông: Đức Chúa Trời có thể can thiệp vào quá trình lịch sử. Ngài đã làm điều đó trong quá khứ và Ngài có thể lặp lại. Ngày của Chúa đã phán hứa qua miệng các đấng tiên tri và các sứ đồ, cũng như Chúa Giê-xu Christ sẽ đến

như cơn nước lụt trong thời Nô-ê và lửa cùng diêm sinh thiêu đốt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

Nhưng kẻ nhạo báng lại lý luận: “Vậy tại sao có sự chậm trễ?” Lời hứa về sự đến của Đấng Cứu Thế và sự đoán phạt thế gian đã trải qua hàng nhiều thế kỷ, nhưng vẫn chưa được ứng nghiệm. Đức Chúa Trời thay đổi ý định rồi sao? Thế gian ngày nay chắc chắn dành sẵn cho sự phán xét! Vì vậy, Phi-e-rơ đưa ra sự kiện thứ ba.

3. Ý chỉ của Đức Chúa Trời là nhân từ (II Phi 3:8-10)

Một lần nữa, Phi-e-rơ vạch rõ sự dốt nát của những kẻ nhạo báng. Họ không những không biết những việc Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ (II Phi 3:5), nhưng họ còn chẳng biết Đức Chúa Trời là ai. Họ làm Đức Chúa Trời theo ảnh tượng của mình và bỏ qua sự kiện Đức Chúa Trời là Đấng đòi đòi. Điều này có nghĩa là Ngài không có khởi điểm cũng chẳng có kết thúc. Con người là bất tử: con người có bắt đầu nhưng không có kết thúc. Con người sẽ sống đời đời hoặc trên trời hoặc dưới âm phủ. Nhưng Đức Chúa Trời hằng còn đòi đòi, Ngài không có bắt đầu cũng không có kết thúc, Ngài sống đời đời. Đòi đòi không chỉ là “thời gian gia hạn”. Đúng hơn, đòi đòi là cứ tồn tại vượt trên vượt khỏi thời gian.

Chắc chắn Phi-e-rơ muốn nhắc đến Thi 90:4: “Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm.” Isaac Watts dùng Thi 90:1-17 làm nền tảng cho bài thánh ca quen thuộc, “Hỡi Chúa, sự cứu giúp của chúng ta trong những thế hệ đã qua.”

Muôn đời trước mặt Chúa thoáng mau quá
Thật giống đêm chóng vượt qua
Như thể canh chót đêm sắp tàn kia,
Rồi dương quang ló nghìn tia (câu 3, Thánh ca số 44).

Vì một ngàn năm như một ngày trước mặt Chúa, chúng ta không thể phàn nàn Ngài trì hoãn làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài. Trước mặt Đức Chúa Trời, toàn vũ trụ chỉ có vài ngày tuổi! Ngài không bị giới hạn bởi thời gian như chúng ta, Ngài cũng không đo đạt thời gian theo tiêu chuẩn của con người, Khi nghiên cứu công việc của Đức Chúa Trời, đặc biệt trong Cựu Ước, bạn có thể hiểu rằng Ngài không bao giờ vội vã, nhưng Ngài chẳng chậm trễ chút nào.

Có thể Ngài đã sáng tạo toàn vũ trụ trong một lát, tuy nhiên Ngài thích làm điều đó trong thời gian sáu ngày. Có thể Ngài giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập trong một thoáng chốc, nhưng Ngài thích dành tám mươi năm để huấn luyện Môi-se. Và quả thật là vậy, có thể Ngài đã sai Đấng Cứu Rỗi sớm hơn, nhưng Ngài chờ đợi cho đến “kỳ hạn đã được trọn” (Ga 4:4). Trong khi Đức Chúa Trời làm việc đúng kỳ hạn, Ngài không bị giới hạn bởi thời gian.

Đối với Đức Chúa Trời, một ngàn năm như một ngày, và một ngày như một ngàn năm. Trong một ngày Đức Chúa Trời có thể hoàn thành công việc mà những người khác phải mất một ngàn năm mới hoàn tất! Ngài chờ đợi để thực hiện công việc, nhưng một khi bắt đầu, Ngài làm hoàn thành mọi việc!

Người nhạo báng không hiểu tính chất đòi đòi của Đức Chúa Trời, họ cũng không hiểu được lòng nhân từ của Ngài. Tại sao Đức Chúa Trời lại chậm trễ việc Đấng Cứu Thế trở lại và sự đến của Ngày của Chúa? Đó không phải vì Ngài không thể thực hiện hay không muốn thực hiện. Ngài không chậm trễ hoặc không hoàn tất chương trình! Không ai trên đất này có quyền quyết định khi nào Đức Chúa Trời phải hành động. Đức Chúa Trời tế trị trong tất cả mọi việc và không cần phải được con người tội lỗi thúc giục hay góp ý (Ro 1:33-36).

Đức Chúa Trời hoãn sự trở lại của Chúa Cứu Thế và ngày đoán phạt lớn chỉ vì Ngài nhịn nhục chờ đợi và muốn ban cho tội nhân hư mất cơ hội được cứu rỗi. “Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em” (IIPhi 3:15).

“Việc trì hoãn” của Đức Chúa Trời thật sự là dấu chỉ cho thấy Ngài có chương trình cho thế giới này và Ngài đang thực hiện chương trình của Ngài. Không nên có câu hỏi nào trong bất kỳ tâm trí người nào nêu lên liệu Đức Chúa Trời có muốn tội nhân được cứu không. Đức Chúa Trời “muốn mọi người đều ăn năn” (IIPhi 3:9). ITi 2:4 khẳng định rằng Đức Chúa Trời “muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết chân lý”. Những câu này cho hai ý nghĩa tích cực và tiêu cực, và những câu Kinh Thánh này cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời không vui trong sự chết của kẻ ác (Exe 18:23,32 33:11). Ngài bày tỏ lòng thương xót (Ro 11:32) cho dù không phải tất cả mọi người đều sẽ được cứu.

Thật đáng chú ý Đức Chúa Trời bày tỏ cùng một sự nhịn nhục giống như trong những năm trước con nước lụt (IPhi 3:20). Ngài thấy sự bạo hành và độc ác của con người và có thể đã đoán phạt thế gian ngay lập tức tuy nhiên Ngài cố nén con thạnh nộ của Ngài và thay vào đó Ngài sai Nô-ê làm “thầy giảng rao sự công bình”. Trong trường hợp hai thành phố Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi trong khi Áp-ra-ham cầu thay cho các thành phố này và chắc chắn Ngài đã tha cho họ nếu Ngài tìm thấy có mười người công bình trong thành phố Sô-đôm.

Nếu Đức Chúa Trời nhịn nhục hướng về tội nhân hư mất, thì tại sao Phi-e-rơ viết, “Chúa lấy lòng nhịn nhục đối với anh em”? “Anh em” có nghĩa là ai? Đường như Đức Chúa Trời đang nhịn nhục đối cùng con dân của Ngài!

Có lẽ Phi-e-rơ có ý dùng chữ chúng ta cách chung nhất, có nghĩa là “loài người”. Nhưng có thể ông muốn đề cập đến những độc giả là người chọn lựa của Đức Chúa Trời (IPhi 1:2 IIPhi 1:10). Đức Chúa Trời đang nhịn nhục đối cùng tội nhân hư mất vì một số trong họ sẽ tin nhận và trở nên một bộ phận trong tuyển dân của Đức Chúa Trời. Chúng ta không biết ai là người Đức Chúa Trời chọn trong số những người không tin trong thế gian, và chúng ta cũng không có nhiệm vụ để biết điều đó. Trách nhiệm của chúng ta là làm cho “chắc sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình” (IIPhi 1:10 Lu 13:23-30). Sự việc Đức Chúa Trời có con dân được chọn của Ngài khích lệ chúng ta chia sẻ Tin Mừng và tìm cách dắt đem người khác đến với Đấng Cứu Thế.

Đức Chúa Trời còn nhịn nhục đối cùng những kẻ nhạo báng về ngày Chúa trở lại nữa! Họ cần phải ăn năn và Ngài sẵn sàng cứu họ. Đây là nơi duy nhất Phi-e-rơ dùng chữ ăn năn trong các bức thư của ông, nhưng không làm giảm tầm quan trọng của nó. Ăn năn có nghĩa “thay đổi ý kiến”. Điều đó không phải là sự “hối hận”, thường có nghĩa “rất tiếc tôi đã bị bắt”. Cũng không phải là “sự tiếc nuối”, thái độ vô vọng có thể dẫn đến sự tàn hại.

Ăn năn là thay đổi ý định kết quả từ hành động của ý chí. Nếu tội nhân thành thật thay đổi cái nhìn về tội lỗi, người ấy sẽ từ bỏ tội lỗi. Nếu người thành thật thay đổi suy nghĩ về Chúa Giê-xu Christ, người sẽ quay lại với Ngài, tin cậy Ngài, và được cứu. “Về sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa Giê-xu là Chúa chúng ta” (Cong 20:21) là công thức cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Chữ “đến” ở cuối IPhi 3:9 mang ý nghĩa “dành chỗ cho”. Nó được dịch “chứa đựng” trong Gi 2:6 và 21:25. Tội nhân hư mất cần “dành chỗ” trong lòng cho sự ăn năn bằng cách từ bỏ tánh kiêu ngạo và khiêm nhường nhận lãnh lời Đức Chúa Trời. Ăn năn là ơn từ Đức Chúa Trời (Cong 11:18 IITi 2:25), nhưng người không tin phải dành chỗ cho ơn đó.

Khi ôn lại những lập luận của Phi-e-rơ, bạn có thể thấy rằng chứng cứ của ông không thể phủ nhận được. Ông chỉ ra rằng kẻ nhạo báng cố tình bác bỏ chứng cứ để có thể tiếp tục trong tội lỗi và sự nhạo báng của họ. Ông dùng Kinh Thánh để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã can thiệp vào lịch sử xa xưa, và Ngài cầm quyền tể trị trong thời đại hôm nay. Người chỉ ra rằng những kẻ nhạo báng có cái nhìn rất thấp về đặc tính của Đức Chúa Trời vì họ cho rằng Ngài trễ nải trong việc giữ lời hứa như con người. Cuối cùng, ông giải thích rằng Đức Chúa Trời không hiện diện trong lãnh vực thời gian của con người và ông cho biết cái gọi là “sự trì hoãn” của Ngài chỉ tạo thêm cơ hội cho tội nhân hư mất ăn năn và được cứu.

Đã phủ nhận những lời tuyên bố sai lạc của họ, bây giờ Phi-e-rơ lại khẳng định chắc chắn ngày đến của Chúa sẽ xảy ra. Khi nào ngày ấy đến? Không có ai biết được lúc nào bởi vì ngày ấy đến với thế gian “giống như kẻ trộm trong ban đêm”. Chúa chúng ta dùng cách nói này trong Mat 24:43 Lu 12:39 và Phao-lô cũng dùng trong ITe 5:2. Khi thế gian cảm thấy bình an, lúc ấy cơn đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống. Kẻ trộm không báo trước cho nạn nhân biết lúc nào nó sẽ đến! “Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hoà và an ổn, thì tai hoạ thành linh vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu” (ITe 5:3).

Chúng ta không biết khi nào việc ấy xảy ra, nhưng chúng ta được nghe nói những gì sẽ xảy ra. Dịch giả Kenneth Wuest đưa ra lời dịch chính xác và sinh động: “Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chất bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả.” (IPhi 3:10)

Nhiều nhà nghiên cứu Kinh Thánh cho rằng ở đây Phi-e-rơ mô tả hoạt động của năng lực nguyên tử do Đức Chúa Trời khai hoá. Chữ tiếng vang rầm trong Bản King James có nghĩa “tiếng rít và nổ vang”. Khi người ta thả quả bom nguyên tử tại sa mạc tiểu bang Nevada, nhiều phóng viên nói rằng tiếng nổ phát ra “âm thanh kêu vù vù”, hoặc “tiếng nổ lớp lớp liên hồi”. Từ ngữ trong Hy văn Phi-e-rơ dùng là từ ngữ người ta thường dùng để nói đến tiếng chim đập cánh hay tiếng rít của rần.

Chữ tiêu tán trong IPhi 3:10 có nghĩa là “làm tan rã, bị phân huỷ”. Nó mang ý tưởng một cái gì đó bị vỡ tan thành từng nguyên tử, và đó là điều sẽ xảy ra khi người ta cho nổ bom nguyên tử. Chúa chúng ta phán, “Trời đất sẽ qua đi” (Mat 24:35). Trời đất “có chứa lửa” (IPhi 3:7), chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể trút đổ lửa được.

Vì lý do này, cá nhân tôi không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cho phép con người tội lỗi tham gia vào cuộc chiến nguyên tử phá huỷ trái đất. Tôi tin Ngài sẽ cầm quyền trên sự đốt nát và sự điên rồ của con người bao gồm những chính khách và các nhà ngoại giao có hảo ý nhưng không tin, để chỉ một mình Ngài có quyền “bấm nút” phá huỷ các hiện tượng tự nhiên để làm nên trời mới đất mới. Chẳng lạ gì Phi-e-rơ ghi nhớ trong trí những phân đoạn trong Cựu ước như là Es 13:10-11 24:19 34:4 64:1-4 khi ông viết những lời này. Phân đoạn đầu tiên đặc biệt nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời sẽ mang sự đoán phạt đến kẻ ác. Chúa Hằng Hữu phán, “Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác nó, phạt kẻ dữ vì tội lỗi chúng nó.” Điều đó không nói lên như thể Ngài giao nhiệm vụ này cho nhà lãnh đạo quân sự nào đó dễ bị kích thích hay một chính trị gia nào đó dễ nổi nóng.

Dĩ nhiên, tiếng nổ và đám cháy lớn sẽ không đụng đến “trời của các tầng” nơi Đức Chúa Trời đang ngự. Đám cháy sẽ thiêu huỷ trái đất và bầu trời chung quanh, vũ trụ chung ta biết để có chỗ xây dựng trời mới đất mới (IIPhi 3:13 Kh 21:1).

Các công trình vĩ đại của con người cũng sẽ bị đốt cháy cả! Tất cả mọi điều con người hãnh diện - những thành phố đồ sộ, những toà nhà chọc trời, những phát minh, những thành quả - đều sẽ bị phá huỷ trong chốc lát. Khi tội nhân đứng trước ngai Đức Chúa Trời, họ sẽ không có gì để làm bằng chứng cho sự vĩ đại của mình. Tất cả đều sẽ qua đi.

Chắc chắn đây là một chân lý quan trọng, chúng ta không nên nghiên cứu cách hời hợt. Trong những câu còn lại của bức thư, Phi-e-rơ áp dụng chân lý này vào cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhưng chúng ta sẽ khôn ngoan khi dừng lại ở đây và suy xét: Tôi sẽ ở đâu khi Đức Chúa Trời phá huỷ thế giới? Có phải tôi đang sống để cho sự hư mất đời đời không? Hoặc tôi có làm theo ý muốn Đức Chúa Trời để công việc của tôi sẽ làm vinh danh Ngài mãi mãi không?

Bạn hãy quyết định ngay giờ này - trước khi quá trễ.

7. HÃY SIÊNG NẰNG (IIPhi 3:11-18)

Mục đích chân lý về lời tiên tri không phải là việc suy đoán nhưng là sự khích lệ vì vậy Phi-e-rơ kết luận bức thư của ông bằng lời khuyên thực tiễn mà tất cả chúng ta phải biết. Buồn thay con người chạy từ cuộc hội thảo về lời tiên tri này đến cuộc hội thảo khác, ghi chép dày đặc trong sổ, đánh dấu nhiều chỗ trong Kinh Thánh, vẽ nhiều sơ đồ, tuy nhiên họ không sống cuộc đời làm sáng danh Đức Chúa Trời. Thật ra, một số thánh đồ tranh chiến lẫn nhau trên cách giải thích về lời tiên tri hơn bất kỳ chủ đề nào khác.

Tất cả các Cơ Đốc nhân thật tin tưởng rằng Chúa Giê-xu Christ sắp trở lại. Họ có lẽ khác nhau về cách nhìn khi nào các sự kiện theo lời hứa sẽ xảy ra, nhưng tất cả họ đồng ý Ngài sẽ trở lại như lời Ngài đã hứa. Hơn nữa, tất cả các Cơ Đốc nhân đều đồng ý rằng đức tin vào sự vinh hiển trong tương lai phải khích lệ Hội Thánh trong hiện tại. Như một mục sư nói với tôi, “Tôi đã rời khỏi Uỷ Ban Chương Trình và tham gia Uỷ Ban Đón Tiếp”. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải ngưng nghiên cứu lời tiên tri, hoặc không có nghĩa mọi quan điểm đối nghịch đều đúng, là điều không thể xảy ra được. Nhưng điều đó có nghĩa cho dù chúng ta nắm giữ quan điểm nào, chúng phải có tác động đến nếp sống chúng ta.

“Hãy siêng năng!” là lời khuyên tóm tắt hay nhất những gì Phi-e-rơ viết trong phân đoạn kết thúc bức thư. Ông dùng chữ này trước trong IPhi-e-rơ : “Phải gắng hết sức thêm cho đức tin” (IPhi 1:5) “Hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa” (IPhi 1:10) “Nhưng tôi ân cần rằng sau khi tôi đi, anh em có thể nhớ đều tôi nói” (IPhi 1:15). Nếu chúng ta muốn làm những Cơ Đốc nhân thành công, chúng ta phải học biết siêng năng.

Phi-e-rơ đưa ra ba lời khuyên bảo khích lệ người đọc trong sự chuyên cần Cơ Đốc chờ đợi ngày Chúa trở lại.

1. Hãy siêng năng để sống nếp sống tin kính (IPhi 3:11-14)

Chữ chìa khoá trong phân đoạn này là chờ đợi. Từ ngữ ấy có nghĩa “hón hờ đợi chờ, trông mong hy vọng”. Bạn tìm thấy chữ này trong Lu 3:15 (“Bởi dân chúng vẫn trông đợi”) và Cong 3:5 (“Vậy người nhìn chăm chăm hai người tưởng sẽ được gì”). Điều đó mô tả thái độ phấn khởi trông mong chờ đợi ngày tái lâm của Chúa. Vì chúng ta nhận biết rằng thế giới và mọi công trình của nó sẽ tiêu tán, và thậm chí mọi sự sẽ qua đi, chúng ta cũng xác lập đức tin chúng ta không dựa trên bất kỳ điều gì trong thế gian này, nhưng chỉ trên Chúa Giê-xu Christ.

Vì chúng ta không biết ngày hoặc giờ Chúa chúng ta sẽ trở lại, chúng ta phải thường xuyên sẵn sàng. Người tin Chúa bắt đầu lơ là “sự trông cậy hạnh phúc” (Tit 2:13) tấm lòng sẽ dần dần trở nên nguội lạnh, có thái độ thế gian, và nếp sống bất trung (Lu 12:35-48). Nếu không cẩn thận, người theo Chúa có thể trở thành như những kẻ mĩa mai và cười nhạo lời hứa về sự tái lâm của Chúa Cứu Thế.

Thái độ trông đợi này phải có tác động đến cách ăn nết ở của chúng ta (IPhi 3:11). Chữ cách ăn nết ở có nghĩa đen là “ngoại lai, ra khỏi thế gian này, từ bên ngoài”. Vì chúng ta “đã lánh khỏi sự hư nát của thế gian” (IPhi 1:4), nên chúng ta phải sống khác biệt với người thế gian. Đối với họ, chúng ta phải cư xử giống như “người ngoại quốc”. Tại sao vậy? Vì thế gian này không phải quê hương chúng ta! Chúng ta là “khách lạ và bộ hành trên đất” (IPhi 2:11) hướng đến một quê hương tốt hơn, thành đời đời của Đức Chúa Trời. Con cái Chúa phải khác lạ, chớ không kỳ quặc. Khi bạn có cuộc sống khác lạ, bạn sẽ hấp dẫn người khác khi bạn sống kỳ quặc, bạn sẽ từ chối họ.

Cách ăn ở của chúng ta phải mang tính thánh khiết và tin kính Chúa. “Nhưng như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh vì Ta là Thánh” (IPhi 1:15-16). Chữ thánh có nghĩa “phân rẽ, cắt rời”. Dân Y-sơ-ra-ên là “dân thánh” vì Đức Chúa Trời kêu gọi người Do Thái ra khỏi vòng dân ngoại bang và biệt riêng họ ra cho Ngài. Cơ Đốc nhân được kêu gọi ra khỏi thế giới không tin kính chung quanh họ và biệt riêng ra cho một mình Đức Chúa Trời.

Chữ tin kính có thể dịch là “lòng mộ đạo”. Đó là chữ chúng ta gặp trong IPhi 1:6-7. Nó mô tả một người có đời sống tận hiến làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Có thể phân rẽ khỏi tội lỗi nhưng không sống cho Đức Chúa Trời. Trong thế giới Hy Lạp, chữ tin kính có nghĩa “tôn trọng và kính sợ các thần mà họ làm nên”. Chính thái độ tôn kính ấy mà Giăng Báp-tít nói, “Ngài phải dấy lên, còn ta phải hạ xuống.” (Gi 3:30)

Các tác giả khác trong Tân Ước cũng dạy rằng lòng mong mỏi trông đợi ngày Chúa trở lại phải thúc giục chúng ta sống nếp sống thuần khiết (Ro 13:11-14 IICo 5:1-11 Phi 3:17-21 ITe 5:1-11 Tit 2:11-15 IGi 2:28-3:3). Tuy nhiên, không chỉ đơn giản biết giáo lý về Chúa tái lâm trong tâm trí sẽ thúc giục nếp sống tin kính nhưng do có ở trong lòng, đó là yêu mến sự hiện đến của Ngài (IITi 4:8).

Thái độ trông đợi này không những có tác động đến cách ăn ở của chúng ta, nhưng còn có tác động đến việc làm chứng của chúng ta nữa. Nhóm từ “chờ đợi trông mong” có thể dịch là “tìm kiếm và đẩy nhanh ngày trở lại của Chúa”. Phi-e-rơ khẳng định rằng chúng ta có thể đẩy nhanh ngày Chúa Giê-xu Christ trở lại.

Chữ mau đến có nghĩa là “vội vàng” được dùng năm lần khác trong Tân Ước. Các kẻ chăn chiên “vội vàng đi đến đó” (Lu 2:16). Chúa Giê-xu phán với Xa-chê “hãy xuống cho mau” và “người vội vàng xuống” (Lu 19:5-6). Phao-lô “vội đi để có thể đến thành Giê-ru-sa-lem” (Cong 20:16) và Chúa phán với Phao-lô “hãy vội vàng lập tức ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem.” (Cong 22:18) Làm cho từ ngữ này là từ đồng nghĩa với “háo hức mong đợi” là làm cho Phi-e-rơ tự nhắc lại trong IIPhi 2:12, vì đó là ý nghĩa của chữ trông đợi.

Có hai thái cực trong đời sống chức vụ chúng ta phải tránh. Một thái cực đó là thái độ cho rằng chúng ta bị “cột chặt” vào trong chương trình tế trị của Đức Chúa Trời đến nỗi bất cứ chúng ta làm việc gì cũng không có ảnh hưởng gì. Thái cực khác cho rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều gì nếu chúng ta không làm điều đó! Trong khi các luật lệ tối thượng của Đức Chúa Trời không bao giờ trở nên lời biện hộ cho sự biếng nhác, thì các kế hoạch và hoạt động của chúng ta cũng không thay thế được chỗ đứng của các luật lệ ấy.

Có thể hai hình ảnh minh họa trong lịch sử Cựu ước sẽ giúp chúng ta hiểu tốt hơn mối liên quan giữa chương trình của Đức Chúa Trời và sự hầu việc của con người. Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai cập và phán dạy với dân sự rằng Ngài muốn đem họ vào trong cơ nghiệp của họ, xứ Ca-na-an. Nhưng tại Ca-đe Ba-nê-a tất cả đều nổi lên chống lại Đức Chúa Trời và không chịu tiến vào đất hứa ngoại trừ Môi-se, Giô-suê và Ca-lép (Dan 13:1-14:45). Đức Chúa Trời có bắt buộc họ đi vào không? Không. Thay vào đó, Ngài để cho họ lang thang trong đồng vắng trong bốn mươi năm trong khi thế hệ trước ngã chết hết. Ngài điều chỉnh kế hoạch của Ngài đối với lời đáp lại của họ.

Khi Giô-na rao giảng cho dân thành Ni-ni-ve, sứ điệp của ông thật rõ ràng: “Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ đổ xuống!” (Gion 3:4). Chính chương trình của Đức Chúa Trời phá huỷ thành phố độc ác, nhưng khi dân chúng ăn năn, từ nhà vua trở xuống, Đức Chúa Trời điều chỉnh chương trình của Ngài và tha thứ cho thành phố. Không phải Đức Chúa Trời lẫn các nguyên tắc căn bản của Ngài thay đổi, nhưng việc áp dụng của Ngài trong các nguyên tắc ấy đã thay đổi. Đức Chúa Trời đáp ứng khi con người ăn năn.

Vậy làm thế nào Cơ Đốc nhân chúng ta có thể thúc đẩy Ngày của Đức Chúa Trời mau đến? Trước tiên, chúng ta có thể cầu nguyện như Chúa Giê-xu đã dạy chúng ta, “Nước Cha được đến” (Mat 6:10). Dường như từ Kh 5:8 và 8:3-4 lời cầu nguyện của con dân Đức Chúa Trời có liên quan đến sự trút đổ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trên các nước.

Nếu ngày nay Đức Chúa Trời đang lấy ra một dân cho riêng danh Ngài (Cong 15:14), lúc ấy Hội Thánh càng trọn vẹn sớm bao nhiêu, thì Chúa chúng ta càng sớm trở lại bấy nhiêu. Có một gợi ý của chân lý này trong Cong 3:19-21. Trong Mat 24:14 có liên quan đến kỳ Đại Nạn, nguyên tắc giống nhau: công tác của con người kết hợp với chương trình của Đức Chúa Trời để các sự kiện Ngài đã hứa sẽ xảy ra.

Có nhiều bí ẩn ở đây trí hiểu chúng ta không thể hiểu hoặc giải thích đầy đủ được, nhưng bài học căn bản thật rõ ràng: Cùng một Đức Chúa Trời ấn định ngày cuối cùng cũng định phương cách đạt đến sự cuối cùng, và chúng ta là một phần trong phương cách ấy. Nhiệm vụ của chúng ta không phải ước đoán tương lai nhưng để hầu việc Đức Chúa Trời.

Cuối cùng, thái độ trông đợi này sẽ có tác động khi chúng ta gặp Chúa Giê-xu Christ (IIPhi 3:14). Điều này có nghĩa là Ngài sẽ đón chào chúng ta “trong sự bình an” và không buộc tội nghịch lại chúng ta để chúng ta “không bị hổ thẹn khi Ngài hiện đến” (IGi 2:28). Tòa án của Đấng Cứu Thế là một sự kiện long trọng (IICo 5:8-11) khi chúng ta khai trình công việc của chúng ta cho Ngài (Ro 14:10-13). Thật tốt cho chúng ta gặp Ngài “trong sự bình an” hơn là để Ngài nghịch lại chúng ta bằng lời Ngài! (Kh 2:16)

Nếu chúng ta chăm chỉ tìm kiếm sự trở lại của Ngài, và sống nếp sống thánh khiết tin kính Chúa, chúng ta sẽ không sợ hãi hay xấu hổ. Chúng ta sẽ gặp mặt Ngài “không vết không nhăn”. Chúa Giê-xu Christ là “chiên con không tì vết” (IPhi 1:19), và chúng ta phải cẩn thận noi theo gương của Ngài. Phi-e-rơ đã khuyên bảo độc giả của ông chống lại sự ô uế mà giáo sư giả đem đến: “Là người xấu xa ô uế” (IIPhi 2:13) Cơ Đốc nhân được phân rẽ sẽ không tự cho phép mình bị các giáo sư giả làm cho “ô uế”! Người ấy muốn gặp gỡ Chúa của mình mặc cho chiếc áo tinh sạch.

Làm thế nào chúng ta giữ sự trông đợi hớn hở này dẫn chúng ta đến sự sống thánh khiết? Bằng cách giữ “lời hứa của Ngài” trước cửa lòng chúng ta (IIPhi 3:13). Lời hứa về sự tái lâm của Chúa là ánh sáng chiếu soi trong thế gian tăm tối này (IIPhi 1:19), và chúng ta phải chắc chắn rằng “ngôi sao mai” chiếu sáng trong lòng chúng ta vì chúng ta yêu mến sự hiện đến của Ngài.

2. Hãy siêng năng chinh phục linh hồn người hư mất (IIPhi 3:15-16)

IIPhi 3:15 có liên quan mật thiết với IIPhi 3:9, Phi-e-rơ giải thích tại sao Chúa hoãn làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài. Từ lâu Đức Chúa Trời có mọi lý do để phán xét thế gian và đốt cháy các công trình của nó, nhưng trong sự thương xót nhân từ của Ngài, Ngài nhẫn nhục chịu đựng chúng ta, “Ngài không muốn cho mọi người chết mất, nhưng cho mọi người đều ăn năn.” Đây là ngày cứu rỗi, chớ không phải là ngày đoán phạt.

Phi-e-rơ nhắc đến lời viết của Phao-lô, vì chính Phao-lô, hơn hẳn các tác giả khác trong Tân Ước, đã giải nghĩa chương trình của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời đại hiện nay. Nhất là tại thành Rô-ma và thành Ê-phê-sô, Phao-lô giải thích mối liên hệ giữa dân Y-sơ-ra-ên và Hội Thánh. Ông chỉ ra rằng Đức Chúa Trời dùng dân tộc Y-sơ-ra-ên để chuẩn bị phương cách để Đấng Christ ra đời. Nhưng dân tộc Y-sơ-ra-ên từ chối không nhận vua của họ và đòi cho đóng đinh Ngài. Điều này có phá huỷ chương trình của Đức Chúa Trời không? Dĩ nhiên là không! Ngày nay, dân Y-sơ-ra-ên được chọn làm dân biệt riêng

nhưng Đức Chúa Trời đang làm một việc lạ lùng mới mẻ: Ngài đang cứu dân Do Thái và dân ngoại bang, và làm họ thành một trong Đấng Christ trong Hội Thánh Ngài!

Trải qua nhiều thế kỷ, nếu một người ngoại bang muốn được cứu, người ấy phải cố gắng theo cách của dân Y-sơ-ra-ên. Thái độ này tồn tại ngay cả trong Hội Thánh đầu tiên (Cong 15:1-41). Phao-lô nói rõ cả người Giu đa lẫn người ngoại bang đều phải ứng hầu trước mặt Đức Chúa Trời và cả hai đều được cứu bởi tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Trong Chúa Giê-xu Christ, những người được là Do Thái hay ngoại bang đều thuộc về một thân, một Hội Thánh. Hội Thánh là “sự mâu nhiệm” giấu kín trong ý muốn Đức Chúa Trời và về sau được bày tỏ qua các đấng tiên tri và các sứ đồ trong Tân Ước (Eph 3:1-21).

Dân Do Thái là lời chứng lớn lao của Đức Chúa Trời đối với luật pháp, nhưng Hội Thánh là lời chứng của Ngài dành cho ân điển (Eph 1:1-2:22). Luật pháp mở đường cho ân điển, và ân điển giúp chúng ta có thể làm trọn sự công bình của luật pháp (Ro 8:1-5). Điều này không có nghĩa dưới Giao ước cũ không có ân điển, hoặc những kẻ tin dưới Giao ước mới không có luật pháp! Bất kỳ ai được cứu dưới sự tuân giữ Luật pháp cũng được cứu bởi ân điển, bởi đức tin như Ro 4:1-25 và He 11:1-40 nói rõ.

Hiện nay, những người không vững vàng và không hiểu biết trải qua thời gian khó khăn để hiểu lời dạy của Phao-lô. Ngay cả một số người vững vàng và hiểu biết có trình độ thuộc linh cũng tự thấy lúng túng với những chương đoạn như Ro 9:1-11:36! Một số học giả Kinh Thánh, trong nỗ lực “giải toả” những mâu thuẫn (Luật pháp và ân điển, dân Y-sơ-ra-ên và Hội Thánh, đức tin và việc làm) bóp méo Kinh Thánh và cố gắng biến lời Kinh Thánh trở thành lời dạy dễ mà thật sự không có. Chữ “vạn mạnh” trong Hy văn có nghĩa “xuyên tạc, vụn vẹo, bóp méo và làm sai lạc”.

Ngay cả trong thời Phao-lô, có những người đã bóp méo lời nói của ông và cố binh vực sự dốt nát của mình. Họ buộc tội Phao-lô giảng dạy rằng, bởi vì chúng ta được cứu bởi ân điển cách sống của chúng ta chẳng có tác dụng gì! Phao-lô dạy, “Vậy thì sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành” (Ro 3:8 6:1). Những kẻ khác lên án Phao-lô chống lại luật pháp vì ông dạy sự bình đẳng giữa dân Do Thái và người ngoại bang trong Hội Thánh (Ga 3:28) và tự do của họ trong Đấng Christ.

Hầu hết những tà thuyết là sự bóp méo một số giáo lý căn bản của Thánh Kinh. Các giáo sư giả rút những câu Kinh Thánh này ra khỏi mạch văn, làm sai lệch Kinh Thánh và tạo nên những giáo lý trái với Lời Đức Chúa Trời. Có lẽ Phi-e-rơ suy xét về các giáo sư giả, nhưng lời khuyến cáo này có lợi cho tất cả chúng ta. Chúng ta phải chấp nhận lời dạy của Kinh Thánh và không tìm cách hướng Kinh Thánh đi theo ý chúng ta.

Hãy lưu ý rằng Phi-e-rơ phân loại bức thư của Phao-lô như lời Thánh Kinh, tức là lời Đức Chúa Trời được soi dẫn. Không chỉ lời dạy của các sứ đồ hiệp với lời dạy của các đấng tiên tri và của Chúa chúng ta (II Phi 3:2), nhưng các sứ đồ còn đồng ý với nhau. Một số học giả tự do cố gắng chứng minh rằng giáo lý của sứ đồ khác với giáo lý của Chúa Giê-xu Christ, hoặc họ chứng minh rằng Phi-e-rơ và Phao-lô có bất hoà nhau. Độc giả của bức thư thứ hai của Phi-e-rơ cũng đã đọc một số thư tín của Phao-lô, và Phi-e-rơ bảo đảm với họ rằng có sự ăn khớp với nhau.

Điều gì xảy ra cho những người bóp méo lời Kinh Thánh? Họ làm vậy “là tự chuốc lấy sự hư mất riêng về mình”. Phi-e-rơ không có ý viết về các Cơ Đốc nhân có thời gian thấy khó hiểu Lời Đức Chúa Trời, vì chẳng có ai hiểu trọn vẹn mọi lời Thánh Kinh được. Ông muốn mô tả giáo sư giả “giải sai” Lời Đức Chúa Trời để chứng minh cho giáo lý sai lạc của họ. Có lần tôi lắng nghe một người theo tà giáo “giải thích” tại sao người lãnh đạo nhóm là “Mê-si-a mới” bằng cách diễn sai ý nghĩa “các tuần” trong Da 9:23-27. Ông ta xuyên tạc lời tiên tri một cách không thương tiếc!

Chữ sự hư mất thường được nhắc lại trong bức thư (IIPhi 2:1-3 3:7,16). Trong bản King James, chữ này được dịch là “đáng ghét”, “nguy hại”, và “kiếp đọa đày”, cũng như “sự hư mất”. Có nghĩa là chối bỏ sự sống đời đời, và kết quả là sự chết đời đời.

Vì đây là ngày cứu rỗi, chúng ta phải siêng năng làm việc tất cả những gì có thể làm để cứu vớt người lạc mất. Chúng ta không biết Chúa sẽ “nhịn nhục lâu dài” bao lâu đối cùng thế gian tội ác này. Chúng ta không nên lạm dụng ân điển của Ngài. Chúng ta phải hiểu lời Kinh Thánh dạy về chương trình của Đức Chúa Trời dành cho thời đại hiện nay, và chúng ta phải được khích lệ dành tình yêu cho người chưa được cứu (IICo 5:14) và lòng ao ước làm đẹp lòng Ngài khi Ngài tái lâm.

Giáo sư giả đang gia tăng và những giáo lý độc hại của họ đang đầu độc Hội Thánh. Đức Chúa Trời cần những người nam nữ được biết riêng ra chống lại họ, sống nếp sống tin kính, và mang lời chứng về ân điển cứu rỗi của Chúa Giê-xu Christ. Thời gian ngắn ngủi lắm!

3. Hãy siêng năng tấn tới trong đời sống thuộc linh (IIPhi 3:17-18)

Có bốn câu nói “rất yêu dấu” trong IIPhi 3:1-18 tóm tắt những điều Phi-e-rơ muốn truyền đạt khi kết thúc bức thư.

“Hỡi kẻ rất yêu dấu... ghi lấy lời nói” (IIPhi 3:1-2)

“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng” (IIPhi 3:8)

“Hỡi kẻ rất yêu dấu... hãy làm hết sức mình” (IIPhi 3:14)

“Hỡi kẻ rất yêu dấu... hãy giữ cho cẩn thận” (IIPhi 3:17)

Chữ hãy giữ cho cẩn thận có nghĩa là “thường xuyên giữ lấy mình. Độc giả của Phi-e-rơ biết chân lý, nhưng ông khuyên bảo họ rằng chỉ có sự hiểu biết không đủ để giữ vững đức tin. Họ phải canh giữ họ phải thức canh. Con người dễ dàng tự phụ khi hiểu biết Kinh Thánh và quên đi lời cảnh cáo, “Vậy, ai tưởng mình đứng hãy giữ kéo ngã” (ICo 10:12).

Phi-e-rơ thấy điều nguy hiểm đặc biệt nào? Đó là con cái Chúa thật sẽ bị “sự mê hoặc của người ác dẫn dụ”. Ông muốn khuyên chúng ta chống lại việc phá đổ bức tường ngăn cách giữa con cái Chúa thật và giáo sư giả. Không có mối liên hệ giữa chân lý và sự sai lệch. Các giáo sư “sống trong sự sai lạc” (IIPhi 2:18), trong khi con cái Chúa thật sống trong chân lý (IIGi 1:1-2).

Chữ người ác (IIPhi 3:17) có nghĩa là “người vô luật pháp”. Việc Phi-e-rơ mô tả giáo sư giả trong IIPhi 2:1-22 cho thấy họ vô luật pháp như thế nào. Thậm chí họ nói phạm đến các bậc cầm quyền đang thực thi luật pháp Đức Chúa Trời trong thế gian! (IIPhi 2:10-11). Họ hứa tự do cho người theo họ (IIPhi 2:19), nhưng tự do đó hoá ra là sự vô luật pháp.

Cơ Đốc nhân thật không thể mất đi sự cứu rỗi và bị hư mất, nhưng họ có thể mất đi “tính kiên định” của mình. Tính kiên định là gì? Đó là “được lập trong chân lý hiện đây” (IIPhi 1:12). Sự kiên định của con cái Chúa đến từ đức tin nơi lời Đức Chúa Trời, sự hiểu biết trong lời ấy và khả năng dùng lời của Ngài trong mọi quyết định cụ thể của cuộc sống.

Một trong những bi kịch của việc truyền giáo là sinh ra “những con đồ thuộc linh” trong thế gian và rồi không chăm sóc nuôi nấng họ, và giúp họ lớn lên. Giáo sư giả dồ dành những người “vừa mới lánh khỏi đường lầm lạc” (IIPhi 2:18). Người mới tin Chúa cần phải được dạy dỗ niềm tin căn bản trong lời Kinh Thánh nếu không, họ sẽ có nguy cơ bị “dẫn theo đường lầm lạc của sự vi phạm luật pháp”.

Là người tin Chúa chúng ta có thể nào giữ vững đức tin và tránh chung đụng với “những đời sống không vững vàng” là người dễ dàng bị dụ dỗ và bị dẫn đi sai lạc? Bằng cách phải lớn lên trong đời sống thuộc linh. “Nhưng phải thường xuyên lớn lên” dịch theo nghĩa đen. Chúng ta không lớn lên “theo cách nước rút” nhưng là kinh nghiệm lớn lên một cách đều đặn.

Chúng ta phải lớn lên “trong ân điển”. Điều này có liên quan đến đặc tính của Cơ Đốc nhân, Phi-e-rơ viết về chính những điều này trong IIPhi 1:5-7, và Phao lô viết trong Ga 5:22-23. Chúng ta được cứu bởi ân điển (Eph 2:8-9), nhưng ân điển không chấm dứt ở đó! Chúng ta cũng phải được mạnh mẽ bởi ân điển (IITi 2:1-4). Ân điển Đức Chúa Trời giúp chúng ta có thể gánh chịu được đau khổ (IICo 12:7-10). Ân điển cũng giúp chúng ta ban cho khi ở trong cảnh túng thiếu (IICo 8:1) và ngợi khen Chúa khi khó có thể hát khen ngợi (Co 3:16).

Đức Chúa Trời chúng ta là “Đức Chúa Trời của mọi ơn lành” (IPhi 5:10), Đấng ban ơn cho kẻ khiêm nhường” (Gia 4:6). Khi suy ngẫm lời Kinh Thánh, chúng ta học biết về những khía cạnh khác nhau của ân điển dành sẵn cho chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta là quản gia giữ “các thứ ơn của Đức Chúa Trời” (IPhi 4:10). Có ơn đủ cho mọi tình cảnh và mọi thách thức của cuộc đời. Phao-lô viết, “Nhưng tôi nay là người thế nào là nhờ ơn Đức Chúa Trời” (ICo 15:10), và đó cũng là lời chứng của chúng ta.

Lớn lên trong ân điển thường có nghĩa là từng trải thử thách và thậm chí cả đau khổ nữa. Chúng ta thật sự không kinh nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời cho đến khi chúng ta không còn nhờ sức riêng của mình nữa. Những bài học trong “trường ân điển” luôn luôn là những bài học đắt giá, nhưng đó là những bài học có giá trị. Lớn lên trong ân điển có nghĩa là càng trở nên giống Chúa Giê-xu Christ, nơi Ngài chúng ta nhận được mọi ơn có cần (Gi 1:16).

Chúng ta cũng phải lớn lên trong sự hiểu biết. Lớn lên trong sự hiểu biết nhưng không lớn lên trong ân điển thật dễ dàng làm sao! Tất cả chúng ta biết Kinh Thánh nhiều hơn chúng ta sống theo Kinh Thánh. Hiểu biết không có ân điển cập theo là vũ khí khủng khiếp, và ân điển không kèm theo hiểu biết có thể rất nông cạn. Nhưng khi chúng ta kết hợp ân điển và sự hiểu biết, chúng ta có được dụng cụ tuyệt vời để xây dựng cuộc đời chúng ta và xây dựng Hội Thánh.

Nhưng hãy chú ý chúng ta được thách thức để lớn lên, không chỉ trong sự hiểu biết Kinh Thánh, hầu như là vậy, nhưng “trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Chúa

Giê-xu Christ”. “Hiểu biết Kinh Thánh” là một chuyện, biết Con Đức Chúa Trời , chủ đề trung tâm của Kinh Thánh là một chuyện khác. Càng hiểu biết Đấng Christ qua lời Kinh Thánh bao nhiêu, chúng ta càng lớn lên trong ân điển càng lớn lên trong ân điển, chúng ta càng hiểu biết lời Đức Chúa Trời.

Do đó, Cơ Đốc nhân được biệt riêng ra phải thường xuyên giữ lấy mình, kéo bị dẫn đi lầm lạc người ấy cũng phải thường xuyên lớn lên trong ân điển và sự thông biết Chúa. Điều này đòi hỏi phải siêng năng! Đòi hỏi chúng ta phải có kỷ luật và dành quyền ưu tiên. Không ai tự động lớn lên và vững vàng trong đời sống thuộc linh được, nhưng bất cứ ai cũng có thể bị mất đi tấm lòng tận hiến và không thể lớn lên. “Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe, e kéo bị trôi dạt chẳng” (He 2:1). Giống như chiếc thuyền cần chiếc neo, Cơ Đốc nhân cũng cần phải có Lời của Đức Chúa Trời.

Sự phát triển về mặt thể xác và tâm linh theo cùng một kiểu mẫu. Đầu tiên, chúng ta phát triển từ bên trong ra bên ngoài. “Như trẻ con mới sinh vậy” là cách Phi-e-rơ minh họa (IPhi 2:2). Con cái Đức Chúa Trời được sinh ra với mọi sự cần thiết cho sự lớn lên và hầu việc (IPhi 1:3). Mọi điều người cần đó là thức ăn và sự rèn luyện thuộc linh để giúp người có thể lớn lên. Người cần phải giữ gìn sạch sẽ. Chúng ta lớn lên nhờ chất bổ dưỡng, chớ không nhờ sự thêm vào!

Chúng ta trưởng thành tốt trong gia đình có lòng yêu thương, và điều này xuất phát trong Hội Thánh địa phương. Một em bé cần gia đình che chở, cung cấp thức ăn, và yêu thương. Những cuộc thử nghiệm chứng tỏ rằng trẻ em lớn lên trong cô đơn không có tình thương trìu mến, có khuynh hướng phát sinh những rắc rối về thể chất và tinh cảm rất sớm. Hội Thánh là “nhà trẻ” của Đức Chúa Trời săn sóc và nuôi dưỡng con cái Chúa, đó là môi trường Đức Chúa Trời đã định liệu để nâng đỡ con cái Chúa lớn lên.

Thật quan trọng để chúng ta lớn lên cách quân bình. Cơ thể phát triển cân đối với tay chân cùng làm việc với nhau cũng vậy “con người thuộc linh” phải lớn lên cách cân đối. Chúng ta phải lớn lên trong ân điển và trong sự thông biết Chúa (IPhi 3:18) chẳng hạn. Chúng ta phải giữ nếp sống quân bình giữa sự thờ phượng và hầu việc, giữa đức tin và việc làm. Lời Chúa trong toàn bộ Kinh Thánh là thức ăn đều đặn thường ngày sẽ giúp chúng ta giữ nếp sống quân bình.

Chính Đức Thánh Linh là Đấng ban quyền năng và giúp chúng ta có thể gìn giữ mọi sự trong sự quân bình. Trước khi Phi-e-rơ đầy dẫy Đức Thánh Linh, ông cứ hành động cách nông nổi. Ông bày tỏ Chúa Giê-xu là Đấng Christ chỉ trong một phút và sau đó lại cố tìm cách lý luận với Ngài! (Mat 16:13-23) Ông từ chối không để Chúa Giê-xu rửa chân cho ông, và rồi ông lại muốn Chúa tẩm cho luôn! (Gi 13:6-10) Ông hứa bảo vệ Chúa và còn muốn chết với Ngài, tuy nhiên ông không có can đảm nhìn nhận Chúa trước mặt đấng tể tướng! Nhưng khi đã được đầy dẫy Thánh Linh, Phi-e-rơ bắt đầu sống nếp sống quân bình tránh được những việc làm nông nổi.

Kết quả của sự lớn lên trong đời sống thuộc linh là gì? Đó là làm sáng danh Đức Chúa Trời! “Nguyên xin sự vinh hiển về nơi Ngài, từ rày cho đến đời đời”. Làm sáng danh Chúa Giê-xu Christ khi chúng ta giữ mình biệt riêng ra khỏi tội lỗi và sai phạm. Làm vinh hiển Chúa khi chúng ta lớn lên trong ân điển và trong sự thông biết Chúa, vì lúc ấy chúng ta

càng giống Ngài hơn (Ro 8:29). Trong sự sống và sự chết của ông, Phi-e-rơ đều làm sáng danh Đức Chúa Trời (Gi 21:18-19).

Khi ôn lại thư tín quan trọng này, bạn không khỏi bị đánh thức bởi sự khẩn cấp của sứ điệp. Giáo sư giả đang ở gần đây! Họ đang bận rộn hành động! Họ đang dụ dỗ những con cái Chúa non trẻ! Chúng ta phải giữ gìn, lớn lên, và làm vinh hiển Chúa, tận dụng mọi cơ hội để dắt đem người lạc mất về với Chúa và làm vững mạnh người được cứu.

Hãy siêng năng! Công việc thuộc về bạn!